

PHẠM ĐỨC CƯỜNG

Kỹ thuật

SƠ
MÀI



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN



KỸ THUẬT SƠN MÀI

PHẠM ĐỨC CƯỜNG

KỸ THUẬT SƠN MÀI

Tái bản lần thứ hai

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

LỜI GIỚI THIỆU

*N*hựa cây sơn là một chất liệu đã được khai thác lâu đời ở Việt Nam và cha ông ta thường sử dụng phủ lên những đồ mỹ nghệ dùng rộng rãi trong đời sống hàng ngày. Từ hơn nửa thế kỷ nay, các họa sĩ Việt Nam đã học tập và phát triển kỹ thuật sơn ta truyền thống để sáng tạo nên những tác phẩm hội họa sơn mài độc đáo, nổi tiếng trên thế giới, vừa làm phong phú ngôn ngữ tạo hình, vừa mở rộng khả năng biểu hiện cảm xúc mới của con người trước hiện thực cách mạng của đất nước.

Họa sĩ Phạm Đức Cường là người chuyên sáng tác và giảng dạy khoa sơn mài, đã đúc kết kinh nghiệm hơn 30 năm trong nghề để biên soạn cuốn "Kỹ thuật sơn mài".

Chúng tôi nghĩ rằng cuốn sách này sẽ rất bổ ích đối với những bạn đọc có nhu cầu tìm hiểu một ngành nghề truyền thống, một nghệ thuật đậm tính chất dân tộc Việt Nam.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

CHƯƠNG I

VÀI NÉT LỊCH SỬ

NGÀNH NGHỀ SƠN MÀI

Chất liệu chính dùng trong ngành nghề sơn mài là chất nhựa chích lấy ở vỏ một loại cây tên gọi là cây sơn - ở nước ta cây sơn này được trồng nhiều trên những triền đồi đất vùng trung du Bắc Bộ.

Nhựa sơn có nhiều đặc tính độc đáo nên đã sớm được sử dụng từ thời xa xưa vào các việc thông thường trong đời sống hàng ngày. Do có độ dính cao và rất bền chắc, nên nhựa sơn được dùng như một thứ keo để hàn gắn gỗ, tre, nứa, ghép mộng gỗ, chắp nối gỗ, gắn thuyền, trát bó mắt đan tre nứa, hàng thúng mủng dùng đựng nước. Do chịu được độ ẩm cao, người ta dùng nhựa sơn quét lên đồ đạc bằng gỗ như bàn ghế, tủ tường, rương hòm đựng quần áo, vừa bóng đẹp lại vừa tăng độ bền cho gỗ.

Vào khoảng thế kỷ thứ XVI, một số thương gia phương Tây sang buôn bán ở vùng Á Đông đã biết du nhập chất nhựa sơn này về châu Âu để sử dụng vào

việc gắn đàn vĩ cầm nổi tiếng STRADIVARIUS. Người Pháp khi ở Việt Nam đã thí nghiệm dùng có kết quả chất nhựa sơn ta vào việc sơn cánh máy bay lợp bằng vải mà hiện giờ tại Bảo tàng kỹ thuật ở Paris (Pháp) còn trưng bày hiện vật máy bay đó. Ngoài ra, chất nhựa sơn còn được sử dụng làm thứ véc-ni chống gỉ sắt, làm chất cách điện. Ngoài những ưu điểm về ứng dụng kể trên, chất nhựa sơn còn có nhiều đặc tính nữa. Qua các phương pháp chế biến cổ truyền và phong phú, chất nhựa sơn sống được tạo thành nhiều loại sơn khác nhau, gọi chung là sơn chín. Có loại cho màu đen lánh bóng bẩy trông rất sang, có loại cho màu trong hung hung nâu, trông rất lộng lẫy và hấp dẫn. Các đặc tính độc đáo và quyến rũ của chất liệu cũng đã đưa người thợ có bàn tay khéo léo, có óc sáng tạo với con mắt thẩm mỹ, sớm biết sử dụng làm ra các mặt hàng mỹ nghệ duyên dáng, cũng như các đồ thờ tự, phục vụ cho tôn giáo, chủ yếu là đạo Phật. Các sản phẩm còn lưu lại đến ngày nay ít nhiều mang chất nghệ thuật khá cao.

Qua các tài liệu truyền lại thì có nhiều vấn đề còn tranh cãi về nguồn gốc của ngành nghề cổ truyền này.

Có ý kiến cho rằng người Nhật Bản đã sớm biết làm nghề sơn từ 300 năm trước công nguyên, có người lại cho là nguồn gốc ở Trung Quốc. Nhưng qua các hiện vật lưu lại đến ngày nay ở Nhật Bản thì tại Điện Na-ra còn giữ được một số mẫu hàng sơn như

bao kiếm, sơn đen kẻ chỉ vàng, hộp lồng từ thời Nhật hoàng Sho-Mu (724 - 748), ngoài ra còn có nhiều sản phẩm hàng sơn xem như thịnh hành nhất là trong thời Toku-Gâm, ở vào thế kỷ thứ XVII. Trong khi đó, ở Trung Quốc nghề sơn được phát triển dưới thời Minh (1368 - 1644) và thời Càn Long (1736 - 1796). Ở Trung Quốc, trong công trình khai quật một số mộ cổ thời Hán (200 năm trước công nguyên) có tìm thấy những hiện vật như bát đĩa sơn, lăng sách được quét sơn trong đó ngoài đen có kẻ vẽ họa tiết vàng kim. Còn ở Việt Nam ta, qua các tài liệu sách vở và qua truyền miệng, được biết vào thời vua Lê Nhân Tông (1443) có cụ Trần Lư, hiệu là Trần Thượng Công được tôn là bậc thầy đầu tiên về ngành nghề này. Các học trò của cụ lập thành từng phường thợ sơn, tỏa đi làm nghề khắp nơi trong nước. Các thợ giỏi được các triều đình phong kiến lúc bấy giờ thu nạp vào cung điện nhà vua để phục vụ. Một số khác tập hợp nhau lại từng nhóm thợ, đứng đầu có ông thợ cả. Các nhóm thợ này tự tìm đến các đền đài, chùa chiền tô đắp tượng phật, sơn son thếp vàng các đồ thờ, kiệu võng v.v... hoặc là tìm đến các gia đình giàu có để nhận làm các bức hoành phi, câu đối, bàn kỷ, ngai thờ... Số thợ nhỏ ngày càng trưởng thành trong nghề nghiệp, lại được phát triển nhân lên gấp bội, tạo ra nhiều hiệp thợ mới ở nhiều địa phương. Mỗi nơi lại sáng tạo nảy nở ra nhiều cải tiến, nhiều kỹ thuật độc



TỔ ĐỔI CÔNG CẤY LÚA

Sơn mài - (76 x 100) cm - Hoàng Tích Chù - 1958



TRÁI TIM VÀ NÒNG SÚNG

Sơn mài - (58 x 160) cm - Huỳnh Văn Gấm - 1963



MÙA ĐÔNG SẮP ĐẾN

Sơn mài - (76 x 100) cm - Trần Văn Cẩn - 1960



GIỮ LẤY HOÀ BÌNH

Sơn mài - (70 x 120) cm - Lê Quốc Lộc - 1960



ĐƯỢC MÙA

Sơn mài - (75 x 120) cm - Nguyễn Kim Đồng - 1962

THiếu NỮ - sơn mài - Nguyễn Gia Trí





MÙA XUÂN TRÊN TÂY NGUYÊN

Sơn khắc - (120 x 96) cm - Trần Hữu Chát - 1962

đáo của phường mình và giữ riêng bí mật nhà nghề làm bảo vật của địa phương, đồng thời giữ cho riêng địa phương mình. Chả thế mà khi nói đến tên một thứ sản phẩm nào đã được nổi tiếng thường là gắn liền với tên địa phương có làm nghề ấy. Chẳng hạn như khi nói "sơn then Đình Bảng" là người ta hình dung ngay đến nước sơn đen của phường Đình Bảng là vô địch. Nói đến hàng đồ nét Cát Đằng (Nam Hà), hàng tráp quả chợ Bảng (Hà Đông), hàng thúng khảo chợ Dầu (Nam Hà) v.v... là đã thấy các mặt hàng bằng sơn quang dầu đặc phẩm của các địa phương kể trên. Để tưởng nhớ công ơn của ông thầy dạy nghề đầu tiên, các môn đệ đã lập đền thờ cụ Trần Thượng Công ở làng Bình Vọng, quê cụ, nay thuộc huyện Thường Tín (Hà Tây).

Ngành khảo cổ học của ta khi khai quật khu di chỉ Việt Khê, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng đã tìm thấy một số bát sơn, hộp sơn hình chữ nhật làm bằng gỗ cơ sơn trong đỏ, ngoài đen và những hiện vật như các dụng cụ đồ nghề: bát dùng đánh sơn chín, mỏ vẩy để quấy sơn và một số mảnh ván gỗ mà đem lắp ráp lại theo khuôn mộng còn lại thì coi tựa hồ cái bàn vận sơn hiện nay. Nếu cứ theo phong tục cổ, khi mai táng người ta thường cho chôn theo người chết những đồ dùng của họ lúc còn sống. Vậy thì qua các hiện vật đồ nghề này, ta có thể đặt giả thuyết là người được chôn trong mộ cổ đó có thể là một vị đã từng làm

nghề sơn chưởng? Niên đại của ngôi mộ cổ này có thể là hàng trăm năm trước công nguyên.

Ngoài các hiện vật rất cổ đào được ở Việt Khê, ta còn giữ được khá nhiều tác phẩm nghệ thuật điêu khắc có tô sơn như các tượng Phật bằng gỗ chạm nổi, bằng đất đắp được sơn son thếp vàng, các đồ thờ, cửa võng, bàn kỷ, ngai thờ ở các chùa chiền, đền đài dưới thời Lý, Trần, Lê như chùa Bút Tháp có tượng nghìn mắt nghìn tay; chùa Phật Tích (Thuận Thành, Bắc Ninh); chùa Đậu, chùa Tây Phương (Hà Tây); chùa Tây Hồ, Văn Miếu, chùa Trấn Quốc (Hà Nội); chùa Dâu (Bắc Ninh) chưa kể các đồ dùng thông thường phù hợp nếp sinh hoạt đương thời như hoành phi, câu đối, tráp quả, thúng lẵng, hòm sắc, ống quyển, bao kiếm, kiệu võng, sập gối, án thư, đèn nến, thẻ bài, bát tửu v.v.

Phải nói rằng trong các triều đại mà đạo Phật đang độ hưng thịnh, ngành sơn lúc bấy giờ chắc chắn là được trọng vọng và phát triển mạnh.

Bên cạnh ngành nghề sơn, chúng ta nên nhắc tới một số ngành nghề có liên quan hỗ trợ cho ngành sơn, cũng không kém phần huy hoàng. Đó là phường thợ chạm (chạm nổi, chạm lõng) ở phố Hàng Đàn (Hà Nội), ở thành phố Nam Định, đã tạo được các bộ cốt mộc chạm như bàn kỷ thờ, cửa võng, y môn, quần bàn, hoành phi câu đối, cuốn thư với những nhát đục điêu luyện tạo ra các họa tiết long ly quy phượng, tứ

quý, rất sinh động, hoặc các phường thợ tạc tượng đã tạo ra bao pho tượng Phật, tượng La Hán biểu hiện một nền nghệ thuật điêu khắc khá cao của dân tộc. Đó là các phường thợ khảm ở làng Chuồn, làng Tre, (Bồ Khê, Phú Xuyên, là các phường thợ làm đồ nét đặc sắc trong kỹ thuật ghép nửa cuốn ở Cát Đằng, chợ Dầu (Nam Hà) nổi tiếng với mặt hàng tráp quả thúng mủng với nền sơn son có vẽ trang trí rồng phượng, hoa lá, thông cúc trúc mai bằng đường nét bút lông thếp bạc phủ hoàn kim, nét rất hoạt, mềm mại uyển chuyển. Đó là phường Kiêu Kỳ (Gia Lâm, ngoại thành Hà Nội) một địa phương độc nhất trong cả nước có nghề đập dát vàng bạc thành vàng bạc quỳ. Đó là phường Hàng Gai (Hà Nội) có nghề chế biến các loại bột sơn. Đến nay, một số ngành nghề đang mai một dần như các nghề chạm, nghề làm sơn, dát vàng bạc quỳ...

Thật vậy, ngành nghề sơn quả là một nghề cổ truyền của nước ta, và vào các thế kỷ XV - XVI đã được phát triển huy hoàng với một trình độ kỹ thuật khá cao và phong phú, nhất là trong các kỹ thuật pha chế sơn. Bằng phương thức sản xuất theo lối thủ công và đào tạo theo cách truyền nghề, các cụ nghệ nhân xưa đã tạo ra được loại sơn phù hợp với từng yêu cầu kỹ thuật trong các khâu làm ra sản phẩm đẹp mắt.

Ấy cũng do sự hấp dẫn của chất liệu độc đáo, vừa bền lại vừa đẹp, lộng lẫy vàng son, huỳnh quang rực

rõ, đã thu hút các họa sĩ say mê tìm đến nó, ra công nghiên cứu tìm tòi, khai thác mọi khả năng biểu hiện của chất liệu áp dụng vào trong nghệ thuật tạo hình của nước ta.

Vào khoảng những năm 1930 - 1931 các anh chị em họa sĩ trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương bắt đầu làm quen với chất liệu sơn có sự cộng tác của các nghệ nhân lâu năm trong nghề mà một trong số các cụ cộng sự có cụ Đinh Văn Thành, người quê Đông Phù, huyện Thanh Trì, ngoại thành Hà Nội.

Cứ theo kỹ thuật cổ truyền, để tô tượng, sơn son thếp vàng các đồ thờ thì cốt vóc đều qua các khâu hom, bó, thí. Từ nước sơn này qua nước sơn khác đều phải đem ra mài đá với nước nhằm tạo cho nền mộc được phẳng trơn, nhẵn nhụi đồng thít như sừng. Sau đó mới đến nước sơn áo ngoài để hoàn thành sản phẩm. Nước sơn quang ngoài này có thể là nền sơn đen tuyền bóng lộn, có thể là nền sơn đỏ rực rỡ, có thể là thếp bạc phủ hoàn kim, hoặc thếp vàng để trần lộng lẫy. Như vậy về màu sắc, mới hạn chế trong các màu đen, đỏ, vàng kim hoặc bạc phủ hoàn kim thôi. Do quá trình tìm tòi thử nghiệm, một mặt về kỹ thuật pha chế các loại sơn chín, một mặt về kỹ thuật sử dụng các chất liệu sơn (sơn trai, sơn tươi, sơn nhĩ) sử dụng vàng bạc quý được rây nhỏ thành bột, pha trộn vào sơn cánh gián được pha nhựa thông thay dầu trẩu mà mài ra màu sắc. Với kỹ thuật sử

dụng tài tình vỏ trứng, vỏ trai lại tạo được nhiều hòa sắc trắng với dạng nền men rạn hấp dẫn, hoặc ánh sắc muôn màu của xà cừ, vỏ trai rất phong phú.

Cũng do kỹ thuật pha chế sơn cánh gián các loại, cộng với kỹ thuật sử dụng có sáng tạo các chất liệu mới hoặc các chất liệu cổ truyền dưới dạng mới (như bạc, vàng vụn) nên đã tạo ra nhiều hòa sắc của vàng bạc, nhiều hòa sắc của sơn đỏ, đồng thời kết hợp với các kỹ thuật tô vẽ, tô nền sơn phủ trước sau muôn hình vạn trạng mà đến khâu sơn quang toàn bộ bức vẽ một nước sơn cuối cùng thì tấm tranh lại được mang ra mài với nước. Một điều rất thú vị là dưới sự ma sát của viên đá mài hoặc miếng than mài, các lớp sơn được bào mòn mỏng dần và các họa tiết hiện lên một cách kỳ lạ.

Bước ngoặt này đã mở đầu cho ngành nghề sơn cổ truyền chuyển sang một kỷ nguyên mới cho nền nghệ thuật sơn mài của Việt Nam. Danh từ *sơn mài* được đặt ra từ đó để khỏi lẫn với lối làm sơn cổ truyền thường được gọi là sơn ta, sơn quang dầu.

Tuy đã có nhiều tìm tòi đáng phấn khởi, trong những năm đầu, các kỹ thuật làm màu sắc còn nhiều hạn chế, bó hẹp trong phạm vi các sản phẩm mỹ nghệ với các họa tiết màu đơn giản có tính chất trang trí đơn thuần. Để minh họa rõ nét quá trình tìm tòi nói trên, ta có thể kể một số tác phẩm ban đầu nghiên cứu làm thí dụ.

Bước đầu áp dụng kỹ thuật cổ truyền với các màu sắc đen, đỏ, vàng, bạc, Trần Văn Cẩn đã thể hiện một tranh trang trí cỡ nhỏ miêu tả một ngọn núi đen bóng láng sừng sững trên nền trời thếp vàng, có một giòng nước bạc lượn dưới chân núi, hai bên bờ nước là cỏ cây màu son tươi. Nguyễn Gia Trí thể hiện một góc bờ Cửa Tùng với nền trời đỏ, nước đỏ, màu của sơn cánh gián pha son tươi, trên bờ cát có rặng phi lao nền đen rắc bạc tả khóm lá và chính giữa bố cục có một chiếc thuyền gỗ úp sập phơi bụng có đắp nổi và rắc vàng pa-tin. Áp dụng kỹ thuật gắn vỏ trứng, Nguyễn Tường Lân thể hiện một bộ bình phong cỡ 80 × 160 chia làm 6 cánh lấy đề tài "Ngày xuân trẩy hội". Toàn bộ nền là màu son trai đỏ tươi, các họa tiết thiện nam tín nữ, cổng gạch, mái chùa, cầu đá đều gắn nền đồng màu phẳng của vỏ trứng gà, trứng vịt. Cách bố cục nhìn chung là sự sắp xếp hài hòa các mảng trắng vỏ trứng trên một nền đỏ tuyền. Hoàng Tích Chù và Nguyễn Tiến Chung lại dùng vỏ trứng tả những chi tiết hoa in trên áo quần của hai thiếu nữ đang đi bên bờ ruộng. Nền tranh cũng đỏ đều, các ngọn lúa trĩu bông được vẽ đắp nổi bằng nét son, thếp vàng pa-tin. Áp dụng các sắc độ khác nhau của vàng bạc vụn rắc lên sơn, của bột son pha đậm nhạt, Nguyễn Gia Trí đã thể hiện một bộ bình phong cỡ trung bình "Cảnh làng quê" trên nền sơn đen tuyền với ngọn cau cận cảnh thể hiện các gam vàng vụn rắc

pa-tin. Ở trên nền trời xa có những ngọn tre bay theo chiều gió và trên đường làng qua một cái cổng chống bằng tre có ba thiếu nữ gánh gạo đi như chạy, tà áo phất phới bay. Trong mỗi tác phẩm, mỗi tác giả như có ý tìm tòi thể hiện một lối kỹ thuật nào đó. Trần Văn Cẩn thể nghiệm các kỹ thuật muốn chuyển sắc nhẹ nhàng các mảng màu nên trong hình nắp hộp "Thêu lọng" thể hiện các gam vàng vụn rắc đậm nhạt để tả chất và hình các kiểu lọng quan ngày xưa có các đường chỉ thêu ngũ sắc, những tua chỉ rực rỡ. Muốn làm nổi tác dụng của chất sơn cánh gián phủ trong màu, Lê Quốc Lộc đã khéo sử dụng tả được cảnh tranh tối tranh sáng trong cung thờ ở chùa hình như qua ánh đèn nến trong cung tối lấp ló nào tượng, ngựa, đồ thờ trông rất sinh động. Đó là bức "Hội chùa" - Dùng sơn cánh gián để phủ toàn bộ tranh, các họa tiết đều được nhìn xuyên qua lớp sơn phủ, thì Phạm Hậu đã thành công trong bức tranh "Cá vàng" và Trần Quang Trân trong bức bình phong "Bụi tre bóng nước". Phạm Đức Cường có "Ánh trăng bên bờ ao làng", tả bóng chuôi phản chiếu xuống mặt nước lóng lánh ánh trăng mờ tỏ. Một tìm tòi khác nữa là vừa vẽ chim vừa khắc nổi. Các họa tiết thì được khắc các đường nét chìm sâu xuống cho phân tách hẳn với một màu nền đen bóng. Đó là Nguyễn Khang trong bức "Vinh quy". Áo gấm của ông nghệ được nạm xà cừ vỏ trai vào các hoa chữ thọ trông rất lộng lẫy. Vừa

vẽ chìm vừa đắp sơn nổi cao hẳn lên thì có cảnh "Sài sơn", "Hươu nai" của Phạm Hậu, cảnh "Sóc Sơn" của Phạm Đức Cường. Về tranh sơn khắc có bức bình phong "Cảnh nông thôn" của Nguyễn Đỗ Cung.

Nói chung, mỗi tác giả có suy nghĩ gì về cách thể hiện là bắt tay ngay vào thể nghiệm và đã được nhiều kết quả đáng mừng. Nhưng các tác giả không toại nguyện với mình và muốn đi xa hơn nữa thoát cái ràng buộc trong phạm vi gam đỏ đen của chất sơn và sơn. Nguyễn Văn Tý đã mạnh dạn đưa được màu xanh lam vào trong bức bình phong "Cảnh Thác Bờ" với dòng nước xanh, xoáy sóng bằng nét khắc chìm thếp vàng. Muốn thể hiện lối vẽ phóng bút, không phải kỳ công ngồi tỉa từng lá cây ngọn cỏ, thì Nguyễn Gia Trí thể hiện lên tám tranh to bốn cánh cảnh "Thiếu nữ bên hoa phù dung" với nền gắn vỏ trứng, nét vẽ người rất hoạt được khắc lõm thếp vàng. Cảnh "Quán ngồi dưới gốc đa" của Phạm Đức Cường cũng không dùng bút tỉa lá cây, ngọn lúa mà toàn dùng thếp và mo thể hiện đường nét, tường quán gạch và đường đất sóng trâu thì gắn vỏ trứng với hai cách khác nhau để tả chất tường đá ong và đường đất lổn nhổn.

Tóm lại các đề tài lúc bấy giờ thường xoay quanh các phong cảnh đình chùa, hội hè đình đám, cảnh nông thôn êm đềm với bụi tre bóng nước, cảnh canh tác nơi đồng ruộng, cảnh đôi núi sông nước vùng trung du, cảnh vịnh Hạ Long hoặc các đề tài về hươu nai, cá vàng v.v...

Từ ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đến nay và nhất là từ ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc năm 1954, trong đà phát triển của nền nghệ thuật tạo hình nói chung thì nghệ thuật sơn mài nói riêng cũng ngày càng tiến tới. Các anh chị em trong ngành được động viên khuyến khích, lại càng hăng say nghiên cứu tìm tòi thêm về chất liệu, về màu sắc cũng như về kỹ thuật thể hiện và phương pháp biểu hiện, đã sáng tác được nhiều tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao. Trong kháng chiến chống Pháp, anh chị em sáng tác tuy gặp nhiều khó khăn về nguyên vật liệu, về sinh hoạt, vẫn vui vẻ gắng sức tìm tòi trong ngành nghề sơn mài của mình và đã có nhiều tác phẩm còn lưu lại ở Bảo tàng Mỹ thuật như những bức sơn mài làm đỏ của Tô Ngọc Vân, những bức nghiên cứu của Nguyễn Tư Nghiêm, Sỹ Ngọc, Phạm Văn Đôn và một số anh chị em khác nữa... đã nhiều công tìm tòi ra nhiều hòa sắc thú vị và phong phú, đáp ứng được những đòi hỏi trong nghệ thuật tạo hình với những đề tài muôn màu muôn vẻ phản ánh cuộc sống hiện thực của đất nước, sống, chiến đấu và lao động, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng đất nước. Nhiều tác phẩm sơn mài có giá trị đã được giới thiệu trong tập "Tranh sơn mài Việt Nam" do Nhà xuất bản Ngoại văn phát hành năm 1977.

Với nhiều phương pháp kỹ thuật miêu tả ánh sáng, miêu tả chất liệu cũng như miêu tả không gian

trong tác phẩm hội họa, các họa sĩ sơn mài đã biết sử dụng nhiều hòa sắc của màu xanh, ve, của màu vàng cờ-rôm, của màu ánh biếc cánh cam, của màu đỏ mặt trời, với những sắc độ khác nhau và cũng đã tìm được nhiều chất liệu mới rất phong phú và độc đáo.

Nhìn chung, các phương thức sản xuất từ cách pha chế sơn đến các khâu kỹ thuật thể hiện nền cốt vóc còn nặng về cách làm thủ công. Cho nên các vấn đề tiêu chuẩn hóa, vấn đề giá thành chưa ổn định.

Bước đầu đã có một số cơ sở sản xuất áp dụng cơ giới hoặc nửa cơ giới vào các khâu kỹ thuật, nhất là trong các khâu làm bán sản phẩm như cốt vóc, cốt mộc trong kỹ thuật mài sơn, đánh bóng, đánh sơn hoặc chế biến các loại sơn chín v.v... Việc cơ giới này cần được đẩy mạnh nghiên cứu và sử dụng rộng rãi hơn nữa trong các cơ sở sản xuất, tiến tới sản xuất lớn, công nghiệp hóa cho ngành nghề sơn mài của nước ta ngày càng phát triển. Tuy nhiên chúng ta cũng rất thận trọng tránh xa xu hướng chạy theo lợi nhuận mà quên bảo đảm kỹ thuật làm ảnh hưởng không tốt đến tính chất độc đáo của một ngành cổ truyền của dân tộc.

Về màu sắc cũng như về kỹ thuật thể hiện màu sắc diễn tả chất liệu, ngành sơn mài còn nhiều khả năng biểu hiện cần được khai thác triệt để. Nền nghệ thuật sơn mài của ta đầy hứa hẹn, đòi hỏi các nghệ sĩ làm sơn mài phải dày công tìm tòi với nhiều sáng tạo

hơn nữa, mong đóng góp cho bảng màu sơn mài ngày càng phong phú, đưa nền nghệ thuật sơn mài Việt Nam của ta ngày càng lớn mạnh góp phần xứng đáng vào kho tàng nghệ thuật thế giới.

CHƯƠNG II

KỸ THUẬT LÀM NỀN VÓC SƠN MÀI

Nền vóc sơn là danh từ nhà nghề dùng để gọi cái cốt gỗ, như cốt lọ, hộp, khay, tấm ván gỗ, đã qua nhiều khâu thao tác trong quy trình công nghệ đã được tạo thành một cái nền sơn nhẵn nhụi trơn tru như sừng, sẵn sàng được sử dụng để vẽ lên những màu sắc họa tiết theo một phác thảo đã định. Làm được một tấm nền vóc sơn tốn khá nhiều công sức và nguyên liệu sơn son, vàng bạc. Từ cốt mộc đi đến nước sơn cuối phải qua từ 8 đến 10 lượt nước sơn kể cả các nước sơn sống và sơn chín. Sau mỗi lớp nước sơn đều qua khâu mài bằng đá với nước và sữa cho mặt sơn được thật phẳng phiu, vuông thành sắc cạnh.

Muốn thể hiện kỹ thuật được đẹp đẽ, óng chuốt, người thợ phải được trang bị một bộ đồ nghề như bút thép, bay mo sắc bén, thích hợp với từng việc. Các dụng cụ đó đều do người thợ tự tay gọt sữa lấy và biết bảo quản hàng ngày.

GỘT SỬA CÁC DỤNG CỤ

1. Giới thiệu các dụng cụ cá nhân dùng làm sơn: Bộ đồ nghề của người thợ sơn gồm có:

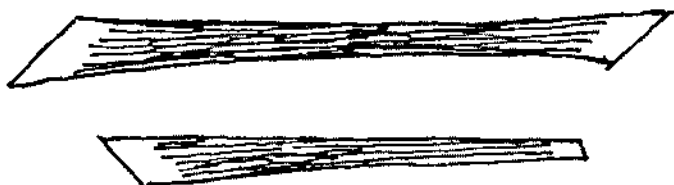
- a) Thép sơn các cỡ to nhỏ
- b) Dao trổ
- c) Bút vẽ tĩa (trung, tiểu, đại)
- d) Mo sừng các cỡ to nhỏ
- d) Bay xương các cỡ to nhỏ
- f) Ván lót dùng nhào sơn...

Ngoài thị trường, phần lớn các dụng cụ kể trên đều có bán sẵn, nhưng còn ở dạng thô, chưa được gọt sửa hoàn chỉnh. Người thợ mua về phải gia công thêm, sửa lại tạo thành các dụng cụ thích hợp cho từng việc của mình. Cho nên, việc biết sửa gọt dụng cụ cho sắc bén, nhuần nhuyễn là điều rất cần thiết.

Có dụng cụ tốt đồng thời biết cách bảo quản được chu đáo khỏi mau hư thì người thợ mới khéo tay tạo được các sản phẩm một cách tinh vi, nuột nà. Trông qua bộ đồ nghề cũng có thể đánh giá được trình độ kỹ thuật và tay nghề của người thợ.

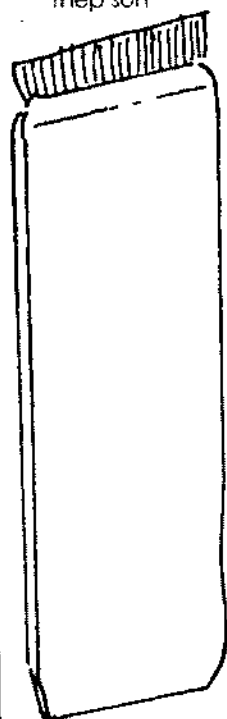
2. Cách gọt sửa chữa dụng cụ

a) *Thép sơn* - Thép sơn là tên gọi các loại bút dẹt, to bản cũng như nhỏ bản dùng để quét sơn lên mặt

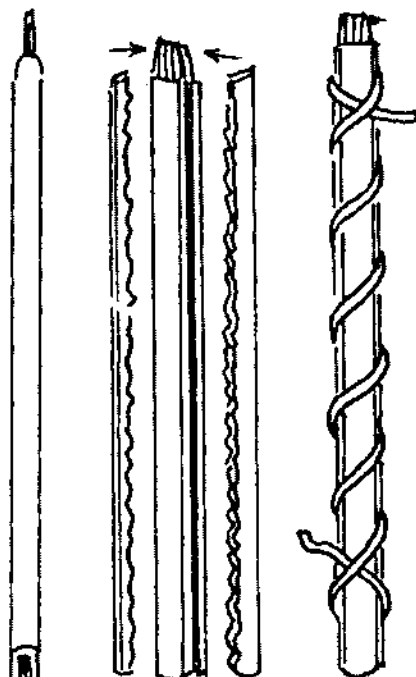


Dao trổ

Thép sơn



Cách bó gấn thép sơn



Bản vẽ số 1

hàng và vẽ sơn. Tùy theo nguyên liệu, tóc hoặc lông đuôi bò được sử dụng để làm ra các loại bút dẹt đỏ mà người ta gọi là thép tóc hoặc thép lông. Màu của thép tóc mềm hơn màu thép lông, nên người ta thường dùng thép tóc thích hợp với sơn sống vì sơn sống loãng, dễ quét. Thép lông, màu cứng hơn nhiều nên thích hợp khi sử dụng sơn chín vì sơn chín thường sánh đặc, khó quét, khó dàn cho nước sơn tỏa được đều đặn.

Thép sơn bán ngoài thị trường thường chưa được gọt sửa ra màu hoàn chỉnh. Màu thép sơn là đoạn tóc, lông đuôi bò dài chừng 7 đến 8mm hoặc hơn kém tùy theo thép to nhỏ, dùng chấm sơn để quét lên mặt hàng. Khi sản xuất thép sơn, một mớ tóc hoặc lông đuôi bò được chải cho mượt sóng bằng lược thưa có thắm sơn sống, dàn mỏng ra, dàn bằng sơn sống và được kẹp giữa hai mảnh tre dẹt, dài chừng 20cm. Trước khi ra màu thép sơn nên lấy dao bạt mỏng bốt hai má bìa tre ghép ốp vào nhau thành cái cán bút. Tiếp đó gọt màu thép hơi xéch một chút, bên cao bên thấp, nhằm sử dụng được thuận lợi khi cần sơn phía trong các góc cạnh vuông thành bên trong lòng hộp. Dùng dao sắc gọt bìa tre như ta gọt bút chì cho màu thép lộ ra, dài từ 10 đến 12mm. Phần bìa gỗ hoặc tre tiếp giáp với màu thép nên gọt sửa cho thon thon dần mỏng sát với đám tóc của thép sơn. Đoạn cũng bạt màu thép cho thon dần từ đốc bút đến lưỡi màu thép.

Thấm màu thép vào nước, dùng búa con đập nhẹ nhẹ dần cho màu thép đập ra làm ải sơn gần tóc đi cho tóc hoặc lông được tới ra từng sợi. Sau lại chấm màu thép vào nước lần nữa cho tóc mềm thêm, rồi cọ đúng thép sơn vào thành chiếc thúng cho tóc tới ra thật kỹ. Khi cọ xát màu thép vào cạnh thúng nhớ thấm nước luôn cho tóc mềm, dẻo, tránh bị đứt, gãy ngang sợi. Khi màu thép đã tới đều rồi, dùng dao sắc sửa lại lần nữa, cắt tỉa những sợi tóc cứng, đâm tủa ra ngoài hàng. Gọt cho màu thép mượt sợi, thuôn đều từ đốc trở ra. Muốn có các cỡ thép to nhỏ, ta có thể pha một thép to ra làm ba, bốn chiếc thép nhỏ các cỡ khác nhau. Lấy nẹp tre, nửa gấn sơn áp vào hai bên mạch cắt. Dùng lạt cuốn bó lại, để vài ngày cho sơn khô kỹ. Tháo lạt buộc ra, rồi cũng gọt sửa như trên.

b) *Dao trở* - Dao hình dài, lưỡi ở hai đầu cắt vát, mũi nhọn. Dao trở dùng gọt sửa cốt mộc, ra màu thép sơn. Dao phải luôn sắc bén, mũi dao phải giữa cho nhọn, tránh để sứt mẻ, gãy mũi. Không nên dùng mũi dao trở mà bẩy nạy cạnh sơn cháy khô đóng cục, mũi dao dễ bị sứt mẻ.

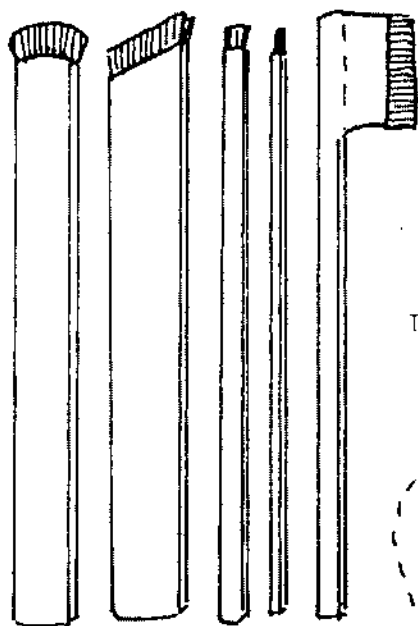
Khi mài dao, lượt đầu mài lên đá pha, đá ráp. Yêu cầu mài hai má dao đều nhau, thon dần từ sống dao ra tới lưỡi dao. Khi mài đã thấy dao sắc thì chuyển mài sang đá màu (đá gan gà cát mịn hoặc đá màu xanh). Khi mài phải đặt sát má dao vào mặt đá và phải đưa đi đưa lại lưỡi dao theo chiều dọc của lưỡi,

không đưa ngang. Chú ý đặt thân dao nằm ngả gần sát với mặt đá mài. Muốn biết dao đã sắc chưa thì đặt ngửa lưỡi dao, nhìn dọc theo lưỡi dao, nếu không trông thấy vệt sáng kẻ dọc trên lưỡi dao thì chắc chắn dao mài đã sắc.

c) *Bút - vẽ tĩa* - Bút vẽ sơn thường làm bằng lông đuôi mèo, lông đuôi sóc. Dùng nước cơm hoặc gôm a-ra-bích pha loãng vuốt vào một nhúm lông đuôi sóc, lấy vừa đủ cho một ngòi bút to nhỏ tùy ý. Nhúm lông đó phải được sắp xếp cho bằng đầu. Dùng hai ngón tay vuốt nhẹ nhúm lông nhiều lần, thấy chiếc lông nào nhô lên quá cao thì rút ra và xếp lui xuống cho bằng đầu. Khi thấy ngòi bút đã được thon đều và nhọn ngòi thì lấy chỉ cuốn buộc gốc ngòi bút lại, cắt cho bằng gốc, sau đó dùng ít sơn sống cắm ngòi bút vào một đoạn trúc con làm quẩn bút. Cắt giấy bản thành từng băng, bản rộng chừng 5mm. Quét sơn sống lên băng giấy đó rồi cuốn bao quanh ngòi bút ôm liên luôn vào quẩn bút. Phần ngòi để lông nhô ra dài chừng 7 đến 10mm. Cách thứ hai là làm bút bằng cách buộc lông xong làm ngòi riêng, có thể tháo lắp vào quẩn bằng ống sậy được, hoặc lông ngòi vào một đoạn cuống lông ống cánh gà vịt, hoặc ống cuộn bằng đồng, nhôm lá mỏng. Đoạn lại cắm ống ngòi bút đó vào quẩn bút.

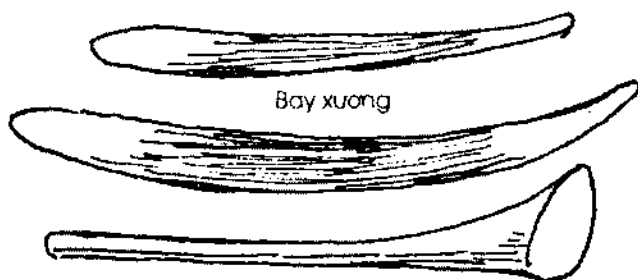
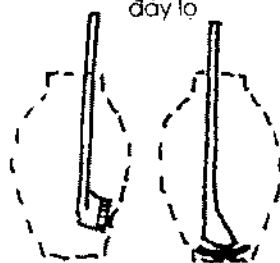
d) *Mo sừng* - Lấy sừng trâu cưa ra từng đoạn, rồi xé mỏng ra để làm mo. Mo sừng dùng để miết sơn đất bó lên mặt gỗ cho phẳng đều. Khi quét sơn chín,

Một số mẫu thép sơn, thép guốc



Ngôi bút vẽ tia

Thép guốc và bay guốc dùng sơn bó trong và đáy lọ



Bay xương

Bay guốc

Bản vẽ số 2

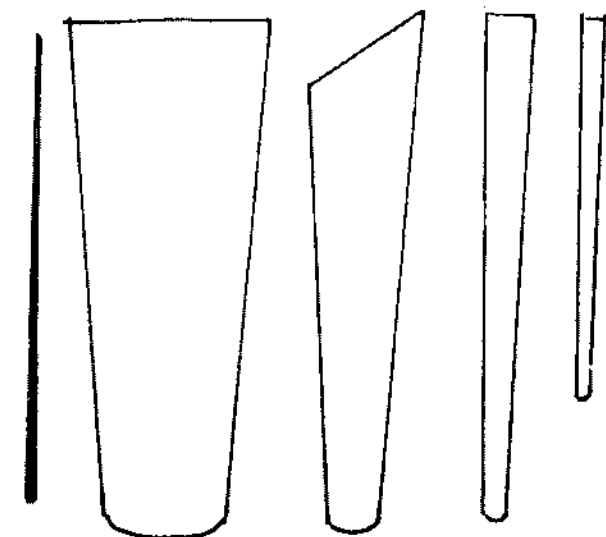
dùng mo sừng vuốt lại, làm cho nước sơn tỏa đều không còn gân của vệt thép. Còn dùng mo sừng để nhào trộn sơn chín với các loại bột sơn lấy màu sắc. Khi nhào màu nên nhào trộn trên mặt kính thì sơn và bột sơn mới thật nhuyễn vào nhau tốt được và ít bị sạn.

Mo sừng tốt, khi bàn tay cầm cán đặt lưỡi mo trên mặt bàn, dùng sức tay ấn nhẹ mo xuống thấy lưỡi mo chịu, hơi uốn dẻo cong xuống nhẹ nhàng là được. Nếu thấy mo cứng quá, tức là còn dây bản thì phải mài sửa thêm cho thích hợp. Ta dùng lưỡi bào bằng thép, hoặc mảnh thủy tinh kính vỡ mà cạo từ giữa thân mo ra tới lưỡi cho mỏng bớt đi. Khi bào, nạo, chú ý điều chỉnh cho miếng sừng khỏi có chỗ dày chỗ mỏng, làm sao cho mỏng đều dần từ đốc cán tới lưỡi mo. Sau khi kiểm tra theo cách đã nói ở trên, thấy độ dẻo của mo đạt yêu cầu rồi thì đem mo sừng ra mài lên đá gan gà cho mặt sừng mịn bóng. Đặt đứng lưỡi mo lên mặt đá mài, đưa đi đưa lại cho lưỡi mo thẳng tắp, không có lượn sóng, không gai mép, rồi lại đặt nằm cái mo, mài lại như mài lưỡi dao cho sắc đều là được.

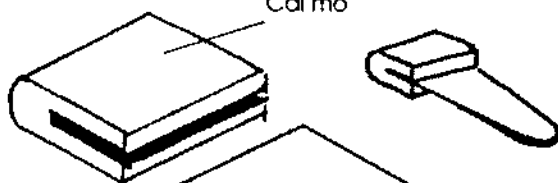
Muốn có các cỡ mo to nhỏ, ta dùng cửa nhỏ răng pha một chiếc to ra nhiều chiếc khác cỡ to nhỏ tùy ý. Pha xong ta cũng bào, mài sửa lại như trên.

Lưỡi mo mỏng quá thường bị sút mẻ, hoặc cong vênh do thời tiết. Muốn bảo quản mo sừng được tốt, nên kẹp lưỡi mo vào bao. Cái bao này là một mảnh gỗ, bản dày 1,5cm ở giữa có xẻ dọc một mạch cửa.

Một số kiểu mo sùng cỡ to, cỡ nhỏ.



Cái mo



Mô giữ cho
mo sùng không bị
cong vênh, nứt mẻ



Bản vẽ số 3

c) *Bay xương* - Bay xương dùng để nhào trộn sơn, gắn sơn đất bó, và miết bả sơn bó lên mặt gỗ. Đắp họa tiết nổi cũng dùng đến bay xương. Bay xương bán ở ngoài thị trường chỉ là một chiếc xương sườn trâu được xẻ lạng ra làm đôi và được gọt sửa qua loa. Dùng dao sắc gọt đều hai đầu bay, một đầu hình hơi nhọn hơn và một đầu hình hơi tròn hơn. Mài sửa bay lên đá ráp, sau mài lên đá màu cho bay mỏng dần từ giữa cán ra tới hai đầu mũi. Mặt bay ở phía dưới phải thật nhẵn bóng, cạnh nuốt nà, bản không dày quá, chỗ tầy nhất ở đầu mũi bay cũng không quá 3mm.

Bay xương cũng pha ra nhiều cỡ cho thích hợp với thao tác. Bay guốc là loại bay hình bàn chân dùng để miết sơn bó, trong đây lọ.

f) *Ván gỗ nhào sơn* - Đây là một mảnh ván gỗ khổ 40cm x 50cm dày khoảng 2 đến 3cm dùng để lót nhào sơn đất, sơn bó, sơn gắn - Mặt ván dùng xong phải cạo sạch sơn thừa, lau chùi sạch sẽ, không để sơn thừa trên ván khô đóng cục làm mặt ván sần sùi, gây trở ngại cho việc nhào sơn tiếp sau.

GẮN GỖ

1. Mục đích - Các lỗi gỗ như chỗ nứt mẻ, chỗ nứt vỡ, các mộng ghép cần phải gắn chắc liền thành một

khối cho vững, nếu không, hàng làm ra, trong quá trình sử dụng và do thời tiết nóng lạnh thay đổi, các vết lồi của gỗ, các mộng ghép co giãn gây xộc xệch ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

2. Dụng cụ, nguyên vật liệu cần thiết

Trước khi vào việc, người thợ phải chuẩn bị đầy đủ dụng cụ tốt và nguyên vật liệu cần thiết.

a) Những dụng cụ gồm có:

- 1 dao trổ dùng để gọt sửa
- 1 cái rây lược để rây sàng mùn cửa nhỏ
- 1 cái ê-ke đo góc, nếu gắn hàng có góc vuông.
- 1 kìm và 1 búa con để ghim đánh (đinh) hoặc nhổ đánh.
- 1 bay xương và 1 mo sừng con dùng để nhào sơn và miết sơn.
- 1 miếng ván lót để nhào sơn gắn.

b) Những nguyên vật liệu cần thiết gồm có:

- Sơn sống loại nhì 60° - 65°
- Mùn cửa khô đã rây nhỏ hoặc một gỗ tán nhỏ.
- Đinh 1cm hay 1,5cm để ghim các mảnh gỗ cần ghép vào nhau.
- Lạt hoặc dây gai để buộc gò các mảnh gỗ ghép vào nhau, trong trường hợp không thể ghim đánh được.

3. Nhận xét mặt gỗ, trộn sơn gesso và phương pháp gesso.

a) Nhận xét mặt gỗ. Trước khi làm, phải xem xét hàng mộc thuộc về loại gỗ mình rắn hay mình mềm, để chọn sơn và trộn sơn cho thích hợp. Ta có thể chia ra hai loại gỗ: loại thứ nhất là gỗ mình rắn, nặng và chắc nịch như các loại gỗ đinh, lim, sến, táu, trai, trắc, gụ, nghiến. Các loại này là gỗ tứ thiết hay gọi là gỗ thóc. Do thớ gỗ đan chắc nên loại gỗ này hút ít sơn. Khi gesso đến nó, nên dùng sơn nhất (70^0 hoặc 65^0) dưới sơn mặt dầu - Loại thứ hai là gỗ mình mềm, nhẹ, xốp như gỗ vàng tâm, gỗ mớ, gỗ dổi (hồng sắc) gỗ tạp, v.v... - Loại này, tom gỗ to, nên hút ẩm mạnh, hút được nhiều sơn hơn. Cho nên khi gesso đến nó, nên dùng sơn loại nhì thôi, vì sơn loại nhì đặc mình hơn loại nhất một chút ($55^0 \div 60^0$). Điều cần chú ý là bất luận loại gỗ nào khi sử dụng vào việc làm sơn, đều phải là gỗ đã khô kiệt lâu năm, không bị ẩm ướt. Tuyệt đối không được dùng gỗ còn tươi xanh mới xẻ. Nếu sử dụng gỗ còn tươi xanh hoặc ẩm ướt thì có mấy điều hại:

Khi gỗ khô dần theo thời gian thì gỗ sẽ co rút lại, làm rạn, nứt nẻ các chỗ mới gesso, hoặc các chỗ có gesso sơn không được mau khô nên dễ bị long lổ, gesso không vững chắc.

Cốt mộc trước khi làm sơn thường hay có các lõi gỗ như những vết nứt nẻ, những chỗ chấp vá hoặc nơi

ghép mộng. Các lõi gỗ, nếu không được gắn lại cho liền thành một khối vững chắc thì sau khi làm sơn xong, sẽ do ảnh hưởng của thời tiết mà co giãn, làm cho mặt sơn quang bóng ngoài bị rạn nứt theo, có thể vỡ toác cốt mộc hoặc long lở ra - Cho nên việc gắn gỗ là tạo cho cốt mộc thành một khối liền đặc, vững chắc, chịu đựng được với thời tiết cũng như với thao tác gọt sửa, không bị long lở sút mẻ.

b) Trộn sơn gắn - Dùng bay xương hoặc mo sừng lấy ít sơn sống loại nhì (60°) đặt lên mặt tấm ván lót. Rắc mùn cửa đã rây nhỏ và khô vào sơn, trộn đều lên cho nhuyễn. Nếu gắn gỗ rắn thì trộn sơn lỏng hơn một chút (65°) và pha ít mùn cửa hơn. Miếng sơn nhào đó có phần loãng hơn. Nếu gắn gỗ mềm thì trộn sơn đặc hơn (50° - 55°) và pha mùn cửa nhiều hơn, tạo cho miếng sơn gắn sánh đặc và khô mình hơn. Gặp trường hợp chỗ gỗ dập nứt, chỗ ghép có khe đã khít thì ta nên trộn sơn cho loãng, pha ít mùn cửa thôi. Trái lại nếu khe gỗ rộng quá thì nên trộn mùn cửa nhiều hơn một chút, làm cho hỗn hợp sơn + mùn cửa đông đặc hơn.

c) Phương pháp gắn sơn

- **Gắn mộng và ghép gỗ** - Trước khi gắn, tháo những mảnh gỗ hoặc mộng ra, dùng bay xương hoặc mo sừng quét sơn gắn vào cả hai bên thành mộng,

hoặc hai bên má gỗ sắp ghép vào nhau. Gỗ, đóng mộng vào hoặc ép chặt hai mảnh ghép lại với nhau. Lấy búa vỗ nhẹ dần cho mộng ăn thật khít, thấy sơn dư tràn ra ngoài là tốt. Dùng mo sừng hoặc bay xương gạt qua gạt lại, vét sạch chỗ sơn tràn ra ngoài. Ghim đánh cho chỗ ghép bám thật sát vào nhau. Nếu ghép miếng gỗ nhỏ quá, không thể ghim đánh được thì lấy lạt, dây bó chặt là xong. Nếu là gắn mộng hộp thì phải kiểm tra góc bằng ê-ke, xem bốn góc đã thật vuông chưa.

- Vá gỗ dập, nút nẻ - Lấy dao trở rạch cho rộng ra độ hơn một mi-li-mét những chỗ dập hoặc nút vỡ. Dùng bay xương miết sơn gắn vào cho đầy. Nếu gặp vết gỗ bị mục ả thì phải nạy cho sạch chỗ bị mục đi. Lấy mũi dao trở mà khoét tới thịt gỗ lành, tiếp đó miết sơn gắn đầy vào. Nếu vết gỗ mục nạy ra rộng quá thì gọt một miếng gỗ khác mà đập vào đó để chỗ bị khoét rộng chóng đầy, sơn gắn nhồi vào cũng chóng khô và mặt gỗ vá dễ liền mép. Sau này, sơn khô sẽ ngót, chỗ vết vá sẽ không hiện rõ thấy vết sẹo lỗm.

d) Kết quả - Gắn xong để hàng hong gió trong hai, ba ngày cho sơn gắn được khô kỹ. Sơn khô, ta sẽ tháo đánh hoặc cởi lạt ra. Lấy dao trở sắc gọt sửa các chỗ gắn cho sạch. Nhớ bít sơn gắn vào các nốt đánh vừa nhỏ, trước khi chuyển sang phần việc khác.

BỌC VẢI, BỌC GIẤY

1. Mục đích - Các hàng bằng gỗ ván mỏng (từ 2 đến 4mm) bằng gỗ tiện như lọ, hộp tiện tròn, muốn tránh bị nứt nẻ, vỡ đập thì thường phải dán thêm một lớp vải hoặc giấy bản, dán bằng sơn lên tróc. hàng làm kỹ đều phải đánh vải. Có thể dùng vải xô, vải phin nồn hoặc lụa tơ tằm. Ngoài tác dụng tăng độ bền cho gỗ khỏi bị nứt nẻ, đánh vải còn có mục đích nữa là tạo một mặt nền có gai do thớ dẹt sợi nhằm làm cơ sở cho lớp sơn đất bó bám được vững chắc lên tấm sơn vóc đó. Những hàng bằng gỗ dày như chân bàn, ghế thì không nhất thiết phải bọc vải. Vải, giấy bọc phủ lên mộng hộp vuông góc làm tăng sức bền, bảo vệ cho mộng đỡ bị long hoặc rạn nứt.

2. Dụng cụ và nguyên vật liệu cần thiết

a) Dụng cụ gồm có:

- Bay xương, mo sừng
- Rây lượt
- Dao trổ
- Thép tóc cỡ to
- Chổi dót

b) Nguyên vật liệu cần thiết:

- Vải màn (vải xô)

- Giấy dó lụa hoặc giấy bản loại tốt
- Mùn cửa khô đã rây nhỏ
- Sơn sống loại 50⁰ - 55⁰ (loại sơn này quánh đặc hợp với việc dán vải).

3. Phương pháp bọc vải

Thí dụ, muốn bọc vải một tấm gỗ khổ 40x60 thì tiến hành công việc ra sao?

Pha vải lấy một mảnh 62x84 - Đặt tấm ván lên mặt bàn, nhớ kê lót bên dưới tấm ván hai thanh gỗ đều nhau, để cách ly cho tấm ván khỏi nằm sát tít dính trên mặt bàn. Dùng thép tóc, thảo một nước sơn sống lên mặt tấm ván cho đều và hơi đậm sơn - Đặt vải lên mặt sơn. Ngắm cho cân và ngay ngắn, chiều mép vải 62cm đặt theo chiều 60cm của tấm ván, để dư mỗi bên 1cm dùng thép sơn chải lên mặt vải một lượt dọc và một lượt ngang, chính giữa tấm ván. Đoạn tiếp tục chải khắp cho vải dính xuống mặt gỗ, vừa chải vừa lấy tay căng mép vải cho vải khỏi dòn sợi gập nếp không bảo đảm kỹ thuật. Chỗ nào sơn thấm đen qua mặt vải thì được, còn chỗ nào sơn thiếu không đủ thấm qua mặt vải, thì vải còn thấy loang lổ trắng. Lúc đó nên quét thêm sơn vào. Quét ngang quét dọc cho sơn tỏa đều và vải bám sát vào mặt gỗ. Rắc mùn cửa khô đã rây nhỏ lên mặt vải đang ẩm nước sơn đó. Cầm chổi đót quét cho mùn cửa san đều, gạt chỗ mùn cửa thừa ra cái mẹt. Dùng

bay xương hoặc mo sừng miết đều cho mùn cửa thấm vào sơn qua lỗ mắt vải. Rắc mùn cửa lần hai và phủi bỏ mùn cửa thừa đi. Như vậy là bọc xong được một mặt gỗ và chuyển sang bọc tiếp mặt sau. Ta lật đảo mặt tấm ván lên và nhớ rắc ít mùn cửa lên hai thanh gỗ kê lót ở dưới để cho mặt sơn ướt vừa làm xong khỏi dính vào thanh gỗ. Lại quét tiếp sơn lên mặt hai và làm như trên. Chỗ hai mép vải gặp nhau sẽ xếp chồng lên nhau. Và ở chỗ đó sẽ cộm lên. Không thể để cộm như vậy được. Lấy dao trở sắc cắt rạch một đường cho đứt cả hai lớp vải. Bóc bỏ chỗ vải thừa, rồi lấy bay xương là nhẹ lên chỗ tiếp giáp hai mép vải cho ngay ngắn và không để hở kẽ. Còn hai mép vải để thừa ra 1cm theo chiều 60cm thì quét thêm ít sơn vào bề dày của tấm gỗ, rồi gấp cuộn mép vải vào. Dùng bay xương miết đi miết lại cho các cạnh góc được nuột nà, vải bám chắc vào bề dày tấm ván và không bị rộp phồng.

Những điều cần chú ý:

- Khi miết bay, mo lên mặt vải, cần miết cho đều khắp, chú ý đặc biệt đến các góc, cạnh. Miết bay không kỹ, những chỗ vải để sót sẽ không dính chắc được vào gỗ, sẽ bị rộp khi sơn khô, chỗ vải lõi sơn sẽ rộp phồng lên.

- Chỗ tiếp giáp hai mép vải không được để vải lá nọ trùm lên lá kia, chỗ đó sẽ dày cộm lên ảnh hưởng không hay cho các nước sơn sau.

- Những tấm gỗ bọc vải xong, không nên để tấm nọ đè lên tấm kia, vì sơn còn đang ướt có thể làm hai tấm dính bám vào nhau.

- Bọc vải xong để vài ngày hong gió cho sơn khô. Kiểm tra lại xem có chỗ nào sơn bị phồng rộp vải thì lấy mũi dao mổ rạch bóc bỏ chỗ vải rộp đó đi. Nếu vết vải phồng rộp quá rộng thì cũng phải rạch bóc bỏ hẳn chỗ vải đó, và phải dán vá một miếng vải khác vào.

- Sơn khô rồi, lấy đá bọt hoặc giấy ráp xoa qua lên mặt vải làm cho mịn cửa thừa rặng sạch trước khi chuyển sang khâu bó nước sơn đất.

4. Phương pháp bọc giấy

Trước hết phải chọn loại giấy dó hoặc giấy bản tốt, nhỏ sợi và không có máu, giấy mỏng tờ và dai sợi, soi lên thấy chằng chịt những sợi dó. Sơn dùng bọc giấy có thể lỏng hơn sơn dùng bọc vải (loại sơn 60⁰).

Dùng thép tóc thảo đều lên mặt gỗ một nước sơn sọng. Đặt tờ giấy lên cho ngay ngắn, vuốt nhẹ một lượt cho giấy trải đều, không nhăn nhúm. Lấy thép sơn chải nhẹ đều khắp cho giấy bám sát xuống mặt sơn. Sau đó quét thêm một nước sơn mỏng nữa cho giấy được thấm sơn đều khắp. Rắc mìn cửa khô đã rây nhỏ lấy chổi quét dàn đều mìn cửa ra là xong.

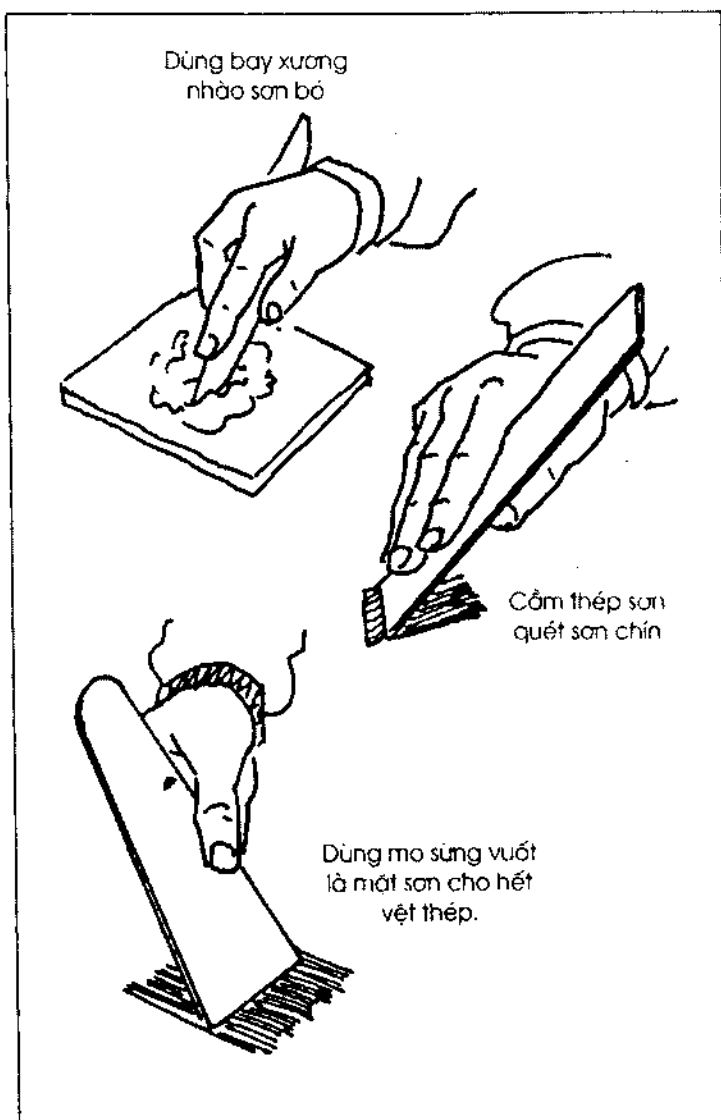
Chú ý: Khi quét sơn lên giấy, phải miết sơn cho đều. Chỗ thiếu hoặc ít sơn quá, giấy không dính chắc vào gỗ được, sẽ bị phồng rộp lên khi ta mài nước sơn bó.

- Giấy dùng bọc lên gỗ nên được cắt trước theo hình mặt gỗ yêu cầu. Thí dụ: muốn dán giấy lên mặt khay tròn đường kính 30cm thì cắt sẵn một miếng giấy bản tròn 30cm hoặc non đi vài mm.

- Nếu thảo sơn lên mặt gỗ không đều thì chỗ dày sơn quá sẽ có hiện tượng là sau khi dán giấy rồi, chỗ đó sẽ bùng nhùng lâu khô, nếu có khô được thì cũng nhăn nhúm, mặt giấy sần sùi làm ảnh hưởng đến các nước sơn kế cận.

- Khi đưa thép sơn lên mặt giấy, chải giấy dính xuống mặt gỗ, tránh để giấy co dúm lại, dồn thành những nếp nhăn cộm.

- Nếu thấy phồng bong bóng dưới tờ giấy thì lấy mũi dao trở, mổ vài mũi vào vết phồng đó, tạo lỗ thông hơi cho bong bóng dẹt xuống, quét điều chỉnh lại - Trước khi chuyển sang bó đất phải xoa giấy ráp cho rụng hết mùn cửa thừa, đồng thời dùng dao cắt bạt những mẫu giấy nổi gai lên, nếu có.



Bản vẽ số 4

BÓ SƠN

1. Mục đích - Trát lên mặt gỗ đã bọc vải hoặc bọc giấy một nước sơn bó (tức là hỗn hợp sơn, đất sét và mùn cưa) nhằm mục đích lấp hết mắt vải, thớ giấy tạo nên một nền sơn phẳng mịn, nhẵn lì, đồng thời ẩn lấp những vết lỗi gỗ đã được gấn vá trước. Các nước sơn quang bóng quét bên ngoài, để lâu ngày sẽ khô kiệt hết lượng nước chứa đựng trong sơn làm cho lớp sơn bị ngót teo lại, và làm cho nước sơn quang bóng kém đẹp vì xuống màu. Lớp sơn trát bó dày này giúp hạn chế được phần lớn hiện tượng sơn ngót, tránh để lộ rõ các thớ gỗ cũng như các lỗi ở gỗ. Làm vóc tốt quan trọng ở khâu bó sơn này có được bảo đảm chất lượng pha trộn sơn bó và kỹ thuật trát bó.

Nếu trát bó hai nước sơn đất này dày từ 3 đến 4mm ta có thể dùng dao khắc mà khắc chữ hoặc khắc các họa tiết trang trí lên nền sơn đen đã mài đánh bóng. Đây là kỹ thuật làm nền cho tranh sơn mài khắc.

2. Dụng cụ và nguyên vật liệu cần thiết

a) Dụng cụ gồm có:

- 1 bay xương dùng để nhào sơn bó và dàn sơn bó lên mặt gỗ.
- 1 mo sừng dùng để là cho mặt sơn bó được phẳng đều và mịn màng.

- 1 miếng ván lót dùng để nhào sơn.
- 1 thép tóc to bản.
- 1 rây lượt dùng để rây mùn cửa cho nhỏ.
- 1 dao trổ để sửa lỗi vãi khi cần.

b) Nguyên vật liệu cần thiết

- Sơn sống 60^0 - 65^0 .
- Mùn cửa khô rây nhỏ.
- Đất sét trắng đã ngâm nước cho nở và đã được lọc sát qua vải xô (đất Tam Lư).
- Đất phù sa đã được ngâm nước trước cho nở và cũng được lọc sát qua vải cho mịn.

3. Phương pháp pha trộn miếng sơn đất để trát bó

a) Công thức pha trộn - Thường thường pha theo tỉ lệ khối sơn ngang với khối đất ngâm.

- Sơn sống 60^0 : 1 bát
 - Đất sét ngâm: 1 bát
- (có thể dùng nửa đất sét Tam Lư với nửa đất phù sa).
- Mùn cửa không có liều lượng nhất định, pha cho đủ dùng. Mùn cửa phải thật khô và đã rây nhỏ qua rây lượt.

b) Cách nhào trộn miếng sơn bó

Đong lấy một bát đất sét ngâm, trút đất lên mặt tấm ván lót. Dùng bay xương dần đất ra hình tròn có bờ

cao như thợ nề dần cát để đánh vôi vữa. Trút một bát sơn sổng 60⁰ hoặc 65⁰ vào giữa lòng hình tròn đó. Dùng bay xương nhào lên, trộn đều sơn với đất vào nhau. Vừa nhào, vừa chế thêm mùn cưa vào. Cứ nhào luyện ba thứ đó cho nhuyễn vào nhau thật kỹ. Trát bay xương lên hỗn hợp ấy mà còn thấy sơn đất dính bết ra bay thì tiếp tục rắc thêm mùn cưa vào, nhào tiếp cho miếng sơn bó đặc thêm, rắn hơn lên đến khi nào miết bay lên tảng đất sơn thấy bay trơn, sơn đất không dính vào bay nữa là được.

Muốn bó mỏng, nên trộn nát, mùn cưa pha vào non chút ít. Trái lại khi cần bó dày, nên trộn rắn mùn cưa. Nhào xong miếng sơn bó, vun hết sơn và mùn cưa tăn mạn trên tấm ván lót vào một khối cho gọn sạch.

c) Cách bó lên mặt gỗ đã bọc vải

Dùng thép sơn quét một lượt sơn sổng lên trên mặt vải gọi là thảo sơn, nhớ quét khô không cần đầm sơn lắm.

Đoạn dùng bay xương xắn lấy một ít sơn bó mà trát đều lên nền mặt vải, mặt gỗ. Có thể trát theo chiều ngang xong đưa bay dần lại theo chiều dọc, để lớp sơn bó được san đều với độ dày từ 2 đến 3mm. Trát bằng bay xong, lấy mo sừng vuốt lại trên lớp sơn bó cho tan hết vệt hằn của bay xương, đồng thời làm cho mặt sơn phẳng phiu, không có chỗ dày, chỗ mỏng. Bó xong một mặt, để một hai ngày cho nước sơn bó khô rồi sẽ chuyển sang bó mặt thứ hai.

Khi vuốt mo sừng, thấy trên mặt sơn bó không được mượt có vết cào sần lên thì nên chùi mo sừng vào một miếng giẻ ẩm nước.

Người thợ vũng tay nghề có thể không cần dùng bay xương mà dùng ngay mo sừng vừa trát vừa vuốt nước sơn bó lên gỗ rất nhanh nhẹn và rất đều sơn. Thao tác càng nhanh, càng thạo thì lại càng dễ điều khiển miếng sơn bó cho mượt cho đều.

d) Nhận xét rút kinh nghiệm

Trong miếng sơn bó, nếu tỉ lệ sơn ít hơn đất thì lúc mài bó thấy sơn mềm mài chóng phẳng. Nước sơn bó này để lâu ngày dễ bị rạn, nứt chân chim. Như vậy nước sơn bó kém phẩm chất. Trái lại, nếu tỉ lệ sơn cao hơn đất thì miếng bó lâu khô hơn, khi mài bó thấy rần hơn, mài lâu công. Nước sơn bó này bền chắc hơn.

Khi thảo sơn sổng lên mặt vải hoặc mặt gỗ mà ẩm sơn quá, thì miếng bó hay bị trượt, khó bám vào nền vải, dễ bị cuốn theo bay xương, rất khó làm. Thêm nữa, chỗ sơn thảo ẩm quá sẽ tự nó trộn thêm sơn vào miếng sơn đất làm cho sơn đất này nhão thêm, dính bay cũng sinh ra khó làm.

Sơn bó xong để hong gió, sẽ chóng khô và khô được tốt. Sơn bó mặt trong các lòng hộp, lòng đĩa, lọ, không nên đặt úp mặt hộp, đĩa, lọ xuống đất, sẽ bị hấp hơi, sơn bó không khô được tốt. Trong những ngày mưa nhiều, sơn bó lâu khô, thường bị ủng, sơn sẽ kém độ bền, mài bị long lở ra.

MÀI BÓ

1. Mục đích: Hàng được trát bó khô rồi còn thấy những vết bay trát, mo vuốt, hoặc ít nhiều lỗi, nên còn lỗi lôm, cao thấp, sứt mẻ. Muốn sửa những thiếu sót đó, ta phải mài cho mặt sơn được thật phẳng phiu, mượt đều. Nước sơn bó mà không hoàn chỉnh sẽ gây nhiều trở ngại cho việc quét những nước sơn chín và các khâu vẽ sau này.

Mài bó quyết định phần lớn kỹ thuật thể hiện hàng vóc sơn mài. Yêu cầu một sản phẩm sơn là nền vóc sơn phải phẳng đều không sóng gợn, các góc cạnh phải nuột nà vuông thành sắc cạnh. Cho nên sau khi mài bó rồi mà thấy nước sơn bó chưa đạt yêu cầu, phải cương quyết bó sửa lại và mài sửa thêm khi thấy thật tốt mới được chuyển sang làm khâu sơn khác.

2. Dụng cụ và nguyên vật liệu cần thiết

- Đá bọt, hoặc gạch non, đá mài ráp (đá luyện).
- Đá ráp hoặc miếng gạch xi măng.
- Cát nhỏ.
- Chậu nước sạch.
- Chiếu, gỗ để lót.

3. Cách mài

Trước hết phải sửa viên đá bọt, nghĩa là chà xát viên đá bọt lên mặt viên gạch xi măng hoặc viên đá

ráp, tạo cho viên đá bột có một mặt phẳng. Kiểm xem mặt đá bột có ken sỏi, đất sạn, thì dùng mũi đánh cây bỏ đi. Nếu sợ ý để đá bột có sạn sỏi rấn, thì khi mài, viên sạn sẽ cào vạch sâu sát trên mặt sơn bó. Trong khi mài, nên té nước lên mặt sơn luôn, gạt rửa những mùn đất mòn thoi ra để tránh sạn. Mài đến khi tay đưa đá bột thấy trơn không vấp, thấy nền sơn bó phẳng, nhẵn nhụi, hết vết bay, không có vạch xước là được. Mài quá tay sẽ thủng hết lớp sơn bó, trở nên vải ra. Như vậy, phải bó sửa lại những chỗ bị trở vải.

Mài bó, đặc biệt chú ý đưa đá theo chiều ngang rồi chuyển sang chiều dọc, cốt cán cho đều, lưu ý nhiều vào các góc cạnh, vừa mài vừa điều chỉnh cho các góc được mòn đều, vuông thành sắc cạnh.

Khâu trát bó làm nuột nà, phẳng đều thì sang khâu mài bó được nhanh chóng và đẹp dẽ.

CÁC LOẠI VÓC SƠN

Hàng mộc dù có làm sơn bó hay không, sau khi đã qua giai đoạn mài đá bột cho nhẵn và phẳng rồi, đều phải được quét tiếp vài nước sơn sống, để nguyên chất, hoặc sơn có pha đất thó ngâm nước, hoặc đất phù sa có ngâm nước trước, hoặc phù sa khô được giã nhỏ rây thành bột mịn tùy theo kỹ thuật phù hợp với từng việc.

Sau khi nước sơn có pha đất như trên đã thật khô, lại được mài bằng đá mịn cát (đá gan gà) cho nhẵn thêm và mịn tay, phẳng phiu hơn. Việc thể hiện các nước sơn kể từ mộc đến nước sơn pha đất này, gọi là làm vóc sơn.

Có ba cách làm vóc sơn

1. Vóc chay: nghĩa là chỉ quét nguyên chất sơn sống 60^0 hay 65^0 .

2. Vóc hom đất thố: nghĩa là quét nước sơn sống 60^0 ÷ 65^0 nhào trộn với đất thố ngâm nước (đất Tam Lũ).

3. Vóc hom đất phù sa: nghĩa là quét nước sơn 60^0 ÷ 65^0 nhào trộn với đất phù sa ngâm nước và đã lọc sạch cát. Tùy theo yêu cầu hom nát, hom đặc mà dùng đất phù sa khô được giã nhỏ và rây qua rây lượt cho mịn.

Cách làm vóc chay

Quét một lượt sơn sống 60^0 ÷ 65^0 lên trên nền tấm sơn đã được mài phẳng và để ráo nước. Nước sơn sống này có tác dụng tăng độ bền, vì nước sơn sống này thấm thêm vào đất và các hạt mùn cưa. Để hôm sau, sơn khô, lại quét tiếp lượt sơn sống thứ hai phủ lên nước sơn thứ nhất, nên mặt sơn trông bóng hơn, khi sơn khô, lấy đá gan gà mài kỹ mất hết vệt thép. Chú ý khi quét đều sơn trên mặt tấm vóc rồi, phải quét vét các góc cạnh không để sơn chảy tụ từng

đám, đến khi khô gây cho các mép cạnh bị lem nhem sẵn sùi lại mất công gọt sửa thêm.

Làm vóc chay có ưu điểm là sơn bền, đánh mặt, không bị long, bị rộp vì thời tiết. Ngâm nước lâu không bị róc, lở. Nhưng vóc chay lại có nhược điểm là sau khi vào các khâu sơn quang đánh bóng mặt sơn trông hơi khô, mất vải và gai mùn cửa nổi hẳn khá rõ khi để trông nghiêng mặt nền sơn. Do đó nước sơn quang đánh bóng trông có phần kém sâu màu. Muốn khắc phục nhược điểm này, đòi hỏi phải tăng thêm vôi nước sơn chín thí nữa thì chất lượng mặt hàng bảo đảm trình độ cao.

Cách làm vóc hom đất thó

Công thức pha:

- | | |
|-----------------------------|-------------------------|
| - Đất thó ngâm nước | } Khối lượng ngang nhau |
| - Sơn sổng $60^0 \div 65^0$ | |

- Thả đất thó khô (đất Tam Lư) vào bát nước sạch. Để ngâm vài ngày cho đất nở ra. Phải lọc đất ngâm qua vải xô cho đất không còn sạn và được nhuyễn đều. Lấy một khối lượng đất ngang với khối lượng sơn, dùng mo sừng nhào trộn đều cho thật kỹ. Dùng tấm kính dày (5 - 6mm) thay tấm ván lót thì tốt hơn vì mặt kính trơn, nhào trộn không bị vấp mo sừng, và sơn với đất dễ nhuyễn vào nhau hơn.

Đoạn dùng thép tóc quét sơn đó trực tiếp lên mặt gỗ để mộc hoặc trên mặt nước sơn bó đã qua giai

đoạn mài rồi. Sau một, hai ngày, sơn hom khô kỹ, thì đem ra mài nước bằng đá gan gà. Mài phẳng rồi, để khô cho ráo nước, và phải quét tiếp một lượt sơn sống nguyên chất 65⁰, nhằm tăng độ bền cho nước sơn hom kia. Như vậy là đã xong khâu hom đất thố.

Làm hom đất thố có ưu điểm là mài chông phẳng. Những nước sơn quang quét lên vóc này, khi đánh bóng xong trông nước sơn rất mịn, bóng sâu màu rất đẹp. Nhược điểm của nó là nước sơn vóc không được bền lắm. Nếu để ngâm nước lâu dễ bị phồng rộp, ảnh hưởng đến nước sơn quang ngoài.

Cách làm vóc hom phù sa

Công thức pha:

- 2 phần nước cộng với:
- 1,5 phần sơn sống 60⁰ ÷ 65⁰
- Đất phù sa phơi khô, đã rây thành bột mịn, số lượng đủ dùng.
- Lấy vào một cái bát 2 phần nước, cho đất phù sa bột vào khuấy đều. Cho tiếp 1,5 phần sơn sống 60⁰ ÷ 65⁰ trộn đều cho hỗn hợp đó quánh đặc dẻo dẻo. Nếu thấy còn loãng quá thì pha thêm đất bột vào, tiếp tục nhào kỹ. Dùng mo sừng miết sơn pha đất phù sa đó trực tiếp lên mặt gỗ để mộc, hoặc mặt sơn bó đã qua giai đoạn mài rồi. Để một, hai ngày sau, sơn hom khô, đem ra mài nước bằng đá gan gà. Mài xong, rửa sạch để hong gió cho ráo nước, lại quét tiếp thêm một

lượt sơn sống nguyên chất nữa (65°) nhằm tăng độ bền cho nước sơn hom phù sa. Như vậy là xong.

Hom đất phù sa có ưu điểm là đỡ tốn sơn, dễ làm, chóng khô, mài chóng phẳng, sơn ít bị ngót. Sơn quang lên vóc này, mài đánh bóng rất đẹp. Nước sơn trông bóng trong và sâu màu rất ưa mắt. Nhược điểm của nó là không bền bằng lối hom chay. Ngâm nước lâu dễ bị rộp, mặt sơn quang bóng ngoài bị phồng lên rồi tróc lở.

Tóm lại trong ba cách làm hom vóc thì vóc chay là bảo đảm độ bền của sản phẩm hơn cả, và muốn đạt yêu cầu các nước sơn quang được bóng đẹp long lẩy thì phải gia công tiếp nhiều nước sơn chín làm thí nữa. Như vậy phải bỏ công sức và nguyên liệu sơn gấp bội. Cho nên cách làm vóc chay nên ưu tiên giành cho các tác phẩm đòi hỏi kỹ thuật và nghệ thuật cao.

MÀI SƠN

1. Mục đích - từ nước sơn này qua nước sơn khác, mỗi nước sơn đều phải được mài bằng đá (đá gan gà, đá xanh). Mài sơn có tác dụng làm cho mặt sơn được phẳng, mất vết thép đồng thời gây ráp cát cho mặt sơn. Mài mòn lớp men bóng trên mặt sơn tạo cơ sở

cho nước sơn quét sau bám được chắc vào nước sơn quét trước. Tùy thuộc vào từng loại nước sơn mà dùng đá rập cát to hoặc đá màu cát mịn cũng như dùng than gỗ xoan, gỗ thông hoặc giấy rập nước mà mài sơn.

Khi mài lớp sơn bó (sơn + đất + mùn cưa) thì dùng đá bột hoặc đá rập cát to, gạch non, đá luyện cát to. Khi mài sơn hom, sơn lót, (sơn sống) sơn thí (sơn chín) thì dùng đá cát mịn hơn như loại đá đỏ gan gà, đá luyện cát nhỏ, và giấy rập nước số 260 - 300 - 360. Mài đến nước sơn quang cuối cùng để hoàn thành sản phẩm thì dùng đá màu xanh, cát rất mịn, hoặc than xoan than thông và giấy rập nước số 400 - 500. Có thể dùng đá gan gà được nhưng phải chọn viên đá cát mịn mài dễ nhẵn, mặt sơn phẳng, làm biến hết vết thép đồng thời không được để có vết vạch xước, sây sát thì khi chuyển sang đánh bóng mới đẹp được.

2. Cách sửa viên đá mài (cách thuộc đá)

Trước khi mài, phải chọn và sửa đá cho thích hợp như đã nói ở trên. Phải chọn viên đá không có sạn sỏi để tránh gây vạch xước lên mặt sơn. Nếu dùng viên đá mài sắc quá để mài nước sơn mỏng thì sơn chóng mòn, dễ bị thủng tới lớp sơn nằm dưới, không lợi. Sơn dày mình mà dùng đá mịn quá, mài lâu được cũng không hay.

Nếu để góc cạnh đá gồ ghề, sứt mẻ thì khi mài, các mảnh tước bị gãy vỡ rụng ra thành mảnh vụn con. Các mảnh tước này bị xô đi đẩy lại sẽ cào vạch xước sây sát làm hỏng mặt sơn. Cho nên trước khi mài sơn phải chú ý sửa chọn đá cho thích hợp. Khi sửa đá thì xát viên đá lên nền xi măng hoặc lên viên đá ráp to khác. Xát cho mặt viên đá được phẳng đều, các góc cạnh mài nhọt cho đỡ sắc, đỡ nhọn. Mài hàng tròn thì sửa đá tròn cho phù hợp. Mài hàng có góc cạnh như hộp vuông góc thì sửa đá nhọn đầu. Mài mặt phẳng lớn thì sửa đá to bản, phẳng phiu, bốn cạnh đá phải được mài trước cho nhọt. Việc sửa đá gọi là thuộc đá. Trong quá trình mài sơn, viên đá sử dụng cũng phải thuộc luôn, để bảo đảm các góc cạnh luôn được nhọt bớt.

3. Cách mài sơn - ba nguyên tắc cần chú ý:

- Đá phải chọn và sửa cho thích hợp.
- Nước dùng mài sơn phải trong sạch, không lẫn cát đất và không lẫn chất nhờn.
- Không được mài nghiêng đá.

Khi mài cầm viên đá cho chắc, đặt mặt phẳng của viên đá áp sát mặt sơn, không cầm nghiêng đá, té nước lên mặt sơn và đưa đá vừa mài vừa luôn té nước để những sạn cát trôi đi. Nếu không té nước luôn hoặc dùng nước đục có sạn cát thì mặt sơn mài sẽ bị nhiều vết sạn vạch xước làm hỏng nền sơn.

Mài sơn thí, thì phải mài cho hết vệt thép, hết men sơn bóng láng. Trong trường hợp có bị lỗi đôi ba chỗ trũng lõm thì để sau khi mài xong sẽ vá, mạng sơn vào (gọi là kẹt sơn) không nên nghiêng đá mà mài dũi vào các chỗ trũng, lõm ấy. Khi mài, đưa đá theo chiều ngang rồi lại theo chiều dọc từng nhát dài để đá cán, bào đều tạo cho mặt sơn chóng được phẳng, không bị trập trùng sóng gợn.

Mài sơn quang lại càng phải thận trọng hơn. Đá màu hoặc than xoan phải đưa nhẹ tay hơn và luôn té nước sạch trong. Không nên ngồi mài sơn ở nơi nhiều gió bụi, hay thiếu ánh sáng. Cần thiết kể một bể con đựng nước mài, có vòi dẫn nước chảy lưu thông rất tốt cho việc mài sơn.

Điều cần chú ý nhất là không cầm nghiêng viên đá, vì nếu mài nghiêng đá thì khi mài tưởng như chóng xong nhưng khi chuyển sang nước sơn quang mài đánh bóng, mặt sơn bóng nhìn nghiêng sẽ lộ rõ hằn sóng gợn, không bảo đảm kỹ thuật.

Việc chọn lựa đá để mài, đá to cát hay nhỏ cát, đá rắn hay mềm với cách thao tác mài theo từng khâu kỹ thuật sơn như những nước sơn bó, sơn hom, sơn lót, sơn thí, sơn quang đòi hỏi người thợ phải thận trọng, lưu ý đặc biệt khi thao tác. Có như vậy, tay nghề mới chóng vững vàng tránh được những vấp

váp không cần thiết, tiến tới hoàn thành được sản phẩm có kỹ thuật tinh vi và có nghệ thuật cao. Bước đầu vào nghề, cần phải kiên nhẫn, tỉ mỉ, gặp khó khăn vấp vấp không nản. Nên tranh thủ học tập người làm lâu năm có nhiều kinh nghiệm, đồng thời phải chủ động tìm tòi, tự rút lấy kinh nghiệm bản thân và làm việc có sáng tạo.

Ngoài thị trường nay có bán loại giấy ráp nước dùng mài sơn rất thuận tiện. Tùy loại giấy ráp cát to hoặc nhỏ mà ta sử dụng mài sơn thí hay sơn quang. Giấy ráp nước số 280 - 360 thì mài thí phù hợp, số càng nhỏ thì cát càng to. Mài sơn quang thì dùng loại số 400 - 500. Mới bắt đầu mài phá, không nên sớm dùng giấy ráp vì mài cán bằng giấy ráp ngay khó được phẳng. Giấy ráp mềm, dễ lượn theo sóng gợn của vệt thép nên không cán phẳng mặt sơn được. Vậy khi dùng giấy ráp nên cho tờ giấy ráp bao ngoài một viên đá con, miếng gỗ vuông góc hoặc một hòn tủy.

Việc nghiên cứu chế tạo các loại máy mài nhỏ thích hợp cần được tiến hành. Có đưa cơ giới giúp phần nào vào thao tác mài sơn thì sẽ giảm được khá nhiều công sức, tạo điều kiện hạ giá thành sản phẩm đồng thời tăng số lượng hàng, nâng cao kỹ thuật thể hiện các loại sản phẩm về sơn mài.

SƠN THÍ

Tắm vóc sau khi đã mài xong nước sơn lót thì sẽ chuyển sang nước sơn chín, nước sơn chín này quét trùm lên nước sơn lót, sau lại mài cho phẳng để được sơn tiếp nước sơn chín khác gọi là nước sơn thí. Sơn thí có tác dụng làm lớp sơn độn, giúp cho các nước sơn trước (sơn bó, sơn hom, sơn lót) được bền hơn. Qua thời gian lâu ngày các nước sơn đó, hom, lót sẽ bị khô kiệt mặt sơn do đó sẽ nứt lại (gọi là sơn nứt) làm nổi hằn thớ gỗ, tom vải, mặt sơn bóng trông sẽ kém đẹp.

1. Mục đích - Qua nhiều nước sơn chín, mỗi nước sơn khô đi thì lại được mài một lần, mài bỏ đi, chỉ nhằm làm nước sơn độn được dày dặn, giúp cho mặt tấm vóc thêm nhẵn lì, đánh mặt và thật phẳng phiu, tạo cho nước sơn quang đánh bóng cuối cùng được tăng độ bóng óng mượt, mập; sơn bóng trong và sâu màu rất quý. Sơn thí được vài ba nước thì đến nước sơn quang càng tốt, sơn càng bóng đẹp. Hàng sơn càng làm kỹ cần đòi hỏi nhiều nước sơn thí. Sơn quang mà làm không đạt yêu cầu thì phải mài bỏ đi, coi như sơn thí và phải quang lại nước sơn quang khác.

2. Thứ sơn nào dùng để thí

Các loại sơn chín (sơn đen, sơn cánh gián) ngả chưa được tốt lắm, kém màu bóng (gọi là sơn tịt) thì

dùng làm sơn thí. Lấy sơn sống loại trung bình, ngả ra sơn chín không cầu kỳ công phu lắm, cũng dành riêng để làm sơn thí.

3. Cách sơn thí

Hàng định sơn màu nào thì nên thí sơn màu ấy hoặc tương tự. Ví dụ hàng muốn quang đen thì sơn thí đen, muốn quang đỏ thì nên thí sơn đỏ hoặc nâu.

Nếu nước sơn quang muốn màu đen lánh mà nước sơn thí ở trong lại đỏ hoặc trắng, thì qua thời gian, nước sơn ngoài sẽ trong mặt (tiếng nhà nghề gọi là sơn bay) thì nước sơn quang sẽ thấy trong suốt tựa như thủy tinh đen làm cho ta vẫn nhìn thấy ánh đỏ hoặc trắng của lớp sơn dưới. Như vậy nước sơn mình mong muốn là phải thật đen lánh thì nay màu sơn đó hóa ra đen nhờ nhờ có ánh nâu loang lổ lổ ở phía sau.

Khi sơn thí, ta cần quét cho sơn dàn đều khắp trên mặt tấm vóc. Dùng thép lông quét sơn cho đều, tránh để vệt thép nổi rõ từng luống. Sau đó dùng thép tóc vuốt lại hai lượt ngang dọc cho sơn tỏa đều. Cũng có thể dùng mo sừng là lại cho sơn mượt đều. Người thợ vững tay nghề có thể không dùng thép mà dùng ngay mo sừng mà dàn sơn rất đều mượt và thao tác rất nhanh tay.

Không nên ngồi nơi lộng gió, cát bụi bay bám lên mặt sơn còn ướt, gây sạn bẩn không tốt. Sơn xong đặt vóc ủ vào buồng ủ cho sơn chóng khô và đỡ bắt bụi.

Để một hai ngày sau, sơn khô. Nếu thấy mặt sơn bị nhăn là sơn dày quá, nếu sơn dồn tụ lại ở các cạnh góc là do sau khi sơn xong, không kiểm tra lại các góc cạnh, trước khi đặt vóc vào buồng ủ.

Sau một vài ngày sơn thí sẽ khô kỹ, lấy đá gan gà mài với nước cho nhẵn phẳng. Nếu sau khi mài thấy vóc chưa thực phẳng sẽ thí thêm vài ba lần nữa. Người thợ khéo làm vóc đến nước lót sơn sống đã được tốt thì có thể chỉ thí một đến hai lượt sơn chín cũng đủ bảo đảm vóc phẳng phiêu nuốt nà rồi.

Nếu sơn thí bị nhăn, hoặc khi mài bị đứt thùng tro bó ra, thì phải thí lại nước sơn khác.

SƠN QUANG

Quét nước sơn chín, lần cuối cùng thật hoàn chỉnh, gọi là sơn quang. Nước sơn quang rất quan trọng, quyết định việc hoàn thành sản phẩm. Cho nên việc chuẩn bị dụng cụ lại càng phải chu đáo hơn nhiều. Trong khâu sơn thí, nên kiểm tra lại mặt tấm vóc xem còn sót chỗ nào sứt mẻ, hoặc lõm sâu thì phải vá mạng (gọi là kệt sơn). Cách thức vá kệt sẽ nói ở mục dưới.

1. Trước khi sơn quang, ta phải chuẩn bị đầy đủ:

- Chỗ ủ sơn cho thích hợp.

- Chiều tải dùng che đây, xem có cần hay không cần nhúng nước, tùy theo thời tiết hanh hay nồm (cách ủ sơn sẽ nói kỹ ở mục dưới).

- Chọn dùng thép sơn thích hợp với độ đặc, loãng của sơn chín. Sơn loãng, dùng thép tóc, sơn đặc quánh dùng thép lông đuôi bò.

- Phải giặt thép sơn thật sạch bằng dầu hỏa, ét-xăng lau khô bằng khăn sạch trước khi dùng. Kinh nghiệm thấy nên dùng thép sơn cũ đã thuần màu rồi, không nên dùng thép mới ra màu vì thép này còn sạn bắn ken ở kẽ chân tóc, khi dùng mùn sạn bắn cứ thôi ra mãi làm cho nước sơn quang bị sạn bụi, kém đẹp.

2. Chú ý những điểm sau đây:

- Khi ra sơn cần chú ý đưa thép sát đều màu thép trên mặt tấm vóc. Đưa cho thẳng hàng lối, hết dọc sang ngang, không quét lung tung khó nhận xét chỗ sơn dày chỗ sơn mỏng.

- Không để sơn chảy đọng tụ ở các góc cạnh.

- Sơn quét dày quá thì sẽ bị nhăn, phải mài bỏ đi mà sơn quang lại nước khác. Trái lại quét mỏng quá, sơn bị kiệt. Khi mài dễ bị thùng, đánh bóng không đẹp, cũng phải sơn quang lại.

Nước sơn quang quyết định phần lớn việc hoàn thành sản phẩm. Nhiều khi chỉ do một vài sơ suất nhỏ mà làm hỏng nước sơn quang thì bắt buộc phải

mài bỏ để sơn lại nước quang khác. Như vậy sẽ tổn sơn, tổn bột sơn, nhất là hại công, mất nhiều thời giờ, làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất và giá thành sản phẩm.

Trong sản xuất, người thợ ngồi vào buồng sơn quang phải là những thợ có tay thép điêu luyện lắm mới bảo đảm kỹ thuật được. Những người mới vào nghề, phải cho luyện tay trong các khâu sơn thí trước.

CÁCH Ủ SƠN

1. Tại sao sơn xong cần phải ủ và ủ sơn là thế nào?

Qua các kinh nghiệm cổ truyền, nhận thấy sơn chín (sơn đen, sơn cánh gián...) sau khi quét lên đồ vật, nếu cứ để mặc phơi ra ngoài khí trời, sẽ bị ảnh hưởng của thời tiết nóng lạnh, nồm hanh mà sơn sẽ khô hoặc không khô, sơn sẽ mau khô hoặc chậm khô, đôi lúc lại không thể khô được nữa. Với khí hậu nước ta, về mùa rét, trời lạnh, gió bắc hanh khô, sơn không thể khô được. Về mùa xuân khí trời ẩm áp và ẩm ướt thì sơn mau khô nhất.

Dựa vào những nhận xét trên, nên sau khi sơn xong phải đặt hàng sơn còn ướt vào một nơi kín gió, lấy chiếu, tải thấm nước bao quanh tạo ra độ ẩm ướt

với nhiệt độ ẩm nhất định, phù hợp giúp cho sơn chóng khô. Ủ sơn vào nơi kín gió có chiều ẩm bao quanh như vậy lại giúp cho mặt sơn khỏi bắt bụi.

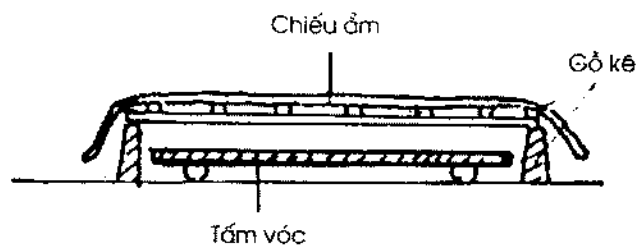
Sự phân tích khoa học về mặt này cũng như việc phân chất cấu tạo hữu cơ của chất nhựa sơn mới chỉ là bước đầu, chưa đi sâu nghiên cứu triệt để chuyên đề này.

2. Khi ủ sơn, cần chú ý mấy điểm

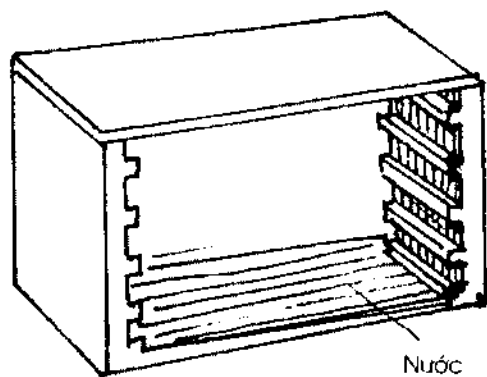
- Buồng ủ cần che đầy kín, vì muối, nhện có thể lọt vào, bay sà vào mặt sơn lúc còn ướt, làm mặt sơn bị vết, hỏng.

- Không nên đặt hàng sơn còn ướt sát với chiếu ủ ẩm nước. Nên xếp cách xa chiếu ủ từ 15 đến 20cm trở lên vì hơi nước ở chiếu bốc ra nhiều sẽ tụ lại bám ngay trên mặt sơn còn ướt làm cho mặt sơn ám mốc trắng, gọi là sơn bị chấp nước (bị hấp hơi nước). Sơn bị chấp nước, đem ra mài đánh bóng cũng sẽ hết mốc, không hại mấy nhưng vẫn kém đẹp. Nhưng đối với sơn quang dầu không mài được mà bị chấp nước thì mặt sơn kém bóng mất đẹp ngay và nếu bị chấp nặng ám màng trắng thì phải sơn quang lại nước khác. Đối với hàng sơn có màu sắc, sơn bị chấp nước làm cho màu sơn đỏ tươi bị thâm xuống mất đẹp và phải mài phá bỏ đi, để sơn quang lại nước khác.

- Khi trời ẩm áp và nồm, chỉ cần che đầy hàng sơn cho khỏi bụi. Chiếu cói không nhất thiết phải đắp



CÁCH ĐẶT Ủ SƠN LỘT ĐƠN GIẢN



BUỒNG Ủ XÂY BẰNG GẠCH

Bản vẽ số 5

nước, sơn vẫn khô được. Nếu ủ chiếu dầm nước quá, mặt sơn dễ bị ảnh hưởng bất nhiều hơi nước, ộp sơn mau khô mặt ngoài bị co lại làm nhăn nhúm mặt sơn.

- Khi trời trở gió bắc, tiết trời giá lạnh, hanh khô, hoặc ngược lại nắng nam gió Lào oi bức, hàng sơn rất cần được che đậy cẩn thận hơn hết. Che kín gió lùa bằng chiếu, cót, tải, luôn ẩm nước, có thể dùng nilông phủ lên chiếu ẩm ướt để giữ cho chiếu lâu khô. Không ủ kỹ, sơn sẽ bắt hanh về mùa rét, ngả nắng về mùa nực, sơn dấp dính không thể khô hẳn được. Một khi sơn bị bắt hanh rồi mới sửa lại cũng vẫn xấu vì khi đem ra mài sơn vẫn bỏ hay dính đá, khi đánh bóng, do không được khô triệt để nên bắt bột than, mặt sơn bị bóng mờ, không đẹp. Cho nên một khi sơn đã bị bắt hanh chỉ có cách là mài bỏ đi mà quang lại nước khác, mới bảo đảm được sơn bóng tua và đẹp dễ.

Vá mạng sơn

Tiếng nhà nghề gọi là kẹt sơn. Khi làm vóc chưa khéo thường sau khi mài nước sơn lót còn thấy sót trên mặt tấm vóc những chỗ lõm, sút mẻ. Trước khi vào nước sơn thí đầu tiên hoặc nước sơn quang, ta phải vá sơn vào những chỗ đó. Sơn dùng để vá là sơn đen hoặc sơn cánh gián có pha trộn ít vôi đã tôi rồi.

Cách pha và sử dụng sơn kẹt. Lấy ít sơn đen ra miếng ván lót con, hoặc miếng kính con. Pha dần dần

từng tí một vôi đã tôi rồi đang dẻo chưa bị khô vón hòn. Dùng bay xương hoặc mũi dao trở nghiêng và nhào cho hai thứ ấy nhuyễn vào nhau, đến khi thấy sơn dính, quánh đặc lại là được. Nếu ít vôi thì sơn chậm khô, chỗ lõm lâu đầy. Nếu nhiều vôi quá thì sơn bã ra, vón cục khó làm, bám không chắc vào mặt sơn. Tỷ lệ pha thích hợp giữa vôi và sơn là 1/5 đến 1/6. Khi pha sơn đúng liều lượng rồi, ta lấy mo sừng nhỏ miết ít sơn kẹt ấn vào những chỗ lõm, chỗ sứt mẻ cho mặt sơn phẳng đều. Vài hôm sau, sơn kẹt khô, lấy đá gan gà mài hoặc lưỡi dao sắc gọt sửa cho chuyên mẹp sơn, phẳng phiu hoặc khi chuyển sang nước sơn khác.

MÀI ĐÁNH BÓNG

Mài đánh bóng là giai đoạn cuối cùng để hoàn thành một sản phẩm. Khâu này quyết định phần lớn giá trị kỹ thuật của sản phẩm, cho nên ta phải thận trọng khi thao tác mài nước sơn quang và đánh bóng này.

1. Cách mài - ta dùng đá màu xanh thật tốt (đá mịn cát nhỏ không có gợn sạn) hoặc dùng than củi thật mịn và mềm (than xoan, than thông). Phải chọn đá không có sạn, than mềm, chín nục. Sửa đá và than cho thích hợp, tránh để cạnh đá sắc, vì ở góc

cạnh đá thường sắc, hay vỡ ra những mảnh vụn gây ra vạch xước trên mặt sơn. Gặp đá sắc cạnh thì phải thuộc đá trước khi sử dụng, có nghĩa là mài đá lên hòn đá mài ráp khác cho cạnh nhụt đỡ sắc.

Khi mài chú ý cầm viên đá hoặc than thật chắc, mặt đá phẳng áp sát mặt sơn. Không cầm nghiêng đá vì cạnh đá sắc có thể kẻ vạch lên nền sơn.

Nếu đưa đá thấy như bị giạt lại, thì ngửa viên đá lên xem, mà thấy có vết sơn bết vào đá, là sơn chưa khô kỹ đã mài. Phải ngừng tay không nên mài nữa. Đợi vài ngày, sơn khô kỹ hơn mới tiếp tục mài nốt.

Cầm đá đưa đi đưa lại trong một cự ly ngắn từ 7 đến 10cm. Đưa đá dài quá, nếu vấp phải một hạt sạn thì vết bị rạch cào sẽ kéo dài và sâu đậm, làm hỏng nền sơn. Khi mài, đưa đá nhẹ tay, nên xoa nước luôn. Không có vạch xước, không bị thủng là mài khéo. Mài vụng tay thì nền sơn bị vạch xước tứ tung hoặc bị thủng để lộ nước sơn thí nằm phía dưới, làm sản phẩm mất giá trị nhiều, không bảo đảm kỹ thuật và bị loại không thể thu hóa được.

2. Cách đánh bóng - Mài xong nước sơn quang đã phẳng và sạch hết bụi rồi, thì chuyển sang đánh bóng. Vật liệu cần thiết để đánh bóng gồm có bông nõn, bột than, tóc rối, giẻ lau và nước trong.

Ta chuẩn bị bột than bằng hai cách. Một là tán than củi mềm như than xoan, than thông cho nhỏ

mịn. Có thể dùng than rơm, than cói vò nhỏ ra. Lấy rây lượt rây cho bột than nhỏ mịn như bột. Cách thứ hai là mài xát than mềm với nước lên mặt hòn đá mài dao nhỏ cát để lấy bột mịn than mà dùng. Có thể mài than trên mặt tờ giấy ráp nước cũng được.

Lấy bông nõn chấm bột than với nước khan khan, xát đi xát lại, hoặc xoay tròn, làm nhẹ tay cho mịn làm mòn biến vết mài của đá, than (gọi là nùn) có thể cuộn mớ tóc rối với bông chấm bột than ướt mà nùn lên mặt sơn quang cũng tốt. Nùn được mười phút, lấy bàn tay chấm bột than xoa đi xoa lại nhiều lần và xoa thật mạnh là mặt sơn sẽ lên nước bóng dần.

Khi dùng tóc để nùn thì nên nùn nhẹ tay hơn nùn bông, vì tóc sắc có thể làm tan được hết vết mài của đá và cũng có thể làm sơn mòn thêm và khoét thủng cả nước sơn quang.

Khi xoa tay thấy rít tay như bị giật lại, thì chấm tay thêm ít bột than để xoa tiếp; khi sơn đã bóng, dùng nước sạch, khăn lau, lau mặt sơn cho sạch than, lau ráo nước, dùng tay chấm ít bột than mịn, hoặc ít bột trắng ti-tan, xoa lại lên mặt sơn thì độ bóng sẽ tăng gấp bội.

Khi soi mặt lên nền sơn đánh bóng, nhìn thấy rõ nét lông mi, lông mày là đạt yêu cầu. Còn một số phương pháp đánh bóng sơn sẽ trình bày trong chương III.

Kỹ thuật làm cốt bằng vải, giấy bồi sơn

Muốn thể hiện sản phẩm sơn mài có hình dáng nhẹ mỏng manh như hộp nhỏ, bát đĩa hoặc hình các con giống, thì có thể dùng giấy bản nồm, vải xô để bồi lấy cốt.

Cách bồi cốt giấy, cốt vải

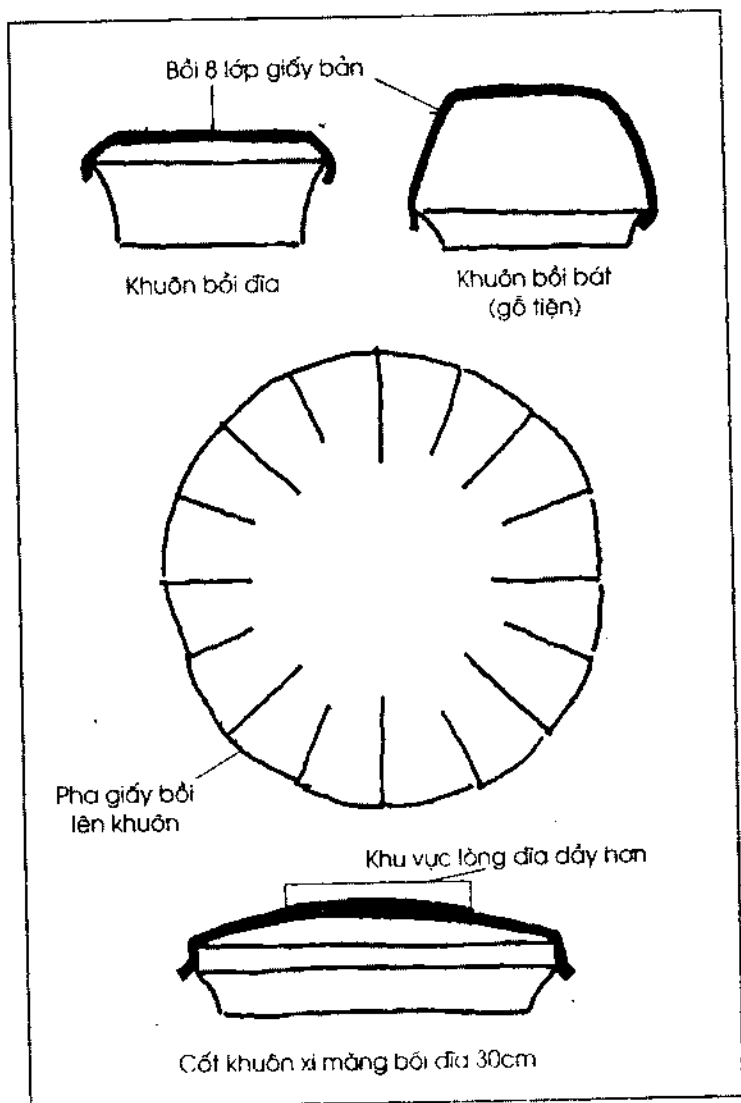
- Dùng khuôn tiện bằng gỗ hoặc khuôn dập xi-măng hình bát, đĩa v.v.v..

- Pha giấy bản nồm hình tròn rộng hơn diện tích bát đĩa độ 2 đến 3cm. Bỏ giấy theo đường kính đi từ vòng ngoài tới tâm chừng 4 đến 5cm.

- Một cốt đĩa bồi cần từ 6 đến 10 lớp giấy. Như vậy làm mỗi cốt cần pha dư ra 2 lớp giấy (có nghĩa là pha 12 tờ giấy). Hai lớp giấy đầu dùng làm lót để cách ly cốt giấy bồi sơn khỏi dính vào cốt khuôn gỗ.

- Đặt cốt khuôn gỗ lên bàn, biểu lần lượt hai lớp giấy bản có thấm nước đã pha chút ít gôm a-ra-bích hoặc nước cơm loãng lên trên cốt khuôn gỗ. Khi đặt giấy ôm vào thành bát đĩa thì các múi giấy chuyển hướng chụm vào nhau mà tạo thành dáng bát, đĩa. Sẽ sắp xếp cánh này gói lên cánh khác cho các múi so le nhau. Biểu xong hai lớp giấy với nước hồ, để cho cốt giấy biểu đó khô thật kỹ.

- Hôm sau, mang khuôn đó ra, quét lên lớp giấy đã biểu hôm trước một nước sơn sống (60°) và đặt giấy dán xuống như ta dán bằng nước hồ. Nếu định dán 8



Bản vẽ số 6

lớp giấy thì trước tiên hãy dán 4 lớp giấy trước, để 2 đến 3 ngày cho sơn khô sẽ dán tiếp 4 lớp nữa. Mỗi lớp giấy phải quét một lượt sơn. Chú ý quét sơn cho đều, không dày sơn quá sẽ lâu khô và bị ung sơn ở bên trong, cũng không quét kiệt sơn quá chưa đủ liều lượng cho hai tờ giấy bản đủ dính chắc vào nhau được. Thép sơn miết cho đều khắp, tránh để lồi phồng bong bóng ở bên trong hai lớp giấy.

- Sau lớp giấy thứ tám thì rắc mùn cửa cho sơn chóng khô. Để vài ba ngày tùy theo thời tiết cho sơn khô kỹ trong ngoài, sẽ tháo lấy cốt ra gọt sửa mép bát đĩa cho gọn ghê ngay ngắn. Bóc bỏ lớp giấy biểu bằng nước hồ làm lốt cách ly cốt giấy bồi với cốt khuôn gỗ.

Như vậy ta đã làm xong một cốt giấy bồi, có thể đưa sang các khuôn sơn bó, hom v.v.. như thường lệ.

Nếu bồi cốt vải chỉ cần 4 đến 5 lớp vải xô. Vải không cần phải xẻ múi như giấy.

- Sau khi quét mỗi lớp vải một lượt sơn thì chỗ vải rộng thừa ra khỏi khuôn phải gò buộc ộp vào chân cốt khuôn cho các lớp vải ôm thật sát vào nhau tránh phồng rộp.

- Sau khi đặt lớp vải cuối cùng và quét đều sơn thì rắc mùn cửa đã rây nhỏ, lấy bay xương miết cho mùn cửa lọt vào mắt vải. Có như vậy cốt vải mới khô, rắn chắc và bền chắc.

Muốn bồi hình con giống thì phải nặn trước hình bằng đất sét, sau đó đổ khuôn ghép bằng xi-măng hoặc thạch cao. Dùng cốt này mà bồi cốt giấy con giống bằng hồ bột gạo, bột sắn. Bồi xong chiếc nào bóc khuôn ngay đến đó. Để cốt giấy bồi khô hồ, đem ra gọt sửa là xong cốt.

Làm loại cốt này phải hạn chế mài nước nên người ta thường áp dụng trong lối sơn quang dầu.

KỸ THUẬT LÀM CỐT BẰNG GIẤY CÁC TÔNG BÔI HỒ

Các mặt hàng mỹ nghệ loại nhỏ như hộp thuốc lá cỡ 10cm x 8cm hộp vuông cỡ 8cm x 8cm, hộp tròn hình ống đường kính 6cm, có thể không dùng cốt bằng gỗ dán hoặc bằng gỗ tiện mà làm bằng giấy các-tông bồi hồ bột. Dùng các loại cốt giấy bồi cách này, thì quy trình công nghệ làm vóc sơn có phần thay đổi đôi chút mà vẫn bảo đảm chất lượng của mặt hàng sơn, lại có ưu điểm hơn là cốt giấy này tránh được hoàn toàn việc mối mọt, không sợ bị cong vênh do thời tiết gây nên.

Quy trình bồi cốt giấy các-tông sẽ tiến hành qua các khâu như sau:

1. Bồi hồ làm khuôn cốt giấy

2. Nén cốt đã bồi hồ
3. Ngâm cốt giấy vào dầu
4. Hấp cốt đã ngâm dầu
5. Gọt sửa cốt giấy.

Các nguyên liệu, dụng cụ để thể hiện gồm có:

a) Vật liệu cần thiết có:

- Giấy bìa các-tông loại dày 0,5 đến 1mm.
- Bột sắn hoặc bột khoai tây.
- Cồn dán gỗ.
- Dầu lanh hoặc dầu trẩu.
- Dầu hỏa.

b) Dụng cụ gồm có:

- Bút dẹt dùng phết hồ.
- Xoong nhôm dùng nấu hồ.
- Bát, chậu đựng hồ, đựng dầu.
- Bình thủy tinh loại rộng miệng, đựng dầu.
- Bàn ép (kiểu bàn ép sổ sách của thợ đóng sách).
- Bàn lưới cửa tròn dùng gọt sửa tiện cốt giấy.
- Thùng hai vỏ để nấu cách thủy.

1. Bồi hồ làm khuôn cốt giấy

- *Nấu hồ* - Lấy 0,50 lít nước nấu với 50gr bột sắn hoặc bột khoai tây. Hồ nấu loãng như kiểu ta biểu

giấy bản. Cho bột hòa tan trước vào ít nước lạnh. Trong khi đó thì đun nước, khi nước nóng già, trút bột lỏng vào nước đang đun, vừa trút vừa quấy cho chín kỹ. Hồ chín, trút vào bát tiếp tục quấy cho nguội dần và có thể pha một ít phoóc-môn (formol) để giữ cho hồ không bị vữa, thối. Nên dùng đến đâu nấu hồ đến đấy, không nấu sẵn nhiều bởi dùng không hết để lâu, hồ sẽ bị hỏng.

- *Cách dán và nén ép cốt bồi* - Pha giấy các-tông dày 1mm ra từng băng, bản to bằng chiều cao của hộp, thí dụ: mẫu hộp thuốc lá kiểu hộp lồng định chiều cao là 4cm thì pha giấy, băng để làm nắp nên cắt bản băng 3,6cm và thành của đáy hộp là 3cm. Chiều ngang của các băng giấy, tức là chiều 3,6cm và 3cm thì xẻ cạnh mép vát thớ giấy để khi phải dán nối mép tờ giấy trùm đè lên nhau thì chỗ giấy can nối đó sẽ chín mép không bị cộm nổi sồng lên. Dán từ 3 đến 4 lớp bìa sẽ tạo thành bề dày của cốt hộp là 3 đến 4mm. Trong trường hợp dùng giấy các-tông mỏng loại 0,5mm thì phải bồi đôi trước hai băng giấy vào nhau; ép, để hong khô thành tờ các-tông dày 1mm rồi hãy dùng bồi lên khuôn.

Dùng các băng giấy đó dán bao quanh thành khuôn sát theo hình của bề cao hộp. Hai mặt nắp và đáy để trống. Dán bao quanh xong, đặt khuôn vào bàn ép, vận trục cho ván ép đè nặng xuống, tạo cho các lớp giấy được dán dính chặt vào nhau. Như vậy

ta ép được hai thành hộp rồi, sẽ mở ép chuyển sang ép tiếp hai thành nữa. Ép xong, tháo khuôn sắt ra, để cốt giấy mới bồi xong, hong gió cho khô trong vòng 2 hoặc 3 ngày.

Ngâm dầu - Lấy dầu lanh hoặc dầu trẩu pha thêm 20% dầu hỏa, khuấy đều cho vào một chậu sành hoặc bình thủy tinh rộng miệng. Ngâm cốt giấy ép đã khô hồ vào bình dầu nói trên trong 24 giờ cho cốt giấy được ngâm dầu thật kỹ. Đoạn vớt các tông cốt ra để cho ráo hết dầu đi.

Dun hấp cách thủy - Dùng thùng tôn hai vỏ để nấu hấp cách thủy cho dầu chín và khô đặc lại. Dun trong một giờ khi thấy dầu được tẩm trong lõi cốt giấy nóng sôi lăn tăn tiết chảy ra là được. Dem cốt đó ra hong phơi trong phòng độ chừng một ngày rồi cho vào lò sấy khô thêm từ 7 đến 10 giờ với nhiệt độ 70°C là được.

Gọt sửa cốt - Cốt hấp dầu đã khô kỹ, dem ra gọt sửa cho vuông thành sắc cạnh. Pha cắt sẵn miếng cốt bìa để làm nắp và đáy hộp. Nhớ các miếng các-tông làm đáy nắp này cũng phải bồi hồ, ngâm dầu và nấu hấp cách thủy.

Dem cốt thô vào bàn tiện gọt rũa tùy ý mình để tạo cho cốt hộp có hình dáng mong muốn. Gọt sửa xong, đánh giấy ráp mài cho kỹ mịn mặt và sẽ dán miếng nắp đáy vào thành hộp bằng cồn dán gỗ.

Đến đây là xong khâu làm cốt hộp. Bây giờ chuyển sang khâu làm sơn.

- *Làm cốt vóc* - Cốt giấy làm xong, trông đã thấy đẹp nuốt nà và chắc chắn. Sang khâu làm sơn, không nhất thiết phải tuân theo quy trình công nghệ như khi làm với cốt bằng gỗ. Có thể quy trình sẽ làm như sau mà vẫn bảo đảm được chất lượng.

1. Hom đất phù sa - có thể thay thế đất phù sa bằng bột đá khai thác ở Vĩnh Phú (Vĩnh Phúc - Phúc Yên) loại bột đô-lô-mít, dùng rất danh mặt ít ngót sơn và cứng mặt sơn. Khi sơn hom đã khô thì mài đá gan gà với nước.

2. Lót một lớp sơn sống (loại sơn giội nhì). Sơn khô mài qua bằng giấy ráp khô cho gây bụi mấu.

3. Sơn thí một lớp sơn chín. Khô mài nước là vào được vẽ rồi.

Nhận xét - Đây là một thể nghiệm thay thế cốt gỗ, làm loại cốt này cũng vẫn là loại hàng đề cao, làm kỹ. Nhưng qua kỹ thuật bồi cốt này, thì tăng chất lượng của cốt mộc, tăng độ bền của chất liệu, đồng thời giúp cho việc tạo dáng được phong phú.

Kết luận phân cốt vóc

Quá trình thể hiện một tấm vóc nền bằng sơn mài, từ cốt mộc đến nước sơn chín cuối cùng để hoàn thành vóc có thể đưa sang khâu tô vẽ thể hiện màu sắc, phải qua nhiều phần việc tỉ mỉ công phu. Các phần việc đó tóm tắt theo thứ tự thao tác như sau:

1. Gắn gỗ, sửa những lỗi gỗ. Cốt mộc làm càng cẩn thận chu đáo bao nhiêu thì các khâu làm sơn đỡ vất vả và bảo đảm kỹ thuật bấy nhiêu.

2. Bọc vải hoặc bọc giấy.

3. Bó sơn đất, hay làm sơn hom ngay.

4. Mài nước sơn bó, sơn hom trên.

5. Sơn lót hai nước sơn sống, hoặc sơn hom một nước sơn có pha đất.

6. Mài nước sơn lót hoặc nước sơn hom.

7. Lót nước sơn sống lên nước sơn hom.

8. Mài nước sơn lót ấy.

9. Sơn thí một hoặc hai, ba nước sơn chín.

10. Sau mỗi nước sơn thí đều phải mài.

Làm đến đây là xong tám vóc để có thể sử dụng vào việc vẽ họa tiết.

11. Nếu tám vóc này không dùng làm nền để vẽ mà muốn dùng bóng trơn không thôi thì cần phải vào nước sơn quang. Sau đó sẽ mài kỹ để đánh bóng, như trong trường hợp áp dụng vào mặt bàn, tủ, thành hộp v.v...

12. Mài nước sơn quang trên và nùn đánh bóng hoàn thành sản phẩm. Trường hợp này thường áp dụng làm vóc cho sơn mài khác.

Qua các phần việc kể trên, nhận thấy rằng làm một nền vóc sơn mài từ mộc đến nước sơn thí cuối

cùng, đòi hỏi nhiều nguyên liệu và mất nhiều công sức quá. Vả lại trong quá trình sản xuất, đại bộ phận thao tác là theo lối thủ công nên năng suất chậm với giá thành sản phẩm cao, chưa đáp ứng kịp nhu cầu trong và ngoài nước.

Gần đây một số cơ sở sản xuất đã chú ý áp dụng động cơ điện loại nhỏ vào một số khâu kỹ thuật như chế tạo máy đánh sơn, máy mài hàng tròn. Khoa sơn Trường cao đẳng mỹ thuật công nghiệp đã nghiên cứu cách thay thế cốt gỗ hàng mỹ nghệ bằng cốt ép bột giấy, cốt giấy các tông bồi.

Vấn đề đặt ra là tìm chất liệu thay thế gỗ làm cốt mộc hàng sơn từ trước tới nay. Nếu sử dụng chất liệu khác như các-tông bồi, giấy bồi, vải bồi, mùn cưa ép, bột giấy ép v.v... thì quy trình công nghệ trong sản xuất có thể cải tiến nhiều và đơn giản hóa một số khâu trong kỹ thuật mà vẫn bảo đảm chất lượng sản phẩm.

Đưa cơ giới vào, giúp cho một số thao tác bằng lối thủ công sẽ đóng góp rất lớn vào việc hạ giá thành sản phẩm với hiệu suất cao, có thể dần dần đưa ngành sơn mài chủ yếu là hàng mỹ nghệ vào nền sản xuất công nghiệp, bảo đảm chỉ tiêu sản xuất được nhiều, nhanh, tốt, rẻ và đẹp, phục vụ được rộng rãi quần chúng nhân dân trong cả nước, đồng thời vẫn đáp ứng ngày càng nhiều cho nhu cầu xuất khẩu.

CHƯƠNG III

KỸ THUẬT PHA CHẾ SƠN CHÍN

1. Cây sơn và nhựa sơn

Nguyên liệu chính dùng làm sơn mài là chất nhựa cây sơn. Cây sơn có nhiều giống, loại được trồng ở nhiều địa bàn trong vùng Đông Nam châu Á. Ở Trung Quốc có giống *Rhus vernicifera*, ở Nhật Bản có giống *Rhus vernicifera* (urushi). Ở Cam-pu-chia có giống *Malanorrhéa laccifera*, ở Lào, Thái Lan và Miến Điện có giống *Malanorrhéa Usitata* và ở Việt Nam có giống *Rhus Succédanéa* là loại cây sơn cho nhựa nhiều với chất lượng tốt hơn cả.

Như trên đã giới thiệu, cây sơn ở Việt Nam thuộc giống *Rhus Succédanéa*, dòng họ *Anacardiacee*. Cây không to lắm, cao độ 3 đến 4 mét, thân mảnh, lá kép ruộm rả. Quả mọc từng chùm đặc, tựa chùm quả xoan. Ươm trồng bằng quả - Người ta đào hố sâu khoảng 10cm rộng 30cm, đổ đầy mùn đất ủ với phân trâu bò. Để lâu ngày cho mùn phân rác ải kỹ thì rắc mười hạt giống vào hố đó. Thường gieo hạt vào khoảng tháng 9 tháng 10.

Cây lớn đến tháng 3 vào năm thứ 3 thì bắt đầu cho nhựa, liên tục đến năm thứ sáu, thứ bảy. Quá tuổi đó, nhựa kiệt dần và chất lượng nhựa cũng kém.

Lấy dao sắc chích vào vỏ cây thì thấy nhựa cây màu trắng sữa và sánh đặc chảy ra, gặp khí trời nhựa cây biến màu chuyển sang hung hung nâu và mỗi lúc lại sẫm thành màu đen kịt và trở nên khô cứng.

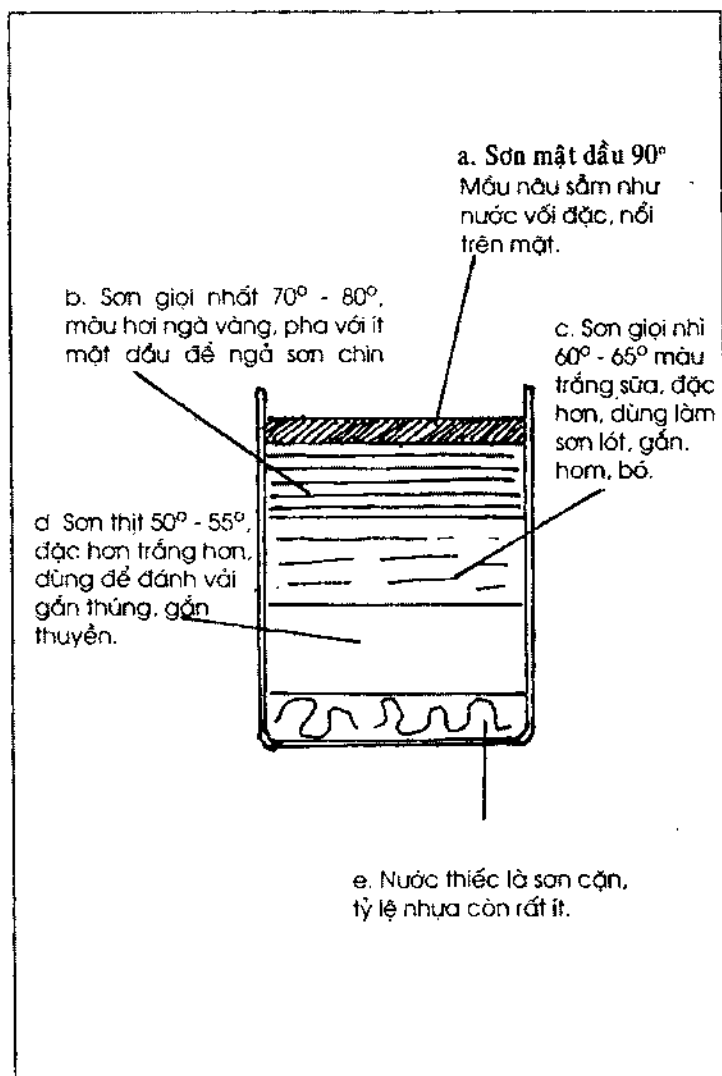
Muốn thu hoạch nhựa, người ta bắt đầu khắc sâu vào vỏ cây, có thể tới gỗ, khắc hình chữ "V" khởi điểm từ dưới gốc trở lên. Cứ ba ngày chích lấy nhựa một lần. Mỗi lần lấy nhựa lại gọt mở rộng má chữ "V" cả phía trên lẫn phía dưới, gây vết thương mới vào vỏ cây, cứ thế rộng dần tới 4 đến 5cm. Sau đó lại chích tiếp nhích lên phía trên một ít. Cứ như vậy, vỏ bị gọt dần từ thấp lên cao tới 2m50. Nhớ luôn luôn chích vỏ tại một bên thân cây, không xoay hướng lung tung. Tại đuôi chữ "V" người ta cắm một mảnh vỏ trai (vỏ tróc), ngừa mặt lõm lên trên làm đĩa hứng nhựa. Việc thu hoạch nhựa thường làm vào chiều tối, tốt nhất là đi chích lấy nhựa vào lúc tờ mờ sáng, mặt trời chưa mọc. Từ 4 - 5 giờ sáng, người ta đi một lượt, chích thân cây và cắm vỏ trai khoảng vài trăm gốc thì đến 6 - 7 giờ quay trở lại gốc đầu tiên mà thu vét lấy nhựa. Dùng miếng mo cau con vét dồn nhựa đọng ở lòng vỏ trai vào một cái cải con, tức là một cái âu con bằng tre, nửa đan và được tráng trước một lớp sơn. Việc thu hoạch nhựa làm quanh năm, không kể

những ngày mưa vì nhựa trong những ngày đó xấu, bị nước mưa pha lẫn vào làm giảm chất lượng. Cứ trung bình trong một năm, một cây được chích lấy nhựa khoảng 80 đến 90 lần.

2. Đặc tính của nhựa sơn

Nhựa sơn phơi hong ra ngoài khí trời sẽ chuyển màu từ trắng sữa qua màu nâu tươi tới nâu sẫm, dần dần đến đen kịt, rồi khô đi đóng vẩy cứng lóng lánh, nhựa bị khô như vậy gọi là sơn bị cháy. Vậy muốn bảo quản sơn khỏi bị cháy (khô) thì những sải đựng sơn phải phủ sát mặt sơn bởi một cái nái bằng giấy đã được quét tráng trước bằng dung dịch sơn pha dầu trẩu. Khi dán nắp giấy sát mặt sơn rồi, văng thêm một cái vành đai nửa kẹp chặt lá nắp sơn lại, cho sơn khỏi sỏn sánh tràn lên trên nắp được. Để vận chuyển được thuận tiện, người ta đóng sơn vào thùng gỗ cũng được gắn sơn trước, nắp cũng gắn kín chặt chẽ. Sơn xuất khẩu đóng vào thùng bằng nhựa mềm. Thường thường trọng lượng sơn đóng trong một sải to hoặc thùng gỗ, thùng chất dẻo là 20kg.

Nhựa sơn để lâu ngày sẽ lắng xuống, gọi là sơn đã đứng mặt. Trong nhựa sơn tươi chứa rất nhiều nước. Nước nặng hơn lắng xuống đáy sải còn sơn nhẹ hơn nổi ở phần trên. Nếu ta chứa nhựa sơn tươi vào một bình thủy tinh, để tĩnh không khuấy trộn, sau vài ba tháng, tự nó phân chia ra từng lớp sơn tỷ trọng khác



Bản vẽ số 7

nhau. Nhìn qua bình thủy tinh, ta phân biệt rất rõ nhiều lớp sơn khác nhau. Nhận xét qua màu sắc của từng lớp nhựa chuyển sắc các gam nâu từ đậm đến nhạt, thì ta thấy từ trên xuống dưới các lớp sơn dày mỏng theo tỷ trọng khác nhau, từ lớp sơn mặt dầu ở trên cùng tuân tự xuống sơn giội nhất, giội nhì, sơn thít và dưới đáy bình còn nước cặn gọi là nước thiếc.

Nhựa sơn khi khô, đóng thành một màng mỏng. Màng sơn khô này chịu nước rất bền, không dễ bể, chịu đựng với mọi chất a-xit, với môi mọt. Nước mặn ở biển cũng không làm hư, hỏng hàng sơn được. Dùng sơn làm giấy chống ẩm, cách điện không kém gì mi-ca. Sức chịu nóng của sơn lên tới 400°C . Màng sơn khô tuy rất cứng, bền như vậy lại thêm đặc tính nữa là dẻo. Thí dụ: một sợi dây, một sợi mây có quét qua sơn thì khi gấp nếp uốn cong, sơn không dập rạn mà bám vẫn chắc. Biết rằng sơn quét lên gỗ vải, giấy thì ăn rất chắc và bảo vệ độ bền của gỗ nữa, nhưng biết sử dụng vào hàng thủy tinh, đá và các kim loại như nhôm, đồng, thiếc thì độ bền chắc của sơn không phải là không đáng kể.

3. Thành phần hóa học của nhựa sơn

Do đặc tính đặc biệt của chất nhựa này, đã có nhiều nhà hóa học lưu tâm nghiên cứu.

Qua tài liệu, cây sơn loại *Rhus vernicifera* ở Nhật Bản được phân tích ra làm hai phần:

a) Một phần hòa tan trong rượu é-ti-lich (alcool éthylique) đã được đặt tên là a-xít uy-ruy-chi-cơ (acide-urushique). Urushi tiếng Nhật có nghĩa là nhựa sơn. Chất a-xít uy-ruy-chi-cơ này gây ra dị ứng lở sơn.

b) Một phần không hòa tan được với nước và rượu. Phần này hình như chứa đựng một chất men gây ô-xy hóa, biến chất nhựa sơn từ màu trắng sữa thành một thứ véc-ni khô rắn đen và chuyển thành màu đen.

Ở ta, loại *Rhus succédanée* cũng được phân tích như sau:

a) Một hợp chất phê-nôn rất dễ bị ô-xi hóa gọi là lac-côn (laccol) chất này tương tự như chất a-xít uy-ruy-chi-cơ.

b) Một chất men gây ô-xy hóa gọi là lác-ca-dơ (laccase). Nếu hòa sơn cho tan vào rượu é-ti-lich, thì chất lac-ca-dơ này lắng xuống kéo theo cả chất gồm có trong nhựa sơn, còn chất lac-côn thì hòa tan vào rượu. Chịu ảnh hưởng của ô-xy ngoài trời và do tác động ô-xy hóa của phần lác-côn mà phần lác-ca-dơ làm cho chất nhựa sơn khô đen lại. Khi sơn quét tỏa lên mặt đồ vật thì sẽ có một quá trình lác-côn để cho bốc hết phần nước chứa đựng bên trong nó (tuy phần nước này rất ít) tác động vào dung dịch lác-ca-dơ. Phần nước tuy ít này cần bốc hơi đi rất chậm thì mới đủ thời gian tác động vào lác-ca-dơ. Vậy muốn gây ra

sự chậm trễ đó, phải dùng chiếu, tải ẩm ướt che kín hàng đã sơn để tạo thành môi trường ẩm ướt hãm cho phần nước chứa đựng trong lác-côn khỏi bốc hơi nhanh. Trái lại, khi tiết trời hanh khô, chất men này không đủ thời gian cần thiết để hoạt động nên nước sơn quét lên sản phẩm mà không được ủ kỹ nơi ẩm ướt thì sẽ không khô được kỹ.

Trời nồm, độ ẩm từ 75° đến 90° với nhiệt độ 20° đến 25° là rất phù hợp làm cho sơn mau khô. Thời gian để ủ là 4 đến 5 giờ. Sơn khô đúng thời hạn sẽ danh mặt và khi mài đánh bóng sẽ đẹp màu. Sơn để ủ lâu quá mới khô thì lúc khô rồi cũng vẫn dấp dính, mài thì dai và đánh bóng thường bị tịt.

Bước đầu qua thử nghiệm của bản thân tôi thấy như sau:

- Chế biến sơn sòng loại giọi nhất thành sơn chín (sơn cánh gián) không pha nhựa. Hòa tan sơn đó vào rượu cất 90° trong bình thủy tinh. Lấy đũa thủy tinh khuấy lên cho tan đều, đậy nắp thật kín. Qua hơn một tháng sau, hỗn hợp rượu, sơn tự phân ra làm hai phần.

a) Phần loãng nằm trên, màu nâu như nước vối. Lấy một ít bôi lên kính, soi qua thấy trong vắt, màu hơi hung nâu. Trộn nó với các loại bột màu vẽ thông thường (bột gu-oát) thấy màu chịu không bị sơn làm chết màu như trước nữa. Dựa theo các nhận xét qua tài liệu kể trên, thì thấy rằng chất lác-côn đã hòa tan vào rượu 90° . Vì đã bị tách rời khỏi lác-ca-dơ, nên hỗn

hợp rượu + lác-côn gần như không thể khô được. Muốn cho hỗn hợp này sánh lại, đem đun cách thủy, rượu bốc hơi bay hết, còn lại lác-côn sánh đặc lại.

b) Phần đặc sánh nặng hơn, lắng ở phần dưới, đông như thạch, xắn ra từng miếng, lấy ngón tay bóp, thấy nó bở, nhão ra như bã đậu. Phần này chắc chắn là lác-ca-dơ rất mau khô khi được phơi ra khí trời.

Công việc nghiên cứu phân tách này cần được sự giúp đỡ của các ngành khoa học, hóa học, nhằm xúc tiến đi sâu nghiên cứu, nắm vững hơn nữa thành phần cấu tạo của hai chất lác-côn và lác-ca-dơ. Trên cơ sở khoa học, việc nghiên cứu trên sẽ mở ra nhiều hứa hẹn trong việc khai thác và sử dụng chế biến chất nhựa quý này không những trong lĩnh vực nghệ thuật mà cả những lĩnh vực công nghệ khác nữa.

4. Bệnh lở sơn và cách chữa

Một trở ngại thường gặp ở người thợ (nhất là mới vào nghề), là trong chất nhựa sơn có tỏa ra một chất a-xít. Chất này bám vào da thịt (cánh tay, mặt mũi) gây ra bệnh lở sơn. Bệnh này không nguy hại lắm và cũng không phải là thứ bệnh truyền nhiễm. Nó chỉ là một dạng dị ứng. Khi mới bị sơn ăn mặt (tức là bị lở sơn) thì phải chữa ngay, đừng để nốt ngứa gãi lở loét ra, gây nhiễm trùng, bệnh trở nên phức tạp và khó chữa thêm.

Khi mới chớm bị lở sơn thì da mặt, nhất là quanh đôi mắt và hai tai thấy bùng nóng, cộm cộm dưới da, mặt sưng đỏ dần lên và ngứa ngáy khó chịu, muốn gãi mãi, mà càng gãi càng sưng to, càng ngứa làm bệnh thêm nặng. Đôi khi lở nặng, mặt mày sưng húp lên, nóng bùng rất khó chịu.

Chữa lở sơn, việc trước tiên là không vì thấy nóng, ngứa mà rửa nước lạnh vào mặt. Càng rửa nước, vết ngứa càng lan rộng, bệnh thêm trầm trọng. Càng hạn chế gãi bao nhiêu thì càng chóng khỏi bấy nhiêu. Thuốc chữa thường dùng là lá khế tươi, giã vắt lấy nước xoa vào mặt vài lần là khỏi. Có thể dùng vỏ cây núc nắc chữa lở sơn. Sắc 100gr vỏ thân cây núc nắc phơi khô với 600 mi-li-lít nước hoặc 300gr vỏ tươi băm nhỏ với 300gr nước gạo còn 1/3 nước thì dùng nước sắc đó mà uống làm 3 lần trong ngày. Có thể ngâm 50gr bột vỏ thân núc nắc khô với 200ml rượu. Ngâm trong khoảng một tuần lễ sau đó gạo lọc dung dịch rượu để bôi lên vết ngứa (theo dược sĩ Nguyễn Sĩ Duân).

Một cách chữa nữa là dùng nước vôi trong, hoặc phấn rôm để xoa vào những vết ngứa. Nếu chỗ bị lở sơn đã nặng, nứt chảy nước ra thì dùng dùng nước vôi trong nữa, nên bôi các loại thuốc mỡ sát trùng nhẹ.

Tốt nhất, khi chớm thấy bị lở sơn, tuyệt đối không rửa nước, hạn chế gãi, hãy xoa ngay nước vôi trong và phấn rôm, thì chỉ trong vài ngày là khỏi.

5. Kinh nghiệm phân loại và chọn sơn.

Như trên đã trình bày, sơn tươi lấy về, chứa vào cái sải hoặc lường. Sơn đựng vào thùng gỗ ghép, gắn nắp kín, hoặc thùng bằng chất dẻo thì vận chuyển thuận tiện cho việc xuất khẩu. Sơn để ít tháng thì tự phân chia ra từng lớp, loãng đặc theo tỷ trọng khác nhau. Nhựa sơn để lắng đã đứng mặt rồi thì khi mang ra dùng, dùng vôi quấy nhào cả sải. Ta có thể hớt, gạn ra từng loại, chứa riêng ra từng sải để tiện việc sử dụng. Như vậy sẽ có riêng sải sơn mặt dầu, sơn giội nhất, giội nhì.

Phải biết nhận xét, phân biệt sơn, đánh giá từng loại, có màu hay tịt, sơn già hay non, tốt xấu ra sao thì mới chủ động sử dụng sơn thích hợp vào từng việc, nhất là khi chọn sơn, thủ sơn và điều chế để lấy sơn đánh ra sơn chín.

Sơn mặt dầu, nhẹ hơn cả, nổi lên trên hết. Sơn loãng màu nâu sẫm như nước vối đặc, rất khó khô và có khi không thể khô được. Dù rằng phần sơn đó là tinh túy nhất, nhưng không dùng riêng rẽ được vì lý do trên. Chỉ dùng để điều chế vào các loại sơn dưới. Sơn chứa nhiều mặt dầu gọi là sơn già, nếu chứa ít mặt dầu gọi là sơn non.

Sơn giội nhất là lớp sơn nằm sát dưới lớp sơn mặt dầu. Tỷ lệ dầu chứa trong sơn khá cao 70 đến 80% (70° - 80°), mở nắp giấy đậy trên mặt một sải sơn giội

già, lấy que quấy, đảo dưới lên, thấy sơn màu vàng hồng, mùi thơm không chua là loại sơn tốt.

Sơn gioi nhì, đặc hơn đôi chút ($60^0 - 65^0$) cũng dùng pha chế sơn chín (sơn thí). Dùng ngả sơn quang thì có phần kém, sơn chóng bay, bạc màu, kém sâu màu. Thường dùng loại gioi nhì vào việc sơn lót, hom, bó...

Sơn thịt thì đặc sánh hơn ($50^0 - 55^0$) thích hợp với việc dùng đánh vải, bồi giấy. Sơn này chóng khô, muốn bảo quản được lâu, nên phủ một lớp mỏng sơn mặt dầu trước khi đập nắp giấy.

Khi mở nắp sơn, chú ý đừng nhìn gần tận mặt vào sơn. Hơi sơn tỏa ra, có khi gặp sơn già quá có những bong bóng nhỏ bay tỏa ra (gọi là sơn nổi đom đóm) bám vào da mặt làm ta dễ bị lở sơn.

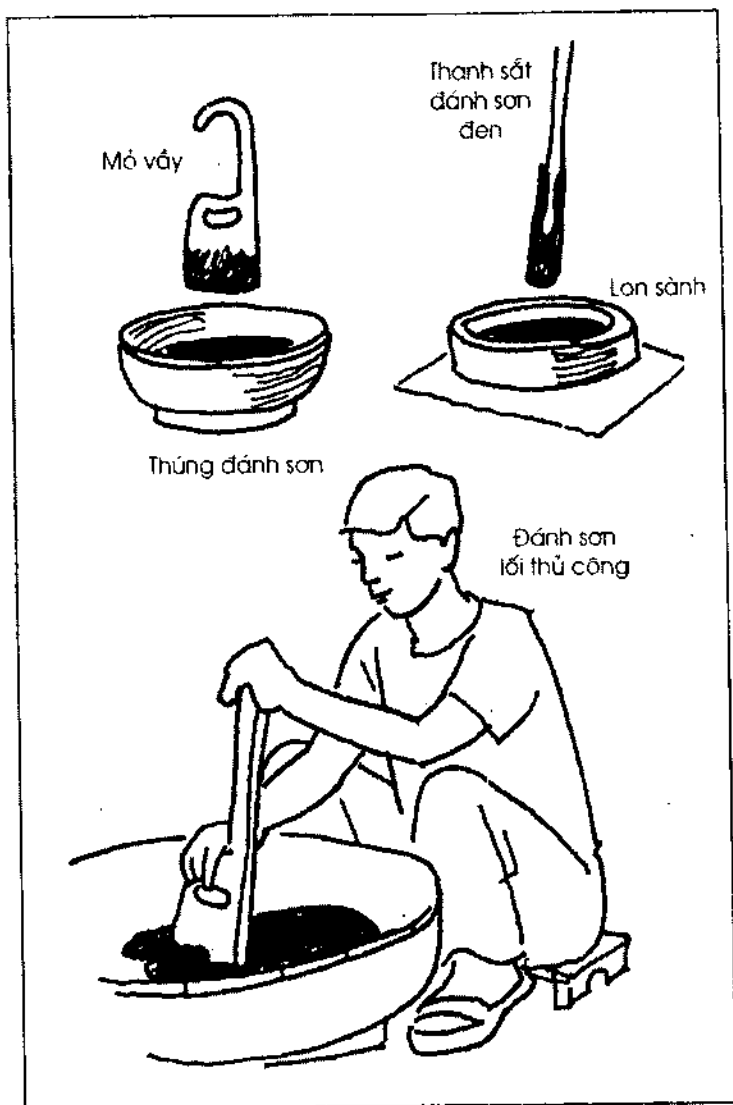
Bảo quản sơn phải để vào kho khô ráo, thoáng khí, mát mẻ, không nên đặt sải sơn sát xuống đất mà nên có ván lót. Nắp giấy đập phải luôn dán sát tới mặt sơn. Để hở nắp đập, sơn sẽ bị cháy khô, lãng phí. Cần có một vòng nẹp tre văng trên nắp giấy, giữ mép giấy nắp luôn bám sát vào thành sải.

6. Kỹ thuật ngả sơn chín (đánh sơn chín)

Dùng sơn gioi loại 1 ($70^0 - 80^0$) ngả sơn chín là tốt hơn cả.

Thử sơn trước khi ngả.

Trước khi ngả sơn chín, phải thử xem sơn tốt, xấu ra sao? Ta lấy một mảnh tre cạo hết tinh bì, bôi sơn



Bản vẽ số 8

lên một diện tích 6cm^2 ($2\text{cm} \times 3\text{cm}$) đặt ủ dưới chiếu ẩm nước. Sau vài giờ sơn khô. Nếu thấy mặt sơn bóng trong là sơn tốt, dùng ngả được, sơn như vậy gọi là sơn có màu. Trái lại, nếu mặt sơn đục, bóng mờ thì không thích hợp, gọi là sơn tịt. Sơn già quá, tức là chứa nhiều mật dầu thường hay tịt. Sơn non quá kém bền. Biết cách điều hòa sơn già với sơn non thế nào cho thích hợp là phải chú ý nhận xét, rút kinh nghiệm thực tế mới nắm vững được. Đôi khi phải dùng cả hai loại già và non mà pha vào nhau, già giảm, thử đi, thử lại trên mảnh tre, khi nào đạt yêu cầu thì mới dùng sơn đó mà ngả ra sơn chín được. Thử sơn như vậy gọi là chiếu thử.

Sơn chín làm sơn mài có hai loại chính, phân biệt nhau bằng màu sắc.

- Sơn cánh gián màu hung, nhìn qua nước sơn đó quét lên kính, thấy trong vắt, tựa như màu cánh con gián vậy.

- Sơn đen (còn gọi là sơn then) màu sắc đen lánh, sâu màu, bóng đẹp, không loại véc-ni hoặc sơn tổng hợp nào sánh kịp.

a) Đánh sơn cánh gián

Dụng cụ gồm có:

- Một cái thùng đánh sơn, đan bằng tre, mặt trong trát bó sơn, mài nhẵn nhụi.

- Một cái mỏ vảy bằng gỗ để quấy sơn.

- Một cái mo sừng để vét sơn.

Phương pháp đánh sơn

Trút thùng 15kg đến 2kg sơn giọt nhất (70° - 80°) sơn đã chọn và chiếu thử thấy có màu bóng rồi, vào thùng đánh sơn. Dùng mỏ vẩy quấy, đảo tròn theo lòng thùng trong vòng 16 đến 20 giờ. Khi quay mỏ vẩy phải tỳ cho sát mặt bề dầy của mỏ vẩy vào lòng thùng, làm cho sơn được nghiền cho dấp mặt.

Thao tác này nhằm làm cho lác-côn nhuyển vào lác-ca-dơ. Nếu quay mỏ vẩy nhẹ tay quá và hơi hột thì sơn lâu chín. Quấy nhanh và mạnh quá, sơn sẽ chóng đặc quánh lại, gọi là sơn bị soăn, không tốt, quấy chậm quá sơn vừa lâu chín và bị vữa cũng không được. Quấy với tốc độ một phút được 30 đến 35 vòng quay mỏ vẩy là mức trung bình. Nên quấy liên tục, không nên để gián đoạn nghỉ nhiều, vì rằng để như vậy, sơn sẽ lại mặt. Thời gian cần thiết làm cho mẻ sơn chín được lại phải kéo dài thêm nhiều và mẻ sơn kém trong, hay bị lổn nhổn các hạt sơn khô dỏ dang, làm cho chất lượng của mẻ sơn bị kém hẳn.

Về mùa rét thì cứ khoảng 1 giờ, lấy mo sừng vét (còn gọi là sắn) các chỗ sơn leo, dính lên thành thùng đánh sơn và trên thân mỏ vẩy. Làm như vậy, cốt để cho phần sơn leo đó khỏi bị hong lâu ra không khí lạnh, bắt hanh và thường bị se khô dỏ dang lại. Về mùa nóng nực thì khoảng 15 đến 30 phút không cần dán nắp sơn lại, nhưng cứ 5 đến 10 phút, phải đảo sơn đi một lần để mặt sơn khỏi bị cháy (tức là se khô mặt sơn đi).

Sau 2 ngày đảo mả vậy như vậy, thì nhận thấy sơn sùi bọt lặn tăn. Nâng mả vậy lên, nhận thấy sơn chảy mượt không đứt quãng là sơn có thể chín. Muốn kiểm tra lại xem chắc chắn sơn đã thực được chín kỹ và sơn tỏa thì lấy thép nhỏ chiếu thử, quét dọc rồi quét ngang 2 vệt ở 2 đầu trên một diện tích 20 - 30cm². Sau khi để ủ sơn khô, thấy mặt sơn tỏa đều, mượt, không bị nhăn, không bị gân, tan hết vệt thép là sơn đánh đã chín kỹ. Nếu còn thấy vệt thép là sơn chưa thật chín phải tiếp tục đánh thêm vài ba giờ nữa.

Sơn chín rồi có thể pha nhựa thông vào, gọi là sơn nhựa, dùng cho kỹ thuật làm sơn mài. Nếu pha với dầu trẩu thì gọi là sơn quang dầu, dùng trong kỹ thuật làm hàng nét, hàng sơn quang dầu, không cần phải mài.

Cách thức pha màu, pha nhựa sẽ trình bày trong các phần tiếp sau.

Đây là lối đánh sơn làm thủ công theo cổ truyền. Hiện nay ta đã sáng chế ra máy đánh sơn, đạt kết quả khá tốt. Sơn đánh bằng máy không mượt được bằng sơn đánh tay, nhưng được năng suất cao, đỡ vất vả cho người thợ và giá thành hạ được khá nhiều. Sơn đánh bằng máy nên mang ra đánh tiếp thêm bằng tay vài tiếng nữa thì sơn lại mượt đẹp. Chúng ta cần xúc tiến nghiên cứu để cơ khí hóa một phần kỹ thuật làm sơn mài nhằm đưa ngành sơn phát triển hơn nữa.

b) Đánh sơn đen (sơn then)

Dụng cụ gồm có:

- Một chảo gang hoặc lon sành.
- Một thanh sắt đã nung đỏ, để nguội, không tôi (sắt non).
- Một thùng đánh sơn như khi đánh sơn cánh gián.
- Một mỏ vẩy bằng gỗ.
- Một mo sừng và một thép sơn to bản.

Phương pháp đánh sơn

Trút 1,5kg đến 2kg sơn gội nhất, đã chọn và chiếu thử thấy có màu bóng, vào chảo gang hoặc lon sành - Dùng thanh sắt nói trên, đặt đứng vào lòng chảo, hai tay vừa quay tròn vừa mài thanh sắt sát vào lòng chảo hoặc lon sành, thanh sắt non mòn dần, thôi chất sắt ra làm cho sơn xám đen lại. Càng mài lâu, sắt thôi ra nhiều, sơn càng đen lánh. Sau 2 ngày, quấy sắt thấy sơn đủ độ đen rồi thì chuyển sang đánh thùng cho sơn chóng chín. Nếu sơn đánh sắt ở chảo gang thì chỉ thay thanh sắt mà dùng mỏ vẩy quấy tiếp cho đến khi sơn chín như khi đánh sơn cánh gián. Nếu sơn đánh sắt trong lon sành thì trút sơn sang thùng mà dùng mỏ vẩy đánh tiếp. Cách thử sơn xem đủ chín chưa cũng giống như khi thử đánh sơn cánh gián. Sơn chín rồi, sẽ pha nhựa thông hoặc dầu trẩu tùy theo muốn chế sơn nhựa hay sơn quang dầu.

Kinh nghiệm - Pha chút ít phèn đen (sulfate ferreux, sun-fát-sắt) từ 3 đến 5 gam vào mẻ sơn đang đánh sắt thì sơn chóng đen, nhưng lâu khô hơn. Nếu pha phèn đen quá liều lượng quy định thì sơn đen có ánh lơ lơ xanh, không đen lánh và rất lâu khô. Sơn lại kém đánh mặt nên mài dễ bị xước vạch và khi đánh bóng kém sâu màu. Gần đây, đã thử nghiệm khử chua trong phèn đen bằng bi-các-bô-nát na-tơ-ri (Bicarbonate de Soude). Phèn đen khử chua, pha vào sơn được nhiều hơn và vẫn bảo đảm sơn chóng khô như bình thường.

c) Cách pha nhựa thông vào sơn chín (sơn nhựa)

Mục đích - Sơn đánh chín rồi đông đặc hơn sơn sống. Quét dày thường hay bị nhăn, quét mỏng quá thì khi mài thường bị thủng, mài đánh bóng đánh mặt, nên mài lâu và đánh bóng lồi thì chỉ dùng than với tóc, như đã trình bày ở các mục trên thì lâu bóng và bóng vẫn kém, không trong màu. Một nhược điểm nữa là sơn cánh gián không nhựa, sắc sẫm, pha màu không được tươi, cho nên pha nhựa thông hoặc dầu trẩu vào có tác dụng làm cho sơn được dày mình, sử dụng quét lên mặt hàng ít bị nhăn, sơn tỏa rất đều. Sơn khô đem mài đánh bóng được dễ dàng, mài nhanh, đánh bóng chóng lên màu. Chất sơn trông trong mặt hơn, nên các màu bột sơn pha vào được tăng sắc độ tươi đẹp hơn. Đối với loại sơn chín không

pha nhựa thông thì phương pháp đánh bóng có khác và cầu kỳ hơn, so với phương pháp đơn giản đã nói trên (kỹ thuật đánh bóng này sẽ trình bày trong chương IV).

Tỉ lệ nhựa thông pha vào sơn chín:

Tùy thuộc vào thời tiết, nồm hanh mà pha nhiều hoặc ít nhựa.

Nhựa thông lấy ở vỏ cây thông, khi khai thác nhựa thông, người ta cũng chích vào thân cây như lấy nhựa sơn và nhựa cao su. Nên dùng nhựa thông còn tươi, màu trong và bảo đảm chất lượng cho sơn chín hơn. Nhựa thông tươi đem nấu, cất, điều chế lấy ét-xăng thông và dầu thông rồi, thì còn lại nhựa khô gọi là cô-cô-phan (colophane) hay là tùng hương.

Dùng cô-lô-phan pha vào sơn cũng được, nhưng sơn kém hay. Nếu dùng nó phải chọn viên nhựa sắc vàng và trong vắt như thủy tinh, tránh dùng viên nhựa sắc nâu sẫm sẽ ảnh hưởng đến độ trong màu của sơn cánh gián. Nhựa trám, sắc xám đen hơn nhựa thông nhiều. Nếu đem pha vào sơn cũng được nhưng tuyệt đối không pha vào sơn cánh gián vì sẽ ảnh hưởng làm sơn cánh gián bị sẫm màu theo; có thể dùng vào sơn đen.

- Pha vào sơn cánh gián thì cứ 1kg sơn sống lấy 200 gam đến 250 gam nhựa thông tươi hoặc 100 đến 150 gam cô-lô-phan. Pha vào sơn đen thì bớt đi 50 gam cô-lô-phan.

Nhận xét:

- Sơn chín không nhựa chóng khô hơn sơn chín có nhựa.
- Sơn cánh gián không nhựa chóng khô hơn sơn đen cũng không nhựa vì sơn đen có chất sắt pha vào nên lạnh, hãm sơn chậm khô hơn.
- Sơn pha thiếu nhựa (gọi là sơn đôi nhựa) chóng khô, hay bị nhăn, đánh bóng lâu lên, sắc sẫm làm màu sơn kém tươi.
- Sơn pha quá nhựa (gọi là sơn đầy nhựa) rất lâu khô, chưa mài thì trông màu bóng rất đẹp, khi mài thì rít đá, đá bị bắt dính khó mài. Khi đánh bóng, mặt sơn bị bắt than nên bóng hơi mờ không đẹp bằng lúc chưa mài.
- Sơn đen vì lâu khô hơn sơn cánh gián, nên pha nhựa với tỷ lệ ít hơn so với lượng nhựa cần thiết pha vào sơn cánh gián.

Cách nấu và pha nhựa thông vào sơn chín

Nhựa thông tươi để lâu khô, nếu cứ dùng tươi pha thẳng vào sơn thì nhựa ở thể đặc sệt quánh không thể trộn cho hòa tan đều với sơn được. Cho nên cần thiết phải đun, nấu cho phần nước chứa đựng trong nhựa bị nhiệt làm bốc hơi đi, đồng thời làm cho nhựa chảy loãng ra thì mới có thể hòa tan vào sơn được.

Cách nấu nhựa:

Dùng các dụng cụ như sau:

- Một nồi đất nung, có thể nồi nhôm càng tốt.
- Một cái hỏa lò than hoa hoặc kiềng sắt hay bếp điện.
- Một bát nước lã.
- Một đôi đũa tre.
- Một mo sừng.

Than hoa để đun cho khói bốc ngọn lửa cao, dùng bếp điện càng thuận lợi.

Bỏ nhựa thông tươi vào nồi, lượng nhựa chỉ nên tới lưng nồi, để phòng khi nhựa sôi, bỗng lên trào ra ngoài có thể bén lửa bốc cháy rất nguy hiểm.

Đun lửa nhỏ, nhựa sôi sủi bọt và chảy loãng ra. Dùng đũa tre vớt ít nhựa đang đun sôi, nhỏ vài giọt vào bát nước lã. Các viên nhựa ấy gặp nước lạnh, vón cục lại ngay. Vớt các viên nhựa ấy lên, lấy móng tay bấm thấy viên nhựa gãy đôi, bóp mạnh tay, nát vụn ra là nhựa đun đã đúng độ yêu cầu. Bấc nồi ra, không đun nữa. Nếu bóp viên nhựa còn thấy dẻo, không bấm gãy giòn được thì đun nhỏ lửa tiếp đến khi thử thấy nhựa bấm gãy giòn mới thôi.

Nhựa đun chưa đúng độ, còn dẻo mà đã pha vào sơn thì khi mài sơn đánh bóng mặt sơn "bị lông măng" có nghĩa là lấm tấm các nốt nhỏ kéo theo một sợi dài con trông như lông mọc ở áo măng tre. Sơn bị như vậy kém bóng, mờ và xấu. Nhựa đun quá lửa thì rắn quá, bị xác mặt, đem vào sơn thì khi mài sơn, đánh bóng, mặt sơn "bị mốc", có nghĩa là trên mặt

sơn nhìn tinh thấy nhiều cục sạn không thể hòa tan được trong sơn. Nước sơn như vậy là cũng xấu.

Cho nên việc nấu nhựa phải thận trọng. Khi nấu nhựa, phải luôn có mặt tại chỗ, theo dõi, thử nhựa luôn. Không được để lửa cao ngọn, lửa có thể bén vào miệng nồi, bốc cháy nhựa, gây hỏa hoạn, hoặc tai nạn.

Cách pha nhựa đã nấu được vào sơn chín:

Không thể trút ngay nhựa sôi vào cả thùng sơn đã đánh chín. Lượng nhựa nóng, ít mà trút đột ngột vào một lượng sơn lạnh nhiều gấp bốn lần thì sẽ bị vón đặc ngay lại, không tan đều vào sơn được. Vậy khi pha nhựa nóng vào sơn, phải làm như sau:

Lấy một phần tư số sơn chín cho vào một cái chậu sành. Dùng đôi đũa to bôi sơn cho leo kín khắp thành trong lòng chậu, gần sát tới miệng chậu. Đũa cũng phải cho sơn leo tới nửa thân. Cả cái mo dùng để sắn sơn (vết sơn) cũng bôi sơn trước. Làm như vậy với mục đích là phòng khi trút nhựa nóng vào sơn, nhựa nóng gặp sơn lạnh sủi bông lên, gặp chỗ thành chậu hoặc thân đũa chưa được sơn bao trước thì nhựa sẽ lạnh, đóng vón từng cục, không tan hết vào sơn được.

Nhựa đun sôi, đã thử được rồi, thì bắc nồi ra khỏi bếp, để cho nhựa nguội đỡ đi một ít (để chừng 5 đến 10 phút). Nhẹ nhàng rót nhựa đó vào chậu sơn nói trên, vừa trút nhựa, vừa dùng đũa quấy đều. Nếu chưa quen thì một người trút nhựa và một người quấy đều.

Nhựa nóng gặp sơn lạnh, sủi bọt bùng lên, khói bốc sặc sụa. Chú ý dùng cúi mặt gần vào chậu sơn, khói và hơi nhựa, hơi sơn nóng có thể phả vào mặt, rất nguy hiểm.

- Lấy mo sắn sơn bám xung quanh thành chậu xuống. Cứ thế trộn sơn và nhựa cho nhuyễn đều, đồng thời pha thêm sơn ở thúng vào, vừa pha vừa trộn đều.

Khi pha hết nửa số lượng sơn chín rồi, thì trút trở lại tất cả phần sơn nhựa ở chậu sành vào thúng, hòa lẫn nốt vào phần sơn chín còn lưu lại. Dùng mỏ vẩy quấy đều lại trong nửa tiếng tới một giờ cho nhựa nhuyễn kỹ vào sơn. Sơn đó sẽ được lọc sạn, các mảnh sơn bị cháy, trước khi được sử dụng.

Trường hợp không có nhựa tươi phải dùng cô-lô-phan thì chỉ đặt nồi đã chứa Cô-lô-phan lên bếp nhỏ lửa có pha thêm 1 chén con dầu hỏa. Cô-lô-phan bị nóng làm chảy loãng ra là được. Lấy chừng 0,5kg sơn chín vào một chậu sành con. Pha vào đó một chén dầu hỏa. Lấy đũa trộn cho đều. Cũng láng sơn leo lên thành chậu như nói ở trên. Cô-lô-phan đun chảy loãng ra rồi, để nguội đỡ đi một ít, rồi pha cả vào chậu sơn đã được chuẩn bị sẵn. Vừa rót nhựa, vừa lấy đũa quấy đều và sẽ làm tiếp như đã trình bày ở trên.

d) Cách nấu và pha dầu trẩu vào sơn chín (sơn quang dầu)

Trong nghề làm sơn cổ truyền, các nghệ nhân đều dùng sơn quang dầu để sơn sơn thép vàng những bức hoành phi câu đối, võng kiệu, đồ thờ ở các đình chùa, hoặc dùng để sơn đồ dùng trong nhà như bàn ghế, tráp quả, làn lẵng, mâm đĩa, guốc dép v.v...

Sơn quang dầu không dùng làm các nước sơn thí bên trong, mà chỉ dùng sơn để quang phủ bên ngoài vì nó không mài đánh bóng như loại sơn nhựa được.

Cho nên việc dùng sơn quang dầu đòi hỏi một nơi rất kín gió, không bụi bặm, hàng đem sơn phải sạch sẽ, sơn phải nhiều lượt cho thật hết bụi, sạn và phải thật mượt.

Pha dầu đã nấu chín với sơn theo tỷ lệ như sau:

Cứ 1kg sơn chín thì có thể pha thêm vào 0,4kg đến 0,5kg dầu trẩu.

Cách nấu dầu trẩu

Cho dầu vào một niêu đất hoặc xoong nhôm. Tùy theo số lượng dầu đun nhiều hay ít mà dùng niêu, xoong to hay nhỏ. Mực dầu bao giờ cũng chỉ nên tới lưng niêu, để dành chỗ cho dầu lúc sôi sẽ bông lên, khỏi trào ra bếp, bén lửa bốc cháy rất nguy hiểm.

Đặt niêu, xoong dầu lên bếp than hồng, đun nhỏ lửa chừng 15 phút, dầu bắt đầu sôi, càng nóng càng nổi bọt bông lên miệng niêu. Có thể rút bớt lửa đi cho dầu khỏi trào ra ngoài. Vài phút sau tắt bọt dần và

cứ lách tách sôi. Ta dùng que tre vớt ra một ít dầu, nhỏ vài giọt lên miếng sắt (có thể lên má dao). Đợi vài phút cho dầu nguội, lấy ngón tay chấm vào giọt dầu đó và hai đầu ngón tay cặp dính dầu lại và khê mở hai đầu ngón tay ra. Nếu dầu còn loãng, sợi dầu kéo ra đó bị đứt đoạn ngay. Mười phút sau, ta lại thử như vậy lần nữa. Chưa được, thì vẫn tiếp tục đun nhỏ lửa. Từng khoảng thời gian mười mười lăm phút phải thử đi thử lại nhiều lần, đến khi nào ta thấy sợi dầu cầm ở hai đầu ngón tay đã sánh hơn nhiều, có chất dai và dính. Lấy ngón tay trở chấm vào viên dầu trên má dao, dùng ngón tay cái ép viên dầu và khê từ từ mở hai đầu ngón tay ra mà kéo sợi dầu thành ra một sợi dài bằng chiếc kim khâu là được. Như vậy, người ta nói là nấu dầu "cao một kim". Nếu cần dùng dầu cô sánh đặc hơn thì cho đun tiếp, nhưng phải kém lửa hơn và luôn thử dầu, cách làm như trên đến khi kéo sợi dầu dài tới 2 hoặc 3 kim mới dứt, gọi là nấu dầu cao hai hoặc ba kim. Thông thường nấu dầu cao một kim là vừa phải, dễ làm.

Nấu dầu phải rất thận trọng. Người nấu phải luôn luôn ở cạnh bếp, theo dõi quá trình diễn biến lúc dầu đang sôi, thử dầu luôn đến khi nấu xong. Sơ ý để dầu nấu quá lửa thì dầu sẽ đóng bánh đặc xôm xốp như cái bọt bể, gọi là "dầu bị phổi bò". Mẻ dầu nấu như vậy là phải trút ngay dầu sang một cái bát khác cho chóng nguội. Nếu đã nấu cao kim thì còn phải quạt và đặt bát dầu nóng vào một chậu nước lạnh, cho dầu

chóng tỏa nhiệt, đôi khi nấu được rất tốt rồi mà vẫn để dầu tại niêu đang nấu, nhiệt ở dầu còn nhiều âm ỉ nóng dai có thể làm cho dầu bị quá nóng mà sinh ra "phổi bò". Khi dùng sơn, thì pha dầu nguội đó vào sơn đã đánh chín (sơn đen hoặc cánh gián) theo tỉ lệ đã nói trên, quấy cho sơn với dầu nhuyễn vào nhau, vắt lọc qua bông vải cho sơn sạch và mượt.

e) Sơn cầm.

Sơn cầm dùng để thép vàng, bạc hoặc thiếc lên hàng sơn quang dầu. Muốn thép vàng, bạc lên các pho tượng thì người ta dùng sơn cầm quét lên nền vóc đã qua khâu sơn thí. Ủ để khô đến độ nhất định thì đem ra, dán từng lá vàng lá bạc quỳ lên diện tích sơn đó. Đoạn dùng thép lau (lông dài, mềm) quét lau đều cho các lá vàng, lá bạc dính phủ kín lên sơn. Nhớ khi quét lau, đặt một tờ giấy lót hứng bên dưới hàng sơn, để thu lại các mảnh vàng bạc vụn thừa rụng ra ngoài (gọi là dăm vàng bạc). Quét lau xong, lại đặt hàng thép rồi vào buồng ủ chiếu ẩm cho sơn khô kỹ.

Cách pha chế sơn cầm:

Dùng sơn cánh gián nhựa mà sơn cầm thép vàng bạc đều được, nhưng có nhược điểm là từng ô lá vàng bạc trông thấy rõ đường mép lá quỳ. Muốn cho tan hết hẳn mép lá quỳ, nền sơn thép vàng, bạc được óng đều như mạ thì phải dùng loại sơn cầm, pha chế như sau:

- Sơn gioi loại nhì (70^0) có thể pha với 1/2 hoặc 1/3 sơn gioi ba (65^0) quấy đều như ngả sơn chín:

Thí dụ: Lấy cả hai loại trên, nhào vào nhau thành khoảng 0,5kg cho đánh chín. Trước khi pha dầu trầu thì trích ra chừng 0,5kg cho vào cái muôi bằng nhôm. Đặt muôi sơn đó lên lửa, đun cho sơn sôi hần lên. Để nguội dỡ đi, rồi pha cả vào lượng sơn còn lại, pha dầu vào và dùng đũa tre đánh trộn cho sơn nhuyễn vào nhau thật đều. Sau đó vớt lọc qua bông và vải.

Khi cầm thép các tượng, sơn thường bị tụ đọng lại ở những khe góc khác chạm cao thấp, nên phải pha chế sơn cho đầy mình mà không bị nhăn. Ta có thể pha vào sơn đó số lượng dầu bằng 1/3 số lượng sơn. Dầu trầu nên nấu cao kim hơn khi pha vào các loại sơn quang khác.

Nếu muốn dùng sơn để vẽ các nét nhỏ thép vàng bạc, thì pha sơn gioi đã nấu sôi để nguội dỡ vào sơn cầm. Muốn lấy độ khô để lâu mới thép (có thể sau khi sơn vẽ hàng mười giờ) thì có thể pha tí chút dầu trầu sống.

Cách pha chế sơn phủ hoàn kim:

Các hàng (như tượng, hoành phi câu đối) sau khi đã thép vàng, bạc hoặc thiếc xong, muốn được bền lâu, vàng, bạc, thiếc khỏi bị sây sất, đều được quét lên một lớp sơn phủ. Bạc và thiếc thép xong, mà được phủ một vài lớp sơn này trở thành màu vàng kim rực rỡ. Như vậy, ta gọi là sơn phủ hoàn kim.

Cách pha chế sơn phủ hoàn kim như sau:

- Sơn gioi nhì 70⁰..... 0,650kg
- Sơn mặt dầu 85⁰..... 0,350kg
- Rượu trắng 45⁰..... 1/2 chén con
- Mỡ ngỗng 1/3 chén con.

Trút cả hỗn hợp trên vào một bát chậu đánh nhào cho kỹ trong bốn tiếng đồng hồ. Đánh xong chiếu thử để nhận xét mặt sơn bóng, tịt ra sao mà điều chỉnh. Thấy màu sơn bóng đẹp rồi pha vào 0,5kg dầu trầu đã nấu cao kim để nguội (2 đến 3 kim). Đánh luyện sơn với dầu cho nhuyễn xong. Vặn lọc lại cho sạch.

Muốn tăng màu sắc vàng hoặc hơi đỏ cho sơn phủ hoàn kim, ta có thể ngâm trước vào rượu 45⁰ ít nghệ tươi giã vắt nước hoặc ít hột dành dành. Dùng rượu đó mà chế vào sơn trước khi đánh.

Còn cách này cũng pha chế được sơn phủ hoàn kim khá đẹp.

- Sơn cánh gián đã pha dầu trầu 0,5kg
- Sơn sống gioi nhì (65⁰) 1.500kg

Cho hai thứ sơn đó vào chậu sành mà xỏ liên tục trong 4 đến 6 giờ. (Xỏ có nghĩa là quấy đều như cách đánh trứng).

Qua thực hành nhiều lần, ta sẽ rút kinh nghiệm để tăng, giảm sơn sống hoặc sơn chín cho thích hợp. Yêu cầu của nước sơn phủ hoàn kim là sơn phải trong mặt, vàng cái, bóng lộng và tỏa đều.

g) Vặn sơn

Sơn chín đánh xong thường có sạn bụi, các mảnh sơn lúc khô cháy, bị nghiền nát trong quá trình đánh sơn. Cần gạn bỏ các tạp chất ấy đi, nên phải vắn lọc qua bông lót vào vải.

Sơn được lọc sạch hết sạn bụi thì óng mượt, dễ làm và đẹp.

Dụng cụ gồm có:

- Một bàn vặn sơn, đóng bằng gỗ hình cái ghế thấp đặt ngửa hai chân. Ở phía trên hai thành đứng có đục lỗ và tra cánh tay quay. Đầu tay quay lại có đục lỗ để lồng qua một vòng dây đai.

- Hai bát chậu và một chậu to dùng đựng sơn.

- Một mảnh vải vặn sơn khổ 50cm × 35cm sợi mắt thưa và vải dệt mỏng. Vải mộc Nam Định loại mỏng hoặc vải vuông khổ hẹp là thích hợp. Vải màn (vải xô) dùng cũng tốt, nhưng phải xếp hai lớp.

- Một lạng bông non (bông thấm nước).

- Giấy bao xi măng hoặc giấy nilon dùng làm nắp sơn.

- Một nồi đất hoặc xoong nhôm có lưng nổi nước lã.

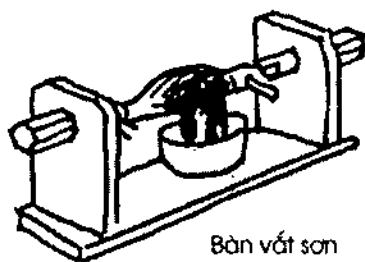
CÁCH PHA CHẾ SƠN CẨM



Nấu sơn theo lối
đun cách thủy



Trút sơn vào bầu
dễ vặn



Bàn vắt sơn

- Một đôi đũa tre dùng đảo sơn.
- Một hỏa lò than hồng hoặc bếp điện.
- Một mo sừng và một thép sơn dùng vét sơn.

Cách vận sơn (lọc sơn)

Trước khi lọc sơn phải dàn mỏng bông cho đều thành từng miếng hình tròn đường kính 25cm, gọi là giạt bông. Tùy theo số lượng sơn nhiều ít mà ta chuẩn bị trước số miếng bông giạt. Nên xếp sẵn mỗi lớp bông cách nhau một tờ giấy để quá trình thao thác vận sơn, lấy bông cho thuận tiện. Bông thấm nước trong được phẩm gói từng cuộn to không cần phải giạt lại, cần bóc lạng ra từng lớp mỏng là dùng được, rất tiện.

- *Đun sơn* - Sơn chín có pha nhựa thông, thường quánh đặc không thể vận cho chảy qua hai lớp vải và bông được. Ta cần hâm nóng, sơn sẽ chảy lỏng ra, mới vận được. Nếu nấu sơn trực tiếp lên lửa thì sơn sẽ bắt hơi lửa (gọi là sơn ngã lửa). Sơn ngã lửa sẽ khó khô và có khi không thể khô được. Vậy ta phải đun cách thủy.

Đặt lưng nồi nước lên hỏa lò than hồng, hoặc bếp điện, đun cho nước sôi trước. Đoạn đặt bát sơn, đặt kín lên miệng nồi. Vừa đun vừa lấy đũa đảo sơn lên xuống cho sơn nóng và chảy lỏng ra được đều. Trường hợp sơn không đặc lắm (sơn thoảng) thì ta có thể vận sơn nguội, khỏi phải đun cách thủy. Về mùa rét, sơn

chín hay bị đông đặc mới cần thiết phải hâm nóng sơn lên mà vụn. Về mùa hè sơn chín thường lỏng rồi, có khi chỉ cần pha ít dầu hỏa trộn cho đều mà vụn nguội càng hay.

Vụn sơn - Đặt miếng bông đã giàn mỏng lên giữa mảnh vải. Nhấc miếng vải đó lên và đặt phủ lên miệng chậu hoặc cái bát to, mặt có bông phía trên. Lấy bàn tay nén nhẹ bông xuống cho vải và bông nằm thụt lõm theo khuôn lòng bát, chậu. Như vậy, đã "đặt bầu" xong.

Trút sơn đã hâm nóng và lỏng đều vào trong bầu. Dùng thép sơn hoặc mo sừng vét bát sơn cho sạch. Hai người, hai đầu vải, xếp chéo hai mép vải cho cân và kín mép, vụn xoắn ngược chiều nhau, rồi mắc chặt vào vòng dây buộc sẵn ở đầu tay quay bàn vụn. Nhanh tay, vụn hai đầu tay quay cho bầu sơn bị bóp chặt căng ra. Sơn sẽ từ từ chui qua bông và mất vải, chảy xuống chậu đã đặt hứng phía dưới. Sơn thoát ra thì bầu lép lỏng dần, lại vụn tiếp cho vải xoắn chặt thêm, ép sơn chảy ra cho hết. Lấy thép vét sạch sơn còn dính đọng bên ngoài bầu. Tháo gỡ bầu ra khỏi bàn vụn, mở vải ra, bóc lớp bông đầy rác, bụi sạn, bỏ đi và thay bông mới rồi lại đặt bầu, trút sơn vào tiếp tục vụn bầu khác. Sơn thí có thể vụn một lượt, sơn quang nên vụn lại hai, ba lượt càng sạch và đẹp.

Khi vụn sơn nên làm ở nơi thoáng khí, không bụi. Chậu chứa sơn đã lọc, phải có một miếng ván con

hoặc miếng giấy bìa cứng đẩy lên miệng chậu để tránh bụi. Bát sơn vụn xong đã đầy thì lấy giấy dầu cắt tròn rộng hơn miệng bát một chút mà dán lên mặt sơn làm nắp bảo vệ sơn khỏi bị cháy khô vón cục.

Hôm sau mở nắp sơn ra xem, thấy mặt sơn nổi bọt lên rất nhiều, nếu không để ý, cứ để mặc, lâu ngày bọt đó khô đi, tạo khoảng trống giữa giấy nắp và mặt sơn, sẽ gây cho sơn bị cháy khô nhiều. Bởi vậy, ta phải lật giấy nắp lên một bên, mở lên đẩy xuống nhiều lần làm cho tắt hết bọt đi. Làm xong bên nắp này thì chuyển sang bên nắp kia, sao cho bọt tắt đều khắp mặt bát sơn.

Sơn vát xong, bảo quản nơi râm mát, tránh để gần cửa sổ hàng ngày có ánh mặt trời chiếu vào làm sơn bắt nóng và sẽ không khô được.

CHƯƠNG IV

KỸ THUẬT THỂ HIỆN MÀU SẮC

Qua những sản phẩm bằng sơn từ xưa để lại như các đồ thờ, tượng thờ, hoành phi câu đối và các đồ dùng hàng ngày như tráp quả, cối trầu, thúng khảo, khay hộp v.v... ta nhận thấy màu sắc biểu hiện chỉ vền vện có đen đỏ, vàng bạc phủ hoàn kim và ít nhiều xà cừ. Màu kể ra tuy ít, nhưng bản thân từng màu đã độc đáo về chất liệu, lộng lẫy về sắc độ, lại hài hòa với nhau làm cho các sản phẩm rực rỡ, trang trọng.

Màu đen là màu của bản thân chất sơn đen, bóng tua sâu màu, ít có thứ sơn đen nào sánh kịp.

Màu đỏ đủ các "gam" từ sẫm đến tươi, là chất bột sơn đỏ chế biến từ "thần sa" ra.

Màu vàng, màu bạc là vàng bạc kim loại dát mỏng, thếp vào hàng sơn trông quý vô cùng.

Đó là những màu cơ bản áp dụng trong các giai đoạn trước, biểu hiện rõ nét nhất đặc điểm của màu sắc dân tộc trong ngành nghề này.

Cho đến nay, màu trong sơn mài càng thêm phong phú, do kết quả tìm tòi của nhiều người, đặc biệt là lớp họa sĩ yêu nghề sơn và một số nghệ nhân làm sơn lâu năm đầy kinh nghiệm.

1. Nguyên liệu dùng pha màu trong sơn mài.

Ngoài nguyên liệu chính là sơn đen và sơn cánh gián, người ta pha các màu sắc bằng những họa phẩm như sau:

Các loại màu bột dùng pha vào sơn mài khác hẳn những loại màu bột thông thường dùng pha với keo da trâu, gồm a-ra-bích, hoặc dầu lanh (dầu gai). Những thứ màu bột dùng thích hợp được với chất sơn mài gồm các loại bột đỏ riêng (gọi là son) do quá trình chế biến công phu từ chất thần-sa hoặc chu-sa mà ra (Sun-fuya thủy ngân, sulfure de Mercure). Các loại màu bột gu-a-xơ (gouache) khi pha với sơn cánh gián, đều bị biến sắc, hoá màu đen cả.

Qua chế biến đặc biệt và rất công phu, người ta phân chia thần-sa ra làm 4 loại bột màu đỏ với sắc độ khác nhau mà ta gọi là son:

a) Son trai: còn gọi là lòng trai, màu sắc tương tự như màu véc-ni-ông (vermillon).

b) Son tươi: còn gọi là đào ba, là ba tươi, màu sắc tương tự màu đỏ ru-giơ-đờ-lin (Rouge de Lille).

d) Son thắm: còn gọi là đào thắm, tương tự như màu các-manh (Carmin).

d) Sơn nhĩ: tương tự như màu cac-manh sẫm (Carmin foncé).

Theo thứ tự trên dưới, màu sơn trai là màu tươi hơn cả và sơn nhĩ là màu sẫm có trọng lượng nặng nhất. Nói chung, các loại bột sơn đều nặng, lúc pha vào sơn cánh gián để một lúc là bột sơn lắng dần xuống lòng bát sơn. Do đó khi sơn màu có pha sơn, đừng quên đảo sơn đều tay để giữ cho nước sơn quét được đồng màu.

- Ngoài các loại sơn chế biến từ thân sa ra, có loại gọi là "Ngân châu" cũng lấy từ thân sa và chu-sa ra, nhưng được chế biến sẵn. Ta còn dùng các kim loại quý như vàng bạc, thiếc được dát thành lá rất mỏng gọi là vàng, bạc quý. Vàng bạc quý dùng nguyên lá để thếp lên sơn hoặc vo nhỏ qua rây lược, rây lụa, thành bột dùng rắc hoặc trộn vào sơn đang lúc ướt. Nghề dát vàng bạc quý này là nghề cha truyền con nối ở làng Kiều Ky, Gia Lâm, Hà Nội.

- Bột nhôm (ngân nhũ, nhũ muối) cũng dùng với sơn được tựa như bột bạc, bột thiếc, nhưng ánh sáng bạc hơi xám tái, không trắng bằng bạc. Người ta cũng còn sử dụng các loại vỏ trứng gà, trứng vịt, vỏ trai (traí sông, trai bể) vỏ ốc, xà cừ, cật tre cật trúc đã lạng mỏng.

Ngoài ra, người ta còn sử dụng cả một số loại màu khác như bột ngà (bột trắng ti-tan) (Blanc de titane), bột xanh lam (Bleu de Prusse), nâu (Oxyde rouge de

fer hay Iron Oxyde). Những loại màu lấy ở chất đá như bột xanh ve và vàng đất dùng làm đá gờ-ra-ni-tô (granito) bột vàng cờ-rôm (jaune chrôme) và những loại phẩm nhuộm như phẩm cánh quế (mặt trời) phẩm hồ thủy (vert anabachite) phẩm tím (cristal violite).

Sau cùng ta có các loại màu bột đủ các sắc xanh, đỏ, tím, vàng, ve như thái thanh thủy, thái thanh lục, dùng riêng vào việc pha màu sơn mài.

2. Các dụng cụ dùng vẽ tranh sơn mài.

- Thép sơn các cỡ to nhỏ, từ thép bản 2 đến 3mm đến thép bản 5 đến 6cm dùng tô mảng.

- Bút lông mèo, lông sóc các cỡ nhỏ, vừa, to dùng đi nét.

- Bút lông thỏ dùng phẩy bạc, phẩy bột sơn.

- Bút lông cứng (lông đuôi bò dùng vo bạc lá thành bạc vụn).

- Rây lượt, the, vải phin hoặc lưới đồng dùng để rây và rắc vàng, bạc vụn, rắc sơn.

- Dao trổ dùng sửa gọt nét vẽ sơn.

- Mo sừng con, bay xương con dùng nhào trộn màu.

- Ngoài ra còn những miếng kính, đĩa, chén, bát dùng để pha và đựng sơn, chiếu tải để ủ sơn, khăn lau v.v... Trong quá trình làm việc, người họa sĩ tự sáng tạo ra các dụng cụ thích hợp với kỹ thuật thể hiện của mình.

3. Giới thiệu nghiên màu sơn mài

Như trên đã giới thiệu, ngành nghề sơn ở nước ta là một ngành nghề cổ truyền và vào thế kỷ XV - XVI đã phát triển huy hoàng với một trình độ kỹ thuật khá cao và phong phú thể hiện ở những pho tượng cổ để lại. Bằng phương thức sản xuất theo lối thủ công mỹ nghệ và đào tạo theo cách truyền nghề, các cụ nghệ nhân xưa đã tạo ra được nhiều kỹ thuật pha chế sơn cho phù hợp với từng khâu trong sản xuất mà một số lớn các kinh nghiệm đã được trình bày trong chương III.

Chất liệu sơn độc đáo và hấp dẫn về màu sắc đã thu hút các họa sĩ say mê tìm tòi và khai thác mọi khả năng biểu hiện của nó để vượt khỏi khuôn khổ hàng thủ công mỹ nghệ, tiến vào lĩnh vực hội họa trong nghệ thuật tạo hình của nước ta.

Nhìn riêng về mặt kỹ thuật thể hiện màu sắc, ta có thể tạm chia nghiên màu sơn mài ra làm hai loại màu sắc: một loại màu thể hiện ra theo lối pha thẳng bột màu sơn với sơn mà tạo thành, và một loại màu phải trông qua một lớp sơn phủ khác mới ra được màu sắc mong muốn.

a) Màu thể hiện lối trực tiếp gồm những màu sắc lúc pha ra thế nào thì khi mài sẽ ra màu thế ấy.

Thí dụ: sơn cánh gián có pha bột trắng ti-tan sẽ cho màu trắng ngà.

b) Màu thể hiện lối gián tiếp gồm những loại màu sắc muốn đạt phải thể hiện làm hai, ba giai đoạn mới

ra. Đợt đầu, pha màu lõi trực tiếp, đợt sau phủ nước sơn cánh gián, hoặc sơn màu khác.

Sau khi mài nước sơn phủ, đánh bóng thì mới hiện ra được màu sắc theo ý định.

Thí dụ: Muốn làm màu vàng (hoàn kim) thì đợt một, quét sơn thép bạc để khô, rồi phủ nước sơn cánh gián mỏng lên trên nền bạc. Sau đó sẽ ra màu hoàn kim. Nếu muốn điều chỉnh độ sáng tối, ta mài lớp sơn cánh gián phủ đó tùy mỏng dày nhiều hay ít mà ra sáng hay tối.

- Muốn lấy màu xanh cánh cam thì đợt đầu phải sơn thép vàng lá, sau sẽ sơn cánh gián có pha phẩm hồ thủy. Như vậy vàng lá nhìn ánh qua lớp sơn cánh gián trong được nhuộm xanh, tạo thành màu ve óng ánh chất kim loại.

Nét độc đáo của màu sắc trong sơn mài là vấn đề kỹ thuật thể hiện màu sắc, nó sẽ tạo ra được các sắc độ sáng tối ẩn hiện sâu màu trông lung linh hấp dẫn. Trong kỹ thuật pha chế và thể hiện màu sắc, người nghệ sĩ phải kinh qua nhiều kinh nghiệm, nhiều sáng tạo mới nắm vững được.

Dưới đây là hai bảng mẫu nghiên màu lấy làm thí dụ để tập pha trộn. Có tìm hiểu đặc điểm của màu sắc và khả năng biểu hiện của nó trong sơn mài, thì việc chấm phác thảo bằng bột màu mới tìm được những hòa sắc thích hợp vừa ý.

Nghiên màu thể hiện lô trực tiếp

Cánh gián rắc bạc vụn	Sơn đen rắc bạc vụn	Sơn đen pha trắng ti-tan	Sơn đen rắc vỏ trai vụn
Cánh gián pha son trai	Cánh gián pha son trai rắc bạc vụn	Thếp vàng quỳ	Thếp bạc quỳ
Cánh gián pha son nhì	Cánh gián rắc vàng vụn	Sơn đen pha ngân châu rắc bạc vụn	Sơn đen rắc vỏ trứng vụn
Cánh gián pha trắng ti-tan	Cánh gián pha trắng ti-tan và phấn cánh quế	Cánh gián pha ti-tan với phẩm hồ thủy	Gắn vỏ trai
Cánh gián pha ti-tan với bột màu vàng	Cánh gián pha ti-tan với bột màu lam	Cánh gián pha ti-tan với bột màu vàng và phẩm hồ thủy	Cánh gián pha bột màu vàng và lam

4. Phương pháp thể hiện một tác phẩm sơn mài

Muốn thể hiện một tác phẩm sơn mài, trước hết phải làm một bức phác thảo bằng bột màu (gu-a-xơ) trên giấy, kèm theo một bản vẽ chi tiết bằng đường nét, hình họa trong tác phẩm, trên tờ giấy can (giấy bóng mờ). Đặt bản vẽ giấy can lên tấm vóc. Dùng kẹp giấy hoặc nhiều hòn đá, sắt nặng đè chặt giấy can xuống vóc. Lấy một tờ giấy mỏng (loại giấy pơ-luya đánh máy) xát bột trắng ti-tan vào một mặt, tạo thành một tờ giấy phấn. Lót tờ giấy này dưới bản vẽ

giấy can, đặt mặt phần giáp lên mặt sơn của tấm vóc. Đoạn dùng bút chì cứng, hoặc bút đánh sặc, tre nhọn tô theo các đường nét vẽ trên giấy can. Đầu đánh ấn mạnh trên giấy phần sẽ in nét phần trắng xuống mặt sơn vóc thành một bức vẽ nét trắng trên nền đen mờ của tấm vóc.

Nghiên màu thể hiện lối gián tiếp

Cánh gián pha ti-tan, phủ phẩm cánh quế	Thếp bạc quỳ nhuộm phẩm cánh quế, phủ cánh gián	Thếp vàng quỳ nhuộm phẩm cánh quế, phủ cánh gián	Thếp bạc quỳ, phủ cánh gián
Cánh gián pha ti-tan, phủ phẩm hồ thủy	Thếp bạc quỳ nhuộm hồ thủy, phủ cánh gián	Thếp vàng quỳ, nhuộm phẩm hồ thủy, phủ cánh gián	Thếp vàng quỳ, phủ cánh gián
Cánh gián pha ngân châu, phủ cánh gián	Thếp bạc vụn nhuộm phẩm cánh quế, phủ cánh gián	Thếp bạc vụn nhuộm phẩm hồ thủy, phủ cánh gián	Thếp thiếc phủ cánh gián
Cánh gián pha son trái, phủ cánh gián	Cánh gián pha ti-tan phẩm cánh quế, phủ cánh gián	Cánh gián pha ti-tan + phẩm hồ thủy, phủ cánh gián	Thếp bạc quỳ phủ cánh gián có pha đen

Phương pháp thể hiện thì có nhiều, tùy thuộc ở sáng kiến, sự tìm tòi và kinh nghiệm của từng họa sĩ cộng với việc áp dụng khéo các kỹ thuật pha chế sơn và thể hiện màu sắc. Điều đáng chú ý là làm thế nào biểu hiện được tính độc đáo có sức hấp dẫn của chất liệu sơn, không lẫn với mọi chất liệu thông thường khác.

Phương pháp trình bày ở đây có tính chất cơ bản và chung nhất. Nắm vững được các kỹ thuật cơ bản, người họa sĩ nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo, vận dụng trong việc diễn tả hòa sắc, muôn hình vạn trạng trong hội họa, nhằm nâng cao nghệ thuật sơn mài.

Nguyên tắc chung là tô sơn vẽ các chi tiết của hình trước, tô mảng màu rồi tiếp đến quét trùm nền phong sau cùng.

Thí dụ: Trong bức tranh phong cảnh nông thôn có nhà gianh, bụi tre, nông dân đang gánh lúa về, khi vẽ bụi tre sẽ phải vẽ tả từng lá tre, thân cây. Để hôm sau sơn khô sẽ tô cả mảng bụi tre. Khi vẽ người gánh lúa, tô nét hình người, mặt mũi, nếp quần áo, các chi tiết quang gánh rõ nét tả từng bó lúa. Sơn khô rồi sẽ tô mảng cho mặt, chân tay, quần áo và cả gánh lúa. Vẽ xong các phần mảng khóm tre, người và các gánh lúa, mới quét đến nền phong trời đất, có thể quét tràn lên cả bụi tre và cả hình người. Sau khi sơn khô, đem ra mài mặt tranh cho phẳng. Ta sẽ thấy từ



Bản vẽ số 10: Bản can họa tiết một tranh

từ hiện rõ dần các chi tiết đã được vẽ ban đầu. Trái lại, nếu vẽ chi tiết sau đè lên mảng màu được vẽ trước, khi mài các chi tiết sẽ mòn trước. Khi các mảng màu được hiện ra đầy đủ, các nét chi tiết bị mài mòn biến hết.

Khi tô mảng màu, phải căn cứ vào màu sắc trong phác thảo mà chọn lựa xem nên áp dụng màu sắc thể hiện lối nào cho hài hòa: màu thể hiện lối pha cách trực tiếp hay cách gián tiếp để màu nọ tôn đẹp cho màu kia.

Cũng một số lượng sơn cánh gián, tùy theo rắc ít hay nhiều bạc vụn vào mà thành màu be từ đậm đến trắng bạc. Trên cơ sở này, khi tô màu ta có thể vờn sáng tối bằng cách pha nhiều hay ít bột sơn tươi (hoặc các loại màu sơn khác như bột màu xanh, bột trắng ti-tan, bột vàng v.v...) hoặc là ta có thể rắc nhiều hay ít bạc vụn.

Một thí dụ nữa, thép bạc lá hoặc bạc vụn xong, ta phủ một lớp sơn cánh gián, khi mài để lấy màu hoàn kim thì tùy theo mài mỏng nhiều hay ít sắc độ hoàn kim sẽ sáng tươi hay tối om. Nếu sơn cánh gián phủ lại được pha thêm phẩm cánh quế, (phẩm đỏ), hoặc phẩm hồ thủy (phẩm xanh), khi mài ra sẽ ra màu ánh đỏ hoặc ánh xanh, tạo bởi bạc nằm dưới lớp cánh gián. Nó sẽ khác nhiều so với màu đỏ do sơn cánh gián pha với sơn tươi, hoặc màu xanh do sơn cánh gián pha với màu bột xanh.

Do đặc điểm của kỹ thuật pha màu sắc như đã nói, việc thể hiện màu sắc trong sơn mài không cho phép trực tiếp trông thấy ngay trước mắt những màu sắc mà ta muốn chọn. Thường thì khi màu mới pha, sơn còn ướt, coi thấy tươi nhiều, đến lúc sơn khô sẽ xuống mặt và sắc độ bị sẫm đi rất nhiều. Trong quá trình làm, ta tự rút kinh nghiệm, sẽ thành thạo và chủ động điều khiển được màu sắc cùng các sắc độ của nó.

Sau khi tô hết nét và các mảng màu của họa tiết, tùy theo màu sắc của nền, dựa theo phác thảo là nền đỏ hay nền xanh mà sơn phủ một nước sơn đen, sơn đỏ hay sơn xanh. Sơn quang nền xong, đặt tranh vào buồng ủ cho sơn chóng khô. Sau vài ngày, đem ra mài bằng đá màu, than xoan hoặc giấy ráp nước với nước sạch.

Mài cho hiện rõ màu sắc và nét vẽ ra là giai đoạn rất quan trọng, đồng thời cũng đem lại nhiều cảm xúc thú vị cho tác giả. Lúc mài ra họa tiết cũng coi như đang thể hiện màu sắc, đòi hỏi óc sáng tạo và khiếu thẩm mỹ. Trong quá trình mài, sơn sẽ mòn mỏng dần dần. Sơn mòn đến độ mà bất chợt mình phát hiện ra được màu sắc cùng hòa sắc đã đủ đẹp, phải ngừng và biết sử dụng những ngẫu nhiên đó. Nếu mài quá tay, nét vẽ có thể bị mòn, đứt nét, mảng màu bị mòn thủng trở nên đen của tấm vóc, tranh bị mài hỏng, khó mà chữa được.

Khi các họa tiết lộ rõ đầy đủ là mài đã xong. Ta dùng bột than xoan chấm bằng bông nõn (có thể bông cuốn thêm ít tóc rối), rồi nùn, xoa lên tấm tranh mà đánh bóng như đã trình bày trong mục đánh bóng ở chương II.

Đánh bóng xong, họa sĩ ngắm lại tác phẩm xem có cần điều chỉnh ít nhiều về sắc độ sáng tối, có thể thếp hoặc rắc bổ sung ít vàng bạc.

Thếp vàng bạc xong, để khô, nếu thấy chỗ vàng mới cho vào sắc độ sáng quá, không ăn vào toàn cảnh, ta dùng ít bông tẩm tí dầu hoả cọ nhẹ làm mòn bớt chỗ vàng thếp, làm dịu sắc độ và hài hòa với bố cục chung trong tranh.

5. Kỹ thuật thể hiện màu sắc

- *Tô nét*: Tùy theo yêu cầu, muốn lấy nét nằm chìm trong nền phong mài phẳng, hoặc nét vẽ để thếp vàng, để trần thếp bạc phủ hoàn kim, hoặc nét vẽ bổ sung bên ngoài sau khi làm xong tác phẩm, mà sử dụng các kỹ thuật vẽ khác nhau.

- *Thể hiện vẽ nét để mài ra nét chìm*: Bút vẽ dùng đây là loại bút lông cỡ to nhỏ tùy theo nét cần muốn thô hay thanh (bút lông mèo, lông sóc v.v...) Sơn chín có pha thêm ít dầu hoả, ét-xăng vừa độ loãng để bút vẽ đủ sức kéo sơn cho mượt và trơn bút. Sơn đặc quá rít bút, không đi nét được nuốt nà và thường vấp, đóng cục. Sơn pha loãng quá đi nét có

phần dễ dàng nhưng nét sẽ mỏng mình, khi mài, nét khó hiện lên đều, mà mài gắng quá, ép cho hiện nét đầy đủ thường bị thủng nền. Pha sơn loãng tới độ bút kéo được một ngòi dài từ 2 đến 3cm, cao 1/2 đến 1mm là vừa. Những nét tô bằng sơn đen hoặc đỏ để trần không rắc vàng, bạc vụn thường phải tô cho sơn cao hơn những nét sẽ được rắc vàng bạc vụn. Những nét được rắc vàng bạc vụn sau khi để khô, cần phủ trùm lên bằng một lớp sơn cánh gián mỏng trước khi tô sơn nền lên toàn bộ. Mỗi khi nước sơn sau quét trùm lên nước sơn vẽ trước, nước sơn vẽ trước phải được để ủ cho thật khô

Chú ý: Trong khi vẽ nét, tránh tì tay trực tiếp lên mặt tấm vóc, mồ hôi tay sẽ ảnh hưởng làm cho sơn vẽ bám không chắc. Nên dùng một mảnh gỗ như thước bẹt đóng hơi cao ở hai đầu để tì tay là tốt.

- Khi kéo sơn phải đặt ngòi bút cho thật đứng, đưa ngòi đi theo chiều ngược từ dưới lên trên, đi từ chỗ nét mảnh đến chỗ nét đậm. Thí dụ, khi tĩa lá tre nhỏ, nên đặt ngòi bút khởi điểm ở đầu lá đưa ngược bút đến cuống lá. Như vậy độ dày của nét sơn sẽ động được đều từ đầu đến cuống lá tre, sau khi mài ra hình, lá tre sẽ hiện rõ đầy đủ, không bị cụt ngọn.

- *Thế hiện nét vẽ nổi để thép vàng:* Sơn cần dùng (sơn cánh gián) phải pha loãng với ét-xăng và ít dầu hoả, nhào thấm vào một miếng bông con. Có thể pha ít bột son đỏ hoặc bột trắng ti-tan. Bút lông cỡ thật

nhỏ (bút lông mèo) chấm vào miếng bông có tấm sơn kéo được những nét rất nuột và dài lối 6 đến 7cm, nét thoảng như vẽ thuốc nước vậy. Vì sơn được pha với ét-xăng, ét-xăng bay hơi nhanh tạo cho nét sơn chân rết trên nền phong. Do đó nét vẽ được nuột, cước nét và trông rất hoạt. Tô nét xong, để ủ cho khô sơn vừa độ, hãy thếp vàng vì nếu thếp sớm quá, sơn còn ướt nhiều, nét thếp vàng sẽ bị tịt kém bóng. Có thể sơn thấm qua cả mặt lá vàng, nét sần sùi trông rất xấu. Trái lại, nếu để ủ sơn bị khô quá, vàng thếp vào sẽ không bắt đều, bị loang lỗ, chỗ có, chỗ đứt cũng không được đẹp.

Có thể dùng sơn sống (giới nhất) vẽ nét để thếp vàng bạc (cách pha sơn vẽ này đã giới thiệu ở mục pha chế các loại sơn trong chương III). Thông thường, người ta dùng lối này để vẽ những mặt hàng về sơn quang dầu. Người thợ vẽ đồ nét này (hàng sơn quang dầu) phải dày công luyện tập tay bút cho điêu luyện. Các họa tiết vẽ hàng đồ nét đều phải phóng bút, đặt nét nào ăn nét ấy, không tẩy xóa, không cần cần ke trước, vừa mất thời giờ, gây khó vẽ thêm, năng suất thấp mà lại kém thẩm mỹ. Các đề tài truyền thống như "Long, Ly, Quy, Phượng", "Thông, cúc, trúc, mai", "Xuân, hạ, thu, đông", "Liên áp, Tùng Hạc, Trúc tước, Mai lộc" v.v... đều thuộc lòng trong trí nhớ của các nghệ nhân lão thành.

Chú ý: Khi vẽ nét để thếp vàng bạc trên nền sơn bóng, phải nhớ trước khi đặt bút vẽ, nên rắc và xoa

bột đất rất mịn lên mặt nền sơn. Làm như vậy, nhằm mục đích là khi tô vẽ sơn xong, đặt lá vàng để thếp, vàng sẽ không bị bắt hơi mà dính lung tung trên nền sơn. Vàng bạc chỉ bám gọn đúng vào các nét vẽ thôi, bút lông phẩy đến đâu vàng thừa sẽ rụng hết đến đó, nét sơn được thếp vàng trông rất gọn và đẹp, không bị lem nhem ra nền phong.

- *Thể hiện nét sẫm trên nền sáng (nền bạc, nền nhũ)*

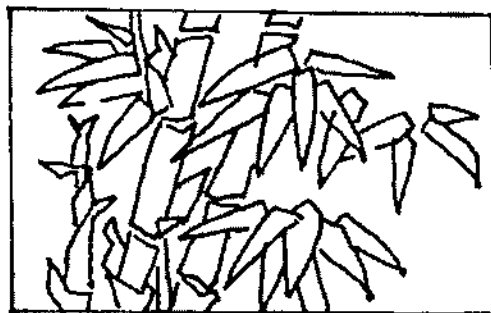
Theo cách thể hiện nét vẽ nổi để thếp vàng, bạc, ta sẽ có hình nét sáng trên phong sẫm. Trái lại, nếu ta muốn có nét sẫm lưu loát trên nền phong sáng, vẫn dùng loại sơn như trên, nét sơn sẽ rất mỏng, không mài được. Nếu có dùng sơn pha để vẽ chìm và mài, sơn còn đặc sánh không thể vẽ thoáng được. Cho nên trong cách thể hiện nét sẫm trên nền sáng, ta phải sử dụng gồm a-ra-bích để đi nét, màu sẫm của các nét đó là chính màu của nền phong vóc tạo thành.

Trong cách thể hiện, trước hết, pha ít bột trắng titan, với gồm a-ra-bích vừa đủ dính. Dùng bút lông cỡ nhỏ, tô nét vẽ theo họa tiết. Như vậy ta có một bức vẽ nét trắng trên nền sẫm. Chờ nét vẽ khô, quét trùn toàn bộ nền vóc bằng sơn cánh gián loãng vừa độ. Lấy gan bàn tay thấm bột sơn đi cho kiệt và đều, đoạn rắc bạc vụn thật nhỏ mịn cát hoặc ngân nhũ hay nhũ muối, lấy ngón tay xoa cho bạc, nhũ bắt đều lên mặt sơn rồi đem ủ cho khô sơn. Hôm sau đem ra rửa vào chậu nước sạch. Nét vẽ bằng gồm gặp nước, sẽ bỏ tan và bong ra hết. Lấy ngón tay hoặc bông nõn, rửa cọ

Đặt ngửa Đặt úp



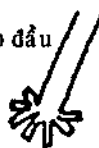
Sắp xếp vỏ trứng



Một họa tiết,
gắn cột trúc
lên nắp hộp

Que tre

dập đầu



Cuống lá
sắn



Sống
lá chuối



Chanh bồ
đôi



MỘT SỐ HỌA TIẾT LÀM NỀN HOA VĂN

cho tan hết chất gôm. Rửa xong dựng tranh lên cho ráo nước. Ta sẽ có một bức vẽ sẫm trên nền bạc trắng. Tùy theo màu của nền vóc đỏ hoặc đen mà nét sẫm sẽ hiện ra đỏ hoặc đen v.v...

Trên cơ sở bức vẽ này, ta có thể tô thêm màu vào các chi tiết của bức tranh. Cuối cùng ta phủ trùm toàn bộ một nước sơn cánh gián mỏng, để ủ cho sơn khô, đem ra mài qua nhẹ nhàng cho gầy bụi và đánh bóng. Khi mài nhớ dùng giấy ráp nước số 500, mài nhẹ tay, không dùng đá mài vì dễ bị đứt, thủng nền.

- Tô mảng màu

Dùng thép sơn cỡ to nhỏ, hoặc bút lông tùy theo diện tích mảng to hay nhỏ. Lúc quét sơn chú ý kéo thép cho đều, đừng để sơn chỗ dày chỗ mỏng, hoặc còn hằn vệt thép. Sơn quét không đều, khi mài các hình mảng màu sẽ lốm đốm loang lổ, hằn nổi theo các hình vệt thép, không đẹp. Nhưng trong trường hợp muốn sử dụng bút pháp để diễn tả chất, như chất sần sùi của thân cây, hoặc gân đá, ta có thể dùng thép sơn vẽ mạnh bạo theo hình gân đá, những vật sần sùi của gốc cây, sơn bôi lên để dày mỏng tùy theo ý, thậm chí để sơn đọng nhiều cho sơn nhả lại càng hay. Nhận thấy, do những lớp dày mỏng không đều mà diễn tả được phần nào về chất của hình vật.

Trong một mảng màu, muốn thể hiện sáng tối cũng có nhiều cách làm. Một là pha hai đĩa sơn khác sắc độ nhau hoặc khác màu nhau. Đĩa có pha bột sơn

định cho màu sáng hay tối mà phủ mỏng hay dày sơn, phủ sơn pha loãng hay sơn vẫn để đặc.

Khi phủ sơn, thường dùng thép cứng dạy kỹ cho sơn tỏa mỏng và đều. Trong trường hợp, muốn màu đã có rắc bạc rồi không cần tách biệt rõ hẳn với hòa sắc của mảng màu đứng cạnh, ta có thể không cần phủ sơn riêng, mà có thể phủ trùm cả nước sơn sau lên. Lúc mài họa tiết, sắc độ của mảng trước sẽ nhòa tan với sắc độ của màu sơn sau nên sắc độ của hai mảng màu không khác nhau mấy.

- *Thếp vàng, bạc, thiếc*

Giới thiệu nguyên liệu vàng bạc quỳ - Vàng quỳ, bạc quỳ, thiếc quỳ (còn gọi là bạc tân thời) là kim loại được dát mỏng. Muốn đập vàng bạc ra thành lá mỏng, phải dùng vàng 10 tuổi và bạc nguyên chất. Nghề đập vàng bạc xuất xứ từ thôn Kiêu Ky, thuộc Gia Lâm, Hà Nội. Hiện nay cũng chỉ có làng Kiêu Ky độc nhất làm nghề dát vàng bạc quỳ này. Mỗi lá vàng bạc có hình vuông, mỗi cạnh 4cm. Lúc đập quỳ, cứ mỗi lá vàng, lá bạc được xếp cách nhau bằng một tờ giấy bóng linh đen màu, rất dai bền chắc mà tiếng nhà nghề gọi là giấy linh. Lúc đem ra thị trường, người ta thu hồi giấy linh lại và dùng giấy bản mộc để sang quỳ lại. Như vậy ta chỉ thấy mỗi lá vàng bạc được xếp cách nhau bằng vuông giấy bản mộc thôi. Cứ 50 lá vàng bạc được xếp, buộc lại thành một xếp hay một buộc. Mười xếp được phong vào một bì gọi là

nhiều sẽ đỏ tươi hơn đĩa pha bột son ít. Trong khi tô son, vòn cho hai màu đỏ hòa vào nhau, chuyển sắc cho khéo từ sẫm đến tươi.

Hai là vẫn chỉ dùng một đĩa màu mà tô luôn khắp cả mảng. Xong dùng bút lông mềm (lông thỏ) rắc và phủ bạc vụn hoặc bột son đỏ vào chỗ cần sáng, nhạt màu hơn. Rắc bạc vụn nhiều ở phần cần sáng và rắc thưa dần tới chỗ để sẫm. Tùy theo rắc nhiều hay ít mà sắc độ chuyển từ sáng nhiều sang tối. Muốn sắc độ càng tươi lấy ngón tay vỗ mạnh lên chỗ có rắc bạc, son nổi lên lại rắc thêm bạc vào cho đến khi sơn không còn thấm được bạc nữa mới thôi.

Dùng bạc vụn to cát hay nhỏ cát cũng có tác dụng làm sắc độ sáng ít hay nhiều. Bột bạc nhỏ sáng hơn bột bạc to.

Tô mảng cũng có thể sử dụng lối làm màu cách gián tiếp như thếp vàng bạc phủ sơn cánh gián v.v...

- Phủ sơn lên mảng màu

Một nước sơn có rắc bột vàng bạc hoặc bột son cần thiết phải được phủ một lớp mỏng khác nhằm giữ cho chắc bột vàng bạc, đồng thời cũng che chở cho màu sắc của mảng đó đỡ bị ảnh hưởng khi nước sơn sau quét đè lên. Sơn phủ đó có thể là sơn cánh gián nguyên, hoặc pha thêm màu xanh đỏ, hoặc là sơn đen hay sơn đen pha lẫn ít sơn cánh gián. Tùy theo ý

một quỳ. Còn vàng thường được phong 5 xấp vào một bì gọi là nửa quỳ. Thông thường cứ một đồng cân vàng có thể dát được 2,20 quỳ vàng và 10,4 gam bạc dát được 5 quỳ bạc, hay 1kg bạc dập ra được 480 quỳ bạc. Vàng quỳ có hai thứ, theo màu sắc của lá vàng mà gọi vàng đỏ hay vàng xanh.

Vàng, bạc quỳ phải được bảo quản ở nơi khô ráo, vì để ẩm những lá vàng bạc dát mỏng sẽ bị ám dính vào giấy bản lót, khi sử dụng, các lá vàng, bạc dễ bị rách nát, thếp vào sơn kém đẹp, lại tốn nhiều.

- Thếp vàng bạc nhằm phủ tiếp nước sơn khác

Dùng thép sơn quét thật đều và thật mỏng một nước sơn cánh gián lên vị trí đã định. Lấy giấy mỏng (giấy pơ-luya đánh máy chữ) phủ lên mặt sơn đang ướt, dùng ngón tay xoa mạnh, thấm xuống cho đều để lấy bớt sơn ra. Bóc giấy ra và làm lại một hai lần nữa đến khi thấy mặt giấy không còn vết sơn in vào nữa thì có thể lấy bạc, vàng quỳ nhẹ nhàng đặt nhẹ từng lá lên mặt sơn. Khi đặt lá vàng bạc, lấy từng lá một, tay cầm vào lá giấy quỳ và đặt úp lá vàng bạc lên mặt sơn ướt, bóc bỏ luôn lá giấy lót đi. Chú ý đặt từng lá vàng bạc cho phẳng, lá nọ cách lá kia cho kín mép. Xong dùng bút lông mềm (lông thỏ) phẩy nhẹ lên mặt vàng bạc. Chỗ có sơn, vàng bạc bám dính vào, chỗ không sơn vàng bạc rách vụn, long ra, ta quét vụn lại những dăm vàng bạc đó để sử dụng làm bạc vụn, không nên thổi bỏ đi, lãng phí nguyên liệu

quý. Khi đặt dát vàng bạc và khi lau vàng bạc, phải làm nơi kín gió. Chú ý không nên lau mạnh tay và lau đi lau lại nhiều lần vì sơn còn đang ướt, còn mềm, lá vàng bạc bị ma sát nhiều dễ bị vạch xước, làm sơn lộn lên, mặt sơn thép sẽ bị gai, xỉn mặt, kém bóng. Phải đợi sang ngày hôm sau sơn khô kiệt sẽ lau lại kỹ thêm. Thấm sơn cho khô kỹ bao nhiêu thì mặt vàng bạc thép càng bóng đẹp bấy nhiêu. Trước khi phủ nước sơn cánh gián phải lấy bông nồn ẩm nước lau sạch mặt bạc thép cho hết bụi dăm, cho đỡ trơn bóng đồng thời làm bong luôn cả các lá vàng bạc quý dính dính lên nhau. Nếu không, sau này nước sơn phủ dễ bị phồng rộp bong đi.

- Thếp bạc vụn, thiếc vụn, nhũ và các loại bột màu sơn

Sau khi thấm khô sơn rồi, có thể dùng bạc vụn, thiếc vụn đã rây nhỏ hạt (thúc qua vải lụa mau mắt) - Dùng bút mềm phẩy bạc thiếc vụn lên mặt sơn. Lấy ngón tay xoa đi xoa lại lên bạc cho bạc bám đều. Thấy sơn còn dấp dính, ta cho thêm bạc hoặc thiếc vụn xoa lại đến khi mặt nền bạc thiếc được bóng đều là được.

Sử dụng sơn cánh gián để thếp, nên hạn chế pha loãng bằng dầu hoả, ét-xăng, vì rằng sơn loãng dầu sẽ bắt dính vàng bạc rất yếu, khi gặp nước lúc mài dễ bị bong rộp.

- *Thếp bằng sơn sống* - Dùng sơn giọng nhất quét mỏng rồi đem ủ vào buồng ấm. Theo dõi cho sơn gần khô hẳn, bằng cách đặt nhẹ ngón tay lên mặt sơn, (về phía các cạnh góc) thấy sơn không bám ra tay mà chỉ còn dập dính, ta đem ra dán vàng bạc như trên đã nói. Nếu để sơn khô quá độ dính, vàng bạc bám không đều trông lem nhem khó coi.

- *Thếp bạc, thiếc, phủ hoàn kim* - Các đồ thờ như tượng, đèn nến, cửa võng, khám kiệu và các hàng thông dụng như tráp quả, lẵng sách, thúng khảo, gọi chung là hàng đồ nét, thường làm theo lối này. Sơn dùng để dán bạc, thiếc, là loại sơn pha chế riêng, sơn chín có pha dầu trẩu gọi là sơn cầm (cách pha chế đã trình bày trong chương III) - Sau khi quét sơn cầm lên hàng để ủ ở buồng ấm. Theo dõi khi đặt ngón tay nhẹ lên mặt sơn, thấy dập dính không in ra ngón tay là thếp được. Một cách thử khác, ta hà hơi lên mặt sơn, nếu không thấy hoặc thấy mặt sơn bắt ít hơi rồi bay mất ngay là sơn còn ướt nhiều. Nếu hơi bắt vào có màu xanh biêng biếc là sơn khô vừa độ mang ra thếp bạc được. Bạc thếp lên sẽ đẹp, đông đặc. Những lá bạc quý được liền mép, không thấy rõ những đố vuông của từng lá bạc. Hà hơi lên mặt sơn thấy bắt hơi ám trắng là báo hiệu sơn đã khô hơi quá tầm rồi. Phải nhanh tay đem ra cho nhiều người cùng xúm vào mà đặt bạc cho kịp, nếu là hàng sơn cổ to.

Đặt bạc xong, dùng bút lông mềm (thếp tóc dài màu) lau qua rồi đợi ngày hôm sau sẽ lau lại kỹ hơn,

để tránh cho mặt bạc bị xước vạt. Để khô dăm bảy ngày, dùng sơn quang dầu - loại sơn trong và đẹp, sáng màu quét phủ đều cho hai nước. Sau mỗi nước sơn đều phải ủ kỹ cho sơn khô đánh và tránh bắt bụi. Sơn quang xong không phải mài, màu sơn sẽ thắm đôi chút. Để hong ra ánh sáng, mặt sơn sẽ bay nhát dần và ta sẽ có một màu vàng huỳnh quang óng ánh rực rỡ.

Đối với ba cách thếp bạc nói trên (thếp để sau phủ, thếp bạc vụn, bột sơn, thếp bằng sơn sống), sau khi nước sơn thếp vàng bạc được khô kỹ, đem lau sạch vàng bạc vụn sót, phủ một nước sơn cánh gián mỏng lên. Để khô, đem ra mài, đánh bóng. Tùy theo độ mài, lớp sơn cánh gián mỏng nhiều hay ít mà sắc độ của màu ấy được sáng hay sẫm.

Thếp vàng bạc để trần:

- *Thếp lối quét dầu sơn* - Có thể dùng sơn cánh gián (sơn nhựa) hoặc sơn cầm (sơn quang dầu) hoặc cả hai loại ấy hòa lẫn với nhau. Sơn dùng để thếp thường pha bột sơn cho đỏ. Vàng thếp được ánh trên nền đỏ sẽ đẹp rực rỡ hơn ánh trên nền đen (bạc sẽ bị ánh xám, tái màu kém đẹp). Sau khi trộn bột sơn với sơn xong, phải vắn sơn thật sạch bụi. Lối thếp này thường áp dụng vào các mặt hàng có chạm trổ như tượng tròn phù điêu. Sơn pha đừng loãng quá (sơn dễ bị chảy đọng vào các góc cạnh), sơn cần sánh nhưng không gạn (nghĩa là quét sơn tỏa đều không cần nổi

vết thép), không nên quét kiệt sơn quá. Sơn cần hơi dày mình (có thể tăng đôi chút lượng nhựa pha vào sơn cánh gián) vì lớp sơn dày tạo chỗ cho số bụi nhỏ nào còn sót sẽ đắm, chìm trong lớp sơn mà lắng đọng xuống. Mặt sơn sẽ nhẵn bóng, đẹp, không nổi gai bụi lên.

Sơn xong cũng phải để ủ kín trong phòng ủ ẩm nước. Vài giờ sau, xem mặt sơn thấy không dính tay nữa, chỉ còn hơi dấp dính, ta đem ra dán vàng bạc quỳ là vừa độ. Khi đặt dán vàng bạc, nhớ phần nào đã quét sơn trước thì đặt dán trước. Đặt thứ tự từng lá vàng bạc cho ngay ngắn có hàng lối, không nên để lá vàng bạc nhăn nhúm, rách nát vụn ra nhiều. Đặt vàng bạc khéo, gọn thì mặt, vàng bạc thép sẽ đẹp không bị mờ xỉn do nhiều dăm (vàng bạc rách, nát, vụn) bám vào. Thép bằng sơn cánh gián, vàng ánh kém đẹp hơn là bằng sơn cầm (sơn quang dầu). Thép bằng sơn cầm, các vết hằn rõ từng mảng vuông của lá vàng sẽ tan mất, mặt vàng bạc thép bóng đẹp như mạ, như tãng vàng bạc đúc. Nhưng nếu mặt vàng thép đó bị lau chùi luôn, vàng chóng bị mòn nên kém bền màu. Cho nên, dù thép vàng sơn trần, người ta cũng nên sơn phủ thêm một nước sơn quang dầu mỏng để bảo vệ cho nước vàng thép khỏi bị sây sát và chóng mòn.

Thép lối quét mỏng sơn:

Thường áp dụng lối này vào các diện tích phẳng nhỏ, không có nét chạm khắc như các mảng họa tiết làm trong tranh. Cũng có hai cách làm. Sơn sử dụng

là sơn nhựa (sơn cánh gián nguyên chất không hoặc có pha bột màu). Nếu sơn đặc quá có thể pha ít dầu hoả. Pha nhiều dầu quá, sơn bị rạc, kém độ dính, bạc dễ bị rộp bong, ảnh hưởng đến các nước sơn sau.

a) *Thếp lồi thấm sơn* - Dùng thếp, bút, tô gọn vào mảng họa tiết cần thếp. Đoạn, dùng giấy mỏng (loại giấy pơ-luya) đặt phủ kín mảng đó thấm bớt sơn đi. Làm đi làm lại nhiều lần cho sơn thật kiệt. Để ủ sơn trong vài giờ cho mặt sơn se đỡ rồi hãy thếp vàng. Nếu thếp bạc để nhằm mục đích phủ sơn cánh gián lên thì sau khi thấm kiệt sơn, nên đặt dán ngay bạc vào là thích hợp, bạc bám dính vào sơn được bền chặt. Tuy mặt bạc đó hơi xỉn, kém bóng nhưng nó chịu được nước khi mài bằng than trên nước sơn cánh gián phủ lên nó. Thếp vàng để trần cần thếp lúc sơn khô già, nước vàng thếp bóng đẹp nhiều.

b) *Thếp lồi toát mỏng* - Trước khi thếp, phải tô gồm a-ra-bích bao quanh diện tích đã định, một đường biên rộng chừng 1 đến 2cm. Sơn cánh gián pha vừa độ, xát mỏng lên diện tích đó, dùng gan bàn tay sạch đánh lên, lồi hết sơn ra, chỉ còn dính gọi là có hơi sơn thôi (toát sơn). Khi đã toát đều sơn xong, có thể đặt dán ngay lá vàng quỳ lên mặt sơn. Dùng bút mềm lau đều, đem ủ cho sơn khô kỹ. Hôm sau lấy nước lã trong sạch, rửa cho chất gồm a-ra-bích hòa tan vào nước và trôi đi là được.

Rửa gôm cần làm nhẹ nhàng, không vội vã, không xát nặng tay trên mặt vàng thép. Ngoài gôm a-ra-bích, không dùng keo da trâu, nước cơm hoặc nước hồ bột nào cả vì các chất hồ này khó thôi tan ra nước, khó sạch và làm rất lâu.

Nếu không muốn lấy màu vàng bóng mạ, chỉ cần có nền ánh vàng dịu hoặc nền lấm tấm bụi vàng, ta vo những lá vàng qua rây lược. Các hạt bụi vàng bay xuống, bám vào sơn đang ướt, lấy bút mềm quét phẩy cho các bụi vàng bám chặt xuống mặt sơn là xong.

- Nhuộm phẩm xanh, đổ lên mặt bạc vàng và sơn phủ lên vàng, bạc thép:

Vàng bạc thép xong, khô rồi sẽ được phủ một lớp sơn cánh gián hoặc sơn cánh gián có pha ít sơn đen, tùy màu sắc cần thể hiện. Muốn có nhiều màu sắc, có thể, trước khi phủ lớp sơn cánh gián, dùng phẩm nhuộm như phẩm cánh quế, mặt trời (màu đỏ), phẩm hồ thủy (màu xanh) hoặc phẩm tím nhuộm lên một nước rất mỏng trên mặt vàng bạc thép. Trước khi pha phẩm với sơn, phải cho phẩm hòa tan với nồng độ đậm đặc vào cồn 90°. Khi dùng, pha vài giọt phẩm với sơn cánh gián nhào cho thật nhuyễn và đậm màu. Lúc nhuộm, bút dàn sơn xong, lấy ngón tay xiết mỏng lên mặt vàng bạc. Ủ cho khô nước sơn nhuộm, phủ tiếp lên một lớp cánh gián mỏng. Sau khi sơn khô thật kỹ, đem ra mài bằng than với nước. Mài than chỉ làm cho lớp sơn cánh gián phủ mòn mỏng

dần đi, không được thủng tới nước sơn nhuộm màu mà mặt vàng bạc thếp. Sơn dùng pha phẩm vào nên không có nhựa và nó mau khô hơn các loại sơn có pha nhựa.

Gắn vỏ trứng gà trứng vịt

- *Chuẩn bị vỏ trứng dùng để gắn* - Vỏ trứng dùng phải được rửa sạch đất bám ngoài và lòng trắng trứng còn sót lại. Bóc bỏ một lớp màng trong vỏ, cọ sạch trong ngoài rồi để cho ráo nước.

Đây là cách chuẩn bị vỏ trứng khi ta muốn gắn theo lối đặt ngửa vỏ trứng (xem phần kỹ thuật gắn vỏ trứng). Trái lại, nếu ta muốn đặt úp vỏ trứng, nghĩa là mặt lõm bên trong dán vào sơn, ta phải cạo sạch, cả hai lớp màng vỏ đi. Nếu không, khi vỏ trứng gắn xuống, sơn bị màng vỏ làm vật cách ly, vỏ trứng sẽ không tiếp giáp được vào mặt sơn và sẽ bong ra.

Nếu muốn gắn các mảnh nhỏ, vụn, sau khi cạo sạch cả hai lớp màng và rửa sạch để khô ráo, ta đem đập nhỏ vụn ra từng mảnh, to, nhỏ tùy theo ý muốn. Dùng vải cỡ rây mắt to, nhỏ để rây sàng lọc từ hạt to, đến hạt nhỏ độ 4 hay 5 số chứa vào các ô ngăn cũng có đánh số thứ tự để tiện viện sử dụng. Những mảnh vụn thành bụi nhỏ quá nên loại ra, không dùng đến, vì khi rắc vào sơn chúng bị sơn thấm hút hết, không còn giữ được sắc độ trắng của vỏ trứng nữa.

Kinh nghiệm cho biết dùng vỏ trứng vịt, gà đã ấp nở con rồi thì rất thuận lợi: sử dụng được dễ dàng, đặt vào sơn ăn ngay, đặt đến đâu dính đến đấy, nên

thao tác được nhanh gọn. Muốn tạo cho vỏ trứng thêm sắc hung vàng để được nhiều sắc độ, ta có thể đem rang vỏ trứng rửa sạch vào cát nóng. Tùy rang cháy nhiều hay ít, ta có màu vàng nâu sẫm hay nâu nhạt.

- *Cách pha sơn gắn vỏ trứng* - Dùng sơn đen hoặc sơn cánh gián (loại sơn nhựa) nguyên chất để gắn vỏ trứng thì rất khó điều khiển, vì sơn tuy đặc, nhưng để gắn thì còn loãng và lâu khô. Cho nên khi đặt dán vỏ trứng, mặt ẩm mặt khô vỏ co lại không chịu nằm yên đúng vị trí. Vậy phải làm thế nào khi đặt vỏ trứng xuống mặt sơn, để vỏ trứng chịu dính ngay, không cong vênh và long trượt ra. Muốn vậy, ta nhào thêm vào sơn đen một ít vôi đã tôi rồi, sạch mượt không lẫn cát hoặc lẫn nhón chỗ dẻo, chỗ khô, khó làm. Tỷ lệ pha thích hợp là một phần vôi cộng với 4 hoặc 5 phần sơn đen. Dùng bay xương, hoặc dao trở nhào sơn quện với vôi cho thật mượt và dẻo.

Nếu tỷ lệ vôi chưa đủ, miếng sơn nhào còn loãng, lâu khô, vỏ trứng gắn vào bám không chắc, dễ bị di chuyển rất khó điều khiển. Pha vôi vừa độ thì miếng sơn gắn hơi đặc quánh, vỏ trứng đặt dán đến đâu bám chịu ngay đến đó. Lấy mũi dao trở con điều chỉnh các mảnh vỏ trứng, ghép giáp với nhau được dễ dàng và nhanh chóng. Quá liều lượng vôi, miếng sơn gắn khô vón cục không dùng được, phải bỏ đi nhào lại sơn khác.

Nếu muốn làm nền gắn vỏ trứng màu xanh hay đỏ ta không cần dùng vôi mà dùng bột son đỏ (son tươi) hoặc bột trắng ti-tan cộng thêm bột xanh pha vào sơn cánh gián cho đặc sệt. Vỏ trứng dùng gắn bằng loại sơn này phải giã nhỏ trước và phải bóc thật kỹ cả hai lớp màng trong lòng vỏ trứng.

Kỹ thuật gắn vỏ trứng

- *Cách gắn có khắc lõm nền vóc* - Muốn gắn một mảng hình nào thì công việc đầu tiên là dùng dao trở khắc sâu vào tấm vóc hình vẽ của mảng đó, với độ sâu khắc xuống nền sơn là 0,5 đến 1mm tùy theo gắn vỏ trứng gà (thì mỏng) hay vỏ trứng vịt (dày hơn). Khi đục nền sơn, chú ý nền sơn bó cho đồng đều, không gồ ghề cao thấp, nếu không sẽ ảnh hưởng đến chất lượng của kỹ thuật gắn. Đục nền nông quá, khi mài có khi vỏ trứng mòn hết trở lại nền phồng vóc, đục nền sâu quá, khi mài nền đã phẳng mà vỏ trứng bị chìm sâu không hiện ra.

Dùng mũi dao trở nhỏ hoặc bay xương, mo sừng con miết sơn vôi cho gọn vào mảng họa tiết đã khắc đục sẵn. Bỏ vỏ trứng ra từng mảnh nhỏ, đặt ngửa mặt lõm lên trên. Lấy ngón tay khê ấn nhẹ lên mảnh vỏ trứng, cố ý làm cho nó rạn nứt ra, dãn phẳng đều và dính chặt vào mặt sơn vôi. Lấy búa con đập nhẹ cho vỏ rạn nứt và vỡ nhỏ ra tạo điều kiện cho vỏ dính được dễ dàng và vững chắc.

Màng trứng còn sót lại như muốn co lại, kéo theo các mảng vỏ đã rạn nứt, cần phải bóc bỏ màng đó đi. Ta chấm đầu ngón tay vào bát nước lã, xoa nước lên trên màng trứng và kỳ cọ tẩy bỏ nó đi rất dễ dàng. Như vậy vỏ trứng đã được nằm yên chỗ, ta dùng mũi dao trở khéo điều khiển, dồn qua dồn lại cho các mảnh vỡ vụn sắp xếp, ken vào nhau cho đều, cạnh biến mép. Dùng búa nhỏ gõ lại lần nữa cho mọi mảnh đều rạn nứt hết. Ta có thể dùng lọ thủy tinh nhỏ lăn qua lăn lại trên nền vỏ trứng cho phẳng đều.

Sau ba bốn ngày, sơn khô, vỏ trứng bám chắc rồi, ta sơn phủ trùm lên một lớp sơn chín, có thể là sơn đen, sơn cánh gián trơn, hoặc sơn cánh gián pha thành các màu đỏ, ngà, xanh, vàng v.v... tùy ý. Nước sơn phủ trần này dụng ý cho sơn lọt vào các kẽ hở giữa các mảnh vỏ, gắn các mảnh thêm chắc, và tạo cho các vết rạn nứt của vỏ trứng có thêm màu sắc.

Nước sơn phủ này đem ủ vài ba ngày nữa cho thật khô, rồi đem ra mài. Gặp trường hợp thấy kẽ hở còn sâu quá, ta pha trộn ít vôi tôi với sơn chín (đen hoặc cánh gián) dùng mo sừng miết kẹt cho hết.

Muốn gắn mảnh vỏ trứng vụn như những hạt cườm, ta dùng mũi dao trở chấm lấy từng mảnh đặt lên sơn vôi như ta xếp mô-dai (mosaïque). Trong khi làm như vậy, ta có thể xen kẽ đặt mảnh to, nhỏ nhiều cỡ, đặt thưa, mau tạo một mảng họa tiết diễn ra được sắc độ chuyển tiếp từ sáng đến sẫm.

Trên cơ sở sắp xếp vỏ trứng vụn, xen kẽ với mảnh vỏ miếng to, ta lại tạo được họa tiết trắng tuyền trên nền ghi của vỏ trứng vụn, hoặc giả tạo nền đỏ hay xanh có lấm tấm trắng.

Nền gắn vỏ trứng không nhất thiết lúc nào cũng phải mài lấy màu sắc trắng có rạn như men sứ, gốm, mà ta còn có thể sau khi mài phẳng, phủ lên một lớp cánh gián nữa. Sau khi mài lớp sơn cánh gián này, các hoa văn rạn của vỏ trứng sẽ cho ta màu trông gián tiếp là nền trắng vỏ trứng... nhưng hiện ra là màu men rạn hung hung như nâu, như đôi môi.

- *Cách gắn không cần khắc nền vóc:*

Một cách gắn vỏ trứng khác nữa là không nhất thiết phải khắc sâu nền sơn đất. Lối gắn này áp dụng trong trường hợp diện tích họa tiết vỏ trứng chiếm tỉ lệ nhiều trong toàn bộ tác phẩm. Trong lúc làm nền vóc sơn đến khâu mài sơn đất bó và đã qua vài ba nước lót sơn sống, ta có tiến hành luôn khâu gắn vỏ trứng. Có điều, chúng ta cần lưu ý, trước khi gắn trứng, nước lót phải mài cẩn thận. Lúc gắn vỏ trứng, chỉ cần gắn kín đều vào các mảng họa tiết mẫu, gắn theo diện tích hơi rộng hơn họa tiết mẫu, không nhất thiết phải chính xác lắm. Gắn xong, chờ sơn khô, ta sẽ điều chỉnh gọt sửa họa tiết cho đúng hình. Ta có thể can lại hình của họa tiết lên nền vỏ trứng đó để sửa gọt cho đẹp và chính xác. Tiếp đó, các nước sơn thí sau này sẽ quét trùm lên cả nền vóc lẫn nền vỏ

trứng. Qua nhiều đợt mài và sơn thí, ta sẽ có một nền vóc rất phẳng và đều nền vỏ trứng.

Bằng lối gấn này, ta có thể thực hiện được những họa tiết tinh vi bằng vỏ trứng như những đường nét mảnh dẻ, thanh thoát và mềm mại.

- Gấn vỏ trai, xà cừ:

Dùng vỏ trai sông, rửa sạch. Nếu dùng vỏ trai để sống thì đập vỡ nhỏ ra từng mảnh. Nếu dùng vỏ trai nướng, ta hơi mảnh vỏ trai lên than hồng. Gấp lửa, vỏ trai bị nóng rộp lên là dùng được. Lấy mũi dao trở tẽ ra từng mảnh mỏng theo thớ cấu tạo của vỏ trai, chọn những mảnh có nhiều màu sắc óng ánh đẹp.

Muốn gấn vào sơn, sau khi tô sơn theo màu sắc đã định (xanh hoặc đỏ) ta sẽ dính từng mảnh vụn trai vào lớp sơn đó. Gấn xong để cho sơn khô, sẽ phủ trùm lên mảng đó một nước sơn nữa. Sau khi lớp sơn này được khô kỹ, đem ra mài cho mảng gấn trai được phẳng đều và toàn mảng hơi cao hơn mặt sơn nền một chút. Sau đó mới can, tô họa tiết để có thể vẽ tiếp các chi tiết của bức tranh với các màu sắc khác nhau. Nếu sử dụng mảnh vỏ trai sống, ta phải khắc xuống nền vóc một độ sâu bằng chiều dày của mảnh vỏ trai. Lúc đặt gấn vỏ trai xong, cũng nhớ dùng búa con gõ nhẹ cho mảnh vỏ trai rạn nứt nhỏ thêm, vỏ trai mới bám vào sơn chắc, không lo thời tiết nóng lạnh thay đổi làm mảnh vỏ trai có thể bong ra. Mảng càng nhỏ, sức dính càng tốt.

Riêng kỹ thuật gắn các họa tiết bằng vỏ trai, ốc bẻ sẽ được trình bày kỹ hơn ở mục kỹ thuật sơn khảm.

- *Rắc vỏ trai vụn:*

Vỏ trai nướng trên than hồng sẽ chín rộp lên "lách tách". Để vỏ trai nguội ta lấy tay bóp vỡ vụn nhỏ ra là dùng được. Không nên để quá lửa, vỏ trai bị cháy đen thành than, mất hết sắc óng ánh.

Trước khi dùng, nên giã nhỏ, rây lọc qua rây lượt, the để lấy bột to nhỏ tùy theo theo mắt rây thưa hay mau, để phân chia ra làm hai loại hạt cỡ khác nhau. Khi sử dụng, rắc bột trai lên sơn vẽ đang còn ướt. Về mặt sắc độ, vỏ trai vụn rắc lên nền sơn đen tạo ra sắc óng ánh, gam sáng hơn màu nền. Trái lại, rắc lên nền cánh gián phẩy bạc vụn, sắc độ của vỏ trai sẽ sẫm so với nền bạc.

- *Gắn cật tre, trúc:*

Dùng trúc Cao Bằng đã sấy khô và hấp thuốc chống mọt. Pha ống trúc ra từng đoạn, từng thanh. Cật tre, trúc được nạo sạch tinh và lạng mỏng từng thanh dày chừng 1 đến 2mm. Cắt sửa các mảnh cật đó theo hình của họa tiết. Sơn sống (loại sơn nhĩ) pha trộn với mùn của khô mịn nhỏ thường dùng trong khâu gắn gỗ. Miết sơn vào mảnh hình qui định. Lấy mũi dao nén mảnh trúc xuống cho dính sát nền. Sau đó lót một miếng giấy mỏng và đặt miếng kính dày nén lên trên. Kính nặng đè lên mảnh trúc, làm cho

cật trúc dính chặt và phẳng vào nền sơn. Sau vài ngày sơn khô, nhấc kính ra, gạt sữa các chỗ sơn thừa leo ra ngoài. Sơn phủ nền đen, đỏ v.v... tùy theo ý, rồi mài đánh bóng. Cật tre dày, vì vậy ta nên khắc đục trước vào nền vóc một độ sâu bằng độ dày của cật tre trúc. Gắn xong các cạnh khe hở giữa cật tre trúc với nền phong còn sâu lõm, ta nhào sơn với đất phù sa kệt cho đầy.

6. Kỹ thuật làm một số nền hoa văn

- Nền hoa văn có họa tiết lấm tấm nhiều màu, hoặc hoa lá.

Đập dập đầu một thanh tre tươi cho tới các thớ tre ra như đầu bút cùn. Chấm đầu bút tre ấy vào sơn chín đặc sánh (pha thêm bột màu sơn, tí vôi hoặc đất phù sa) in sơn rải rác, thưa mau, lên nền sơn vóc. Có thể rắc thêm ít vỏ trai vụn. Để ủ cho khô lớp sơn đó, dùng sơn sống thép bạc vụn trùm cả lên chỗ đã chấm sơn. Nếu muốn thép bạc lá, ta dùng sơn nhựa (sơn cánh gián) quét mỏng trùm toàn bộ một nước, thấm cho sơn kiệt là thép được ngay. Sơn thép bạc khô, phủ một lượt sơn cánh gián mỏng để giữ chắc nước sơn thép bạc. Sau đó, sơn khô lại phủ thêm một nước sơn khác dày hơn. Đợi vài ngày sau sơn khô kỹ đem ra mài đánh bóng. Nếu mài một lần mà thấy mặt sơn chưa được phẳng, còn lấm tấm nhiều nốt lõm, ta nên

phủ bổ sung một nước sơn cánh gián nữa. Khô, lại tiếp tục mài đến khi mặt sơn vừa phẳng đều với họa tiết.

Còn về màu nền có thể nhuộm xanh, đổ lên nền bạc thép, trước khi cho phủ lớp sơn cánh gián thứ hai.

Về họa tiết in hoa văn, có thể dùng quả chanh cốm bổ đôi, vắt hết nước, tạo ra hình bánh xe. Có thể tùy theo sáng tạo của mình, khắc vào cao su một số hình hoa, lá trang trí để in.

- Nền vân sóng của sơn nhẵn:

Dùng sơn cánh gián không pha nhựa quét một lớp khá đậm sơn. Để ủ thật ẩm, cho mặt sơn chóng khô. Khi sơn đã se mặt không dính nhiều ra tay nữa, đem ra té ét-xăng lên mặt sơn. Ngoài bì, lớp sơn đã se khô trong khi bên trong sơn còn bùng nhùng chưa đông đặc, gặp ét-xăng bắt vào bay hơi thật nhanh làm cho bì ngoài lớp sơn co lại, làm nhăn nhúm toàn bộ lớp sơn. Để ủ tiếp sát nước trong dầm bảy ngày, sơn mới thật khô hẳn trong ngoài. Trên mặt lớp sơn nhăn đó ta có thể phủ thép bạc hoặc quét sơn đỏ, xanh tùy ý. Cuối cùng, phủ một nước sơn cánh gián mỏng, để khô, rồi mài đánh bóng. Nền hoa văn này nổi vân cuộn trông rất vui mắt. Một nước sơn cánh gián phủ chưa đủ làm phẳng hết nếp nhăn, ta sơn tiếp lớp sơn nữa, rồi lại mài đánh bóng. Mặt sơn càng nhăn nhụi bóng bẩy, càng tôn vẻ đẹp của các vân hoa.

- Nền men rạn:

Dùng sơn cánh gián không pha nhựa, quét một lớp sơn vừa độ, đừng dày quá như khi làm sơn nhẵn. Đặt ủ trong buồng ủ thật ẩm cho mau khô. Sau vài giờ lấy tay sờ vào góc cạnh sơn, thấy dấp dính thì đem ra. Lòng trắng trứng gà, vịt đã được đánh bông trước. Dùng bút to bản lông mềm quét lòng trắng trứng lên mặt sơn. Nhớ quét theo một chiều, không đưa bút đi lung tung. Làm thật nhanh tay xong, hong ngay ra gió, quạt thổi cho mau khô lòng trắng trứng. Lòng trắng trứng khô nhanh sẽ co lại và nứt nẻ, tạo cho lớp sơn còn ẩm ướt bên trong phải nhăn nheo, rạn nứt ra từng miếng. Đặt ủ tiếp cho lớp sơn dưới khô hẳn. Sau đó đem rửa sạch lớp lòng trắng trứng khô, bằng nước sạch. Dùng bông nòn xoa lên mặt sơn, tránh bị sây sát. Rửa sạch thấm khô và đem ủ tiếp cho sơn khô hẳn. Sơn khô, đem ra mài nhẹ và đánh bóng.

Nếu muốn nền rạn là màu sáng của bạc, của nhũ hoặc đỏ của son thì sau khi sơn khô dùng mài vôi. Có thể quét một nước cánh gián thật mỏng để thép bạc nhũ hoặc son đỏ tùy ý. Ủ khô xong vẫn phải phủ thêm một nước cánh gián mỏng nữa rồi mới chuyển sang mài nhẹ và đánh bóng. Nhớ rằng từ nước sơn này chuyển sang nước sơn sau, đều phải được ủ cho khô kỹ, nếu không lớp sơn sau sẽ tẩy nhoe lớp sơn trước.

- Nền rải rác các hình vòng tròn to, nhỏ

(Hình bọt nước)

Sơn quét xong, còn đang ướt, dùng ống nhỏ giọt (ống thuốc đau mắt cũ) bơm xuống mặt sơn từng giọt nước to, nhỏ, mau thưa tùy ý. Trong quá trình đợi sơn khô, những giọt nước nặng đè lên mặt sơn, nén sơn xuống, dẹt mỏng tạo thành những hình tròn lõm giữa với ve bờ, gờ hơi cao đôi chút. Khi mặt sơn nền đã khô, ta phẩy vớt bỏ các giọt nước đi, sơn ở các vết tròn của bọt nước chưa khô, ta lại để ủ tiếp cho khô toàn bộ nền sơn đó. Sơn khô rồi, ta có thể thếp bạc, tiếp sau là phủ sơn quang, hoặc trước khi quang nhuộm xanh, đổ lên nền bạc. Sơn cánh gián phủ ngoài, ủ khô, mài đánh bóng.

- Nền lấm tấm các hạt màu ngũ sắc:

Trước hết phải chuẩn bị tạo ra các hạt màu ngũ sắc. Muốn vậy, những lúc sơn thử màu, hoặc vẽ xong thường còn thừa ít sơn màu. Ta nên chuẩn bị sẵn nhiều mảnh kính sạch. Mỗi khi có sơn thừa, ta quét mỏng một lớp lên các mảnh kính rồi đem ủ cho khô. Lúc khác, có sơn thừa, màu nào cũng được, ta có thể quét đè lên lớp sơn quét trước, có thể là lớp sơn xanh, đỏ, be, nâu, hồng chồng chất lên nhau. Khi được một lớp sơn tương đối dày và khô, ta dùng dao trổ, tỳ thước kẻ lên rạch hết một loạt đường ngang, rồi sang đường dọc vuông góc hoặc rạch chéo lung tung. Rạch lớp sơn đó xong, dùng mũi dao sắc cạo, bẩy các mảnh sơn màu đó rời khỏi tấm kính, ta có những mảnh hạt màu đủ hình kỷ hà, đủ màu sắc rất phong phú. Khi

ta sơn một nền đen chẳng hạn, đem dính các mảnh màu này ta sẽ có được một nền sơn đen bóng có lẫn tằm các hạt màu đa dạng đủ màu sắc với kích thước khác nhau trông khá vui mắt. Nên nhớ, sau khi rắc các hạt cườm màu, nên ủ sơn khô cho các hạt màu bám chắc vào sơn. Tiếp sau phải phủ trùm một lớp sơn đen nữa rồi mới mài đánh bóng được.

- Nền họa tiết đen mờ trên nền sơn bóng loáng:

Nền sơn đen đã mài đánh bóng hoàn chỉnh. Dùng gôm a-ra-bích pha ít trắng ti-tan vẽ các họa tiết lên nền đó. Vẽ xong hơ lên ngọn dầu hoả, lửa nóng làm cho các nét vẽ bằng gôm đang ướt bị khô nhanh, tác động đến nền sơn bóng. Sau khi rửa cho nét gôm vẽ tan hết, lau sạch muối đèn ta sẽ thấy họa tiết vẽ đen mờ tịt trên nền sơn bóng, thường thấy nét vẽ không bắt xuống nền được gọn ghẽ. Nó như muốn co, chụm lại, khó làm. Khắc phục hiện tượng này, trước khi đặt bút vẽ, phải xoa đều ít bột đất (đất thó hoặc đất phù sa) lên nền sơn bóng.

Cách làm thứ hai là lấy sơn cánh gián pha dầu hoả cho vừa độ dễ di nét. Vẽ xong, thấm bột sơn đi cho đều và rắc bột than đã được rây nhỏ rất mịn. Chỗ sơn bám bột than sẽ đen mờ tịt. Xong lại đặt ủ cho sơn khô.

7. Một số kỹ thuật đánh bóng sơn:

Ngoài phương pháp đánh bóng bằng bột than xoan, ta có thể đánh bóng tiếp sản phẩm bằng nhiều cách khác để tăng giá trị sản phẩm.

- *Đánh bóng bằng bột trắng ti-tan* - Bức tranh hoặc hộp, lọ sau khi đã đánh bóng bằng than xoan, muốn tăng độ bóng hơn nữa, ta dùng bột trắng ti-tan xoa thêm. Có thể lấy bông chấm bột ti-tan vỗ rải rác ít bột lên mặt sơn. Lấy tay xoa từ từ cho bột dàn đều và dính vào lòng bàn tay. Lúc đầu xoa nhẹ tay, để bột vón cục khỏi làm xước mặt sơn, dần dần xoa mạnh tay hơn, nếu thấy rít tay, rắc thêm bột vào. Nếu bột nhiều quá thì phỉu bớt đi. Cách làm khác là hòa ít bột ti-tan vào nước lã sạch, phết lên tranh một lượt mỏng. Để khô, lấy tay xoa bóng, cọ sạch bột và làm như trên đến khi bóng đẹp là xong.

- *Đánh bóng bằng sơn cánh gián:* Bức tranh được đánh bóng bằng than xong, muốn tăng độ bóng ta có thể toát lên nó một nước sơn cánh gián rất mỏng. Phải chọn loại sơn tốt vàng cái thật màu, cách thể hiện như sau:

Chuẩn bị: Sơn cánh gián nếu đặc ta pha thêm dầu hoả cho loãng vừa độ.

- Một miếng vải sạch làm khăn lau tay
- Một đĩa dầu hoả
- Một thép sơn loại lông cứng

Cách làm: Trước khi toát sơn, phải lau thật sạch bụi trên mặt tranh. Dùng thép sơn day sơn lên mặt tranh trên diện tích nhỏ chừng 20cm². Lấy khăn vải có ít dầu hoả lau sạch gan bàn tay. Đánh gan bàn tay lên chỗ vừa bôi sơn. Nhớ tay đánh theo một chiều từ chỗ có sơn chạy dài ra chỗ chưa có sơn, sơn được dàn rộng ra và phần sơn khô bám vào gan bàn tay làm cho rít tay. Thấy sơn bết nhiều, tay đưa không trơn như bị giặt lại, ta lấy khăn sạch thấm dầu hoả lau sạch sơn ở tay đi. Dùng khăn sạch khác lau tay lại lần nữa cho sạch vết dầu, rồi lại đánh tiếp. Tay cọ vào mặt sơn kêu kìn kít, nhìn nghiêng mặt tranh thấy bóng láng đều không còn vết sơn cộm, xô là được. Làm xong khu vực này, chuyển sang khu khác giáp liền ngay đó. Toát xong toàn bộ bức tranh, đem ủ cho khô. Sau hai, ba ngày đem ra lấy tay xoa với ít bột than mịn đánh bóng lại, có thể chấm ít trắng titan xoa càng hay.

Đánh bóng lồi này làm cho toàn bộ bức tranh được bóng sâu màu và đều khắp, không bị bóng lồi. Nhìn nghiêng, tranh không có mảng bóng hơn bóng kém do lúc vẽ các mảng màu được thể hiện bằng nhiều cách khác nhau, chỗ thì sơn rắc bột màu, bột bạc, chỗ thì bạc thép phủ sơn, chỗ gắn vỏ trứng v.v...

- Đánh bóng bằng sơn sống với bột đất và bột lộc giác:

Muốn áp dụng cách đánh bóng này, nước sơn quang mài đánh bóng nên dùng sơn chín không pha chế nhựa thông hoặc dầu trẩu (sơn đen, sơn cánh gián).

Các nguyên liệu cần thiết gồm có:

- Sơn sống loại 70⁰, 75⁰ (sơn gioi nhất)
- Bột lọc giác tức là bã sùng hươu được đốt cháy vào lò lửa thành than trắng và bỏ, đem giã nhỏ và rây qua vải thành phần mịn.
- Đất sét trắng lọc kỹ trong nước, thúc qua lụa hoặc vải phin nỉ. Để lắng vài ngày, gạn nước trong đi, hớt lấy lớp đất mịn bên trên, hong ra mẹt phơi. Đất khô se, nắm ra từng bánh phơi khô kiệt. Khi dùng sẽ lấy dao cạo mòn đất ra thành bột mịn. Dùng đến đâu, cạo gọt đất đến đấy.
- Dầu sỏ hoặc dầu lạc.

Cách đánh bóng: Trước hết hãy mài mặt sơn quang cho thật kỹ bằng than xoan hoặc than thông, dùng để bị vạch xước. Chuyển sang đánh bóng đợt đầu bằng cách nùn tóc với bông ẩm nước chấm bột than như thường lệ. Xong lấy khăn sạch chấm vào dầu sỏ và đất bột xoa kỹ một lượt đều khắp lên mặt sơn cho láng đều, đặt khăn xuống, lấy gan bàn tay đánh lên mặt sơn cho sạch dầu và đất. Mặt sơn đã thấy bóng láng thêm. Đoạn lấy bông nỉ chấm ít sơn gioi nhất (70⁰, 75⁰) xoa một lượt cho đều và thật mỏng. Nhìn nghiêng, nếu thấy mặt sơn sống còn đậm nhiều, ta lấy bông sạch lau chùi lại cho đến khi chỉ còn màng sơn. Làm xong, đặt sản phẩm vào buồng ẩm để ủ cho sơn khô.

Hôm sau, sơn khô rồi, dùng dầu sỏ hoặc dầu lạc nùn mỏng lên mặt sơn. Nùn xong lấy tay chấm vào lộc giác (lấy rất ít bột) đánh lên mặt sơn đã được nùn dầu. Sau khi đánh tay được một lúc nhìn nghiêng mặt sơn thấy màng sơn sống không còn ám mờ nữa là mặt sơn đã được đánh bóng đều rồi.

Nếu yêu cầu kỹ thuật cao hơn, mặt sơn cần bóng hơn nữa, ta lấy sơn gọt nùn thêm lần thứ hai. Cũng để ủ khô, rồi hôm sau tiếp tục thao tác như làm ở trên. Ta có thể đánh tiếp sơn sống tới ba, bốn lượt, càng làm nhiều lần, mặt sơn càng bóng tua, rất đẹp.

Trong các phương pháp đánh bóng, kỹ thuật này là cầu kỳ, mất nhiều công sức nhất. Nước sơn bảo đảm bóng đều, sâu màu tuyệt đẹp. Kỹ thuật đánh bóng lối này thường áp dụng riêng khi làm các sản phẩm mỹ nghệ cao cấp.

8. In nét can bằng giấy sập (giấy in xtăng-xin)

Dùng giấy sập (giấy stencil) thường dùng in ronéo (rô-nê-ô). Đặt bản vẽ mẫu bằng giấy can trên một tờ giấy sập đã được lót ở dưới một miếng kính hoặc một tấm vóc sơn. Lúc đầu lấy bút đánh nhọn chuyên dùng viết giấy sập, tô hơi nặng tay, chép lại các nét vẽ chi tiết trên giấy can. Đầu đánh ấn mạnh qua giấy can, chớm vạch thủng các đường nét vẽ xuống giấy sập. Lần sau, đặt giấy sập đã có hình vẽ rồi trên tấm gang dùng viết xtăng-xin. Nếu không có, đặt lên tờ

giấy ráp nước, mặt ráp ngửa lên trên và mặt sau đặt lót một tấm kính hoặc tấm vóc. Ta tô đậm lại các nét vừa can xong cho nét vạch lên nền sáp được thủng đều. Như vậy, ta đã chuyển hẳn về mẫu thể hiện trên giấy can sang tờ giấy sáp. Tiếp đó, ta nhào sơn cánh gián với bột trắng ti-tan, bôi đều một lớp sơn này lên một tờ giấy bóng khác cắt hơi rộng hơn tờ giấy sáp. Quét nước sơn trắng xong, ốp mặt sơn vào mặt trên tờ bản vẽ xắt-xin. Gập viên giấy thừa bên cạnh biên lại để sơn khỏi tiết ra ngoài mép cạnh. Đặt lót một tờ giấy báo, úp mặt giấy sáp có ốp tờ giấy can được bôi sơn trắng, tay xoa nhẹ cho giấy sáp bắt dính sơn đều, tránh để giấy sáp bị nhăn nhúm. Đoạn nhắc toàn bộ tập giấy làm khuôn in ấy lên và in thử lên một tấm vóc, sơn có thoi ra được đều và đủ nét chưa. Nếu thấy đã được rồi, sẽ in thật lên các tấm vóc. Chú ý phải lau sạch bụi trên tấm vóc trước khi đặt giấy sáp để in. Cầm nắm bông hay giẻ vải mềm xoa đều lên mặt từng tờ giấy bóng có giữ sơn. Tay xát đi xát lại vừa độ, cho sơn lọt qua các nét khắc thủng trên giấy sáp in hình vẽ xuống mặt vóc. Nét in ra phải rõ đầy đủ, không bị đứt gián đoạn.

Mỗi lượt sơn bôi lên tờ giấy bóng dùng sao in như vậy in được từ 50 đến 60 bản. Khi sơn chứa trong giấy bóng hết, ta có thể bóc mở giấy bóng rồi bản giấy sáp. Bôi sơn lại lần thứ hai. Khi bóc giấy sáp, chú ý làm nhẹ tay đừng để giấy sáp bị rách. Một tờ giấy

sáp khéo sử dụng có thể giữ gìn in sao ra được tới 300 bản.

Sản xuất hàng loạt, can kê lối này làm rất nhanh, chính xác và nét can được rõ ràng, bền màu không bị nhoè hoặc bị xoá mất trong quá trình thể hiện màu sắc mà thường bị vấp phải trong trường hợp can bằng giấy phấn.

Trong trường hợp chỉ cần sao bản in ra vài chục bản, không nhất thiết phải dùng giấy sáp. Ta có thể pha bột trắng ti-tan với nước, không pha gồm a-ra-bích. Đặt ngửa mặt trái bản vẽ giấy can lên mặt bàn. Lấy bút lông nhỏ ngòi mà tô đậm lại hình chi tiết mẫu. Để vài phút cho nét phấn trắng khô, ta dùng luôn bản giấy vẽ can đó in chuyển xuống tấm vóc. Đặt bản vẽ lên tấm vóc, mặt trái đã được tô nét phấn trắng ộp sát mặt vóc sơn. Lót trên mặt tờ tranh mẫu một mảnh giấy, rồi cầm nắm bông nồn xoa mạnh cho đều khắp. Nét tô đậm bằng phấn sẽ in hẳn trắng xuống vóc sơn.

Một cách in giấy sáp nữa rất đơn giản là đặt tờ giấy sáp đã vẽ khắc rõ hình lên nền vóc sơn. Dùng nhũ muối khô xát đều lên mặt vẽ trên giấy sáp. Nhũ muối sẽ lọt qua nét vẽ khắc thủng trên giấy sáp in hình họa tiết lên nền vóc. Cách sao hình lối này làm được nhanh và gọn nét. Giấy sáp khéo bảo quản sẽ sử dụng được lâu, in được hàng mấy trăm bản không bị hỏng. Ta thường dùng lối in này khi can vẽ trong

hàng sơn quang dầu. Nếu gặp nền vóc bóng nhẵn, bột nhũ bắt in không được rõ, ta có thể lau trước lên nền vóc một lượt sơn loãng rất mỏng để tạo chân nền để bắt dính nhũ.

9. Sơn đắp nổi

- *Đắp bằng sơn chín* - Trên một nắp hộp, cần trang trí một họa tiết nhỏ (như bướm, cá, cành tre v.v...) có thép vàng nổi hẳn lên, họa tiết sẽ được đắp cao. Dùng sơn đặc pha thêm bột sơn đỏ để tô chi tiết cánh bướm, vây cá, hoặc gân cành, lá tre, theo hình đã được can trước lên nền tranh đã đánh bóng rồi. Cần đắp cao nhiều hay ít, mà tô nhiều hay chỉ một lượt sơn thôi. Không nên tô một lúc dày sơn quá, sơn sẽ bị nhăn. Khi sơn khô, mài qua đá cho đỡ lổn nhổn mấu bụi. Sau đó phủ trùm toàn bộ một nước sơn mỏng để thép vàng (Phần này đã được trình bày tỉ mỉ ở các phần trên). Sơn thép vàng khô lấy bông tẩm ít dầu hỏa, cọ nhẹ nhàng, khẽ đánh mòn bột vàng để cho sắc độ họa tiết hài hòa với hòa sắc chung của bố cục tranh.

- *Đắp bằng sơn bó:*

Trên một diện tích to như mặt tranh, bình phong lớn, không thể đắp nổi bằng lối dùng sơn chín như trên vì sơn quá mỏng và đắp mất nhiều công. Vậy phải đắp bằng sơn bó (hỗn hợp sơn sống + đất sét + mùn cưa).

Nền vóc vào khâu sơn lót có thể dùng đắp họa tiết nổi ngay được. Trước hết, can kê hình họa tiết cần thiết lên nền vóc đã được lót nước sơn sống và mài phẳng. Lấy bay xương nhỏ sắn từng miếng sơn bó, đắp theo hình đã được can phẩn trước. Đắp theo khối nổi chìm như khi làm phù điêu. Chỗ mảng sơn lên dày nhất cũng không nên quá 5mm, vì đắp quá dày sơn bó sẽ lâu khô, bị nhăn co mặt, sơn không đẹp. Khi cần phải đắp dày hơn, nên đắp làm nhiều đợt, mỗi lớp sơn đắp sau, đều phải đợi cho lớp sơn đắp trước thật khô. Nhớ rằng trước khi đặt sơn bó đắp phải quét (thảo qua) thật mỏng một nước sơn sống lên nền cũ, giúp cho miếng sơn bó mới dễ bám chân và gắn được chắc với nền. Nếu không, sau này sơn bó khô co lại, có thể làm kênh mép và dễ bị bong ra. Khi đắp, không nên để các khe rãnh, góc cạnh có chiều sâu quá, và ngóc ngách, gây khó làm cho các nước sơn sau và lại khó mài nhẵn nhụi nuốt nà được.

Khi đắp xong đầy đủ hình khối phù điêu rồi, đem ra gọt sửa bằng dao trở và mài bằng đá ráp cho các mảng nổi chìm được thanh thoát. Sau đó, sơn lót cho một hoặc hai nước rồi tiếp tục chuyển sang khâu sơn thí bằng sơn chín (sơn đen hoặc sơn cánh gián pha bột son). Sơn thí toàn bộ họa tiết mới đắp nổi cùng lúc với nền ngoài. Để sơn thí khô, đem ra mài nước với đá ráp. Đến đây khâu đắp nổi đã xong, chuyển sang làm màu sắc, ta theo phác thảo tiếp tục thể hiện, áp dụng các kỹ thuật đã nói ở các phần trên.

- *Cách sản xuất hàng loạt họa tiết đắp nổi cỡ nhỏ:*

Trong các mặt hàng mỹ nghệ phổ cập như tráp quả, thúng khảo, thường có một vài chi tiết chạm nổi dính vào mặt hàng tạo nét duyên dáng, như họa tiết lá sồi dính ở bốn góc vành đai thúng, và nắp thúng, hoặc các đường diềm trang trí dính trên mặt bề dày của các thành ngăn cách ô khuôn trong tráp quả, cơi trầu. Các họa tiết đắp nổi này thường được thếp bạc, thiếp phủ hoàn kim.

Cách làm như sau:

- *Làm khuôn đúc:* Lấy đất sét đắp các họa tiết, đường diềm hoặc lá sồi, con bướm, cánh hoa v.v. Dùng xi-măng pha ít thạch cao đổ lấy mẫu khuôn.

- *Nào sơn đắp* - Gồm có sơn sống, đất sét ngâm mịn, mùn cưa rây nhỏ mịn, giấy bản xé tước nhỏ ngâm nước. Nào các thứ kể trên cho nhuyển vào nhau, thật đều thành một nắm đất dẻo, không nhão nước quá mà cũng không khô quá.

- *Đổ khuôn* - Rắc tro bếp đã được rây mịn lên khuôn lõm. Rũ bớt phần tro ứ đọng nhiều ở các khe sâu trong khuôn. Nhồi sơn đắp đầy vào và lèn cho chặt để nét in được nổi rõ đều. Lấy một que đóm gạt bằng các chỗ sơn cao thấp và loe ra ngoài khuôn. Lật úp khuôn trên tấm ván, bóc lấy mẫu in ra.

- *Đính họa tiết vào sản phẩm.* Dùng đến đâu, đổ khuôn đến đấy, không nên đổ khuôn sẵn nhiều

không lợi khi sử dụng, họa tiết bị khô rần, dễ bị cong vênh. Lúc họa tiết in ra còn đang ẩm ướt dễ dính lên bất kỳ một cái nền nào, cong, tròn, phẳng hoặc gãy góc. Lúc dính họa tiết, chấm một ít sơn sống vào mặt nền, dính họa tiết vào, dùng bay, mo, miết cho các góc mép ăn chặt với nền, không bị cong vênh.

Khi sơn gần khô, có thể đưa sang các khâu thí, thép bạc thiếc phủ hoàn kim v.v... Đính các đường diềm, thừa thì cắt bỏ bớt, thiếu đính tiếp nối liền, rất thuận lợi.

10. Một số nguyên tắc và kinh nghiệm trong việc sử dụng chất liệu sơn

Trong quá trình sử dụng chất liệu sơn, chúng ta sẽ đúc kết nhiều kinh nghiệm và rút ra được một số nguyên tắc giúp cho chúng ta đỡ vấp vấp không đáng xảy ra trong lúc thể hiện màu sắc.

Một số nguyên tắc trong việc bảo quản và sử dụng sơn. Nhìn về phân hoá học, chúng ta đã biết là chất nhựa cây sơn hong ra khí trời sẽ chuyển sắc, từ màu ngà như màu sữa đặc sang màu nâu, sẫm dần và chuyển thành màu đen, khi sơn đã khô. Cho nên các bát, chậu đựng sơn nhất thiết phải dán phủ giáp mặt sơn một tờ giấy bản hoặc giấy xi-măng có quét trước một lớp sơn pha dầu trẩu.

- Nhựa sơn kỵ với mọi tạp chất có chứa đựng chất vôi, sắt và muối. Khi đánh sơn vô tình đánh rơi lẫn vào mẻ sơn ít vôi vữa ở tường bị bong lở, sơn bị xám

đen và cô sánh đặc lại. Như ta đã biết, muốn đánh sơn chín là sơn đen, thì ta phải đánh sắt có nghĩa là quấy sơn bằng thanh sắt tôi non. Vì thế, khi pha trộn màu không nên nghiền màu bằng dao sắt mà phải dùng mo sừng, bay xương. Cũng không được đựng sơn vào hộp sắt, chú ý nhất là loại sơn cánh gián trong màu.

- Sơn cũng không hợp với mọi chất có muối. Sơn có chất muối pha trộn vào sẽ không khô được. Cho nên khi sử dụng sơn pha với các loại phẩm màu, sơn đó sẽ rất lâu khô. Muốn cho sơn có phẩm pha vào vẫn được mau khô, nên dùng loại sơn chín không có nhựa thông. Tỷ lệ phẩm nhuộm cho phép pha trộn vào sơn phải thật ít. Nếu yêu cầu màu sắc thật thắm đỏ hoặc thắm xanh thì chỉ cho phép xát mỏng trên nền bạc (màu thì thắm, sơn thì ít) sau đó một lớp sơn cánh gián trong, quét phủ bên trên.

- Thời tiết nóng lạnh, nồm hanh rất ảnh hưởng đến độ khô của sơn được mau hay chậm khô. Về mùa rét, trong những ngày giá lạnh buốt, ta có thể đặt một ngọn đèn điện 60W trong buồng ủ ẩm để giữ nhiệt độ lượng buồng ủ được 20⁰ đến 25⁰, giúp cho sơn chóng khô. Sơn ủ để chậm khô quá lúc đánh bóng không đánh mặt mà thường bị mờ mờ kém bóng đẹp.

- Trong việc bảo quản sơn sống cũng như sơn chín nên để những sải sơn, bát sơn nơi râm mát, tránh để phơi ra nắng. Những bát sơn chín ta thường dùng

hàng ngày, đôi khi vô ý để trên mặt bàn, bên cửa sổ, bị ánh nắng chiếu vào hàng ngày nung âm ỉ, sơn bị bắt nóng, khi ta dùng không thể khô được, dù ử sắp nước đến đâu cũng chịu. Loại sơn như vậy gọi là sơn bị ngả lửa.

Một số kinh nghiệm trong khâu pha chế màu sắc và thao tác kỹ thuật:

- Khi trộn các loại bột sơn với sơn đã bão hòa, được độ tơi nhất của nó rồi, không cần thiết cố cho thêm bột sơn để mong đỏ tươi hơn nữa. Vì có pha quá bão hòa, màu vẫn chỉ có sắc độ tươi hết cỡ mà bột sơn cho phép. Vả lại sơn pha nhiều bột sơn quá sẽ đặc rít lại, cần thêm ít dầu hoả, sơn sẽ kém đánh mặt, sơn bị bỏ. Khi mài thường bị thủng, đứt.

- Sơn dùng để thếp vàng bạc cũng có thể pha dầu hoả, nhưng có chừng mực. Dầu pha vào hơi nhiều sẽ giảm độ dính của sơn. Bạc vàng thếp lên bám không bảo đảm và khi mài nước sơn cánh gián phủ, bạc vàng thếp thường bị rộp, bong từng mảng.

- Khi mài sơn lên những mảng có thếp vàng bạc phủ cánh gián, không nên dùng đá. Nên dùng than xoan mềm mài nhẹ tay, tránh cọ mạnh làm bột vàng bạc. Có thể dùng giấy ráp nước số 400 hoặc 500 càng tốt. Trong khi thao tác nên tể nước luôn cho mát. Mài mạnh, tập trung vào một vị trí, mảng sơn thếp sẽ sinh nhiệt. Nó cũng có thể làm cho mặt sơn thếp vàng bạc bị nóng rộp phồng lên.

- Mặt sơn thép vàng bạc khi phủ sơn cánh gián nên lấy nước sạch để rửa. Mặt vàng bạc đỡ mỡ láng, giúp cho nước cánh gián bám được chắc hơn. Rửa xong để cho ráo nước, dùng khăn vải mềm lau thấm nước cho thật khô. Tránh để nước đọng giọt và tự khô dần, các cặn nước đọng sẽ đóng bờ thành những hình tròn con. Khi quét phủ sơn cánh gián lên nền vàng bạc, các hình tròn do cặn nước sẽ tác động vào sơn, làm nổi rõ vết vòng đen, làm xấu nước sơn quang. Trong nước có chất can-xi, sơn gặp vôi sẽ bị biến sắc. Chất vôi làm chết sơn và biến thành màu đen, đồng thời sơn bị đông đặc lại (như đã trình bày ở các phần trên).

- Bạc thép để trần, lâu ngày bị ảnh hưởng của khí trời và bụi bặm sẽ bị xám đen lại. Các mảng màu vẽ bằng cánh gián rắc bạc cũng vậy. Sau khi mài đánh bóng, không toát nhẹ qua một lớp sơn cánh gián mỏng để bảo vệ thì lâu ngày toàn bộ mang màu có rắc bạc sẽ chuyển sắc từ trắng bạc óng ánh sang đen xít. Gặp trường hợp này, ta đánh bóng lại bằng cách nùn bông với than bột, dùng tay xoa bông trở lại. Cuối cùng nên toát một lớp sơn cánh gián mỏng để bảo vệ bạc.

- Đặc tính của sơn chín (kể cả sơn then) là để lâu ngày, sơn sẽ nhạt màu dần và trở thành trong vắt. Hiện tượng như vậy là "sơn bay". Cho nên lúc sơn đỏ mới khô, màu sắc thường thấy sẫm hơn lúc sơn còn đang ướt. Để hong ra ánh sáng, sơn sẽ nhạt dần,

màu đỏ sẽ tươi dần lên. Cũng do đặc tính ấy ta nên thận trọng khi thể hiện tác phẩm bằng lối toát sơn mỏng toàn bộ. Làm như vậy, tác phẩm để lâu ngày sẽ bị biến sắc, bạc màu lung tung, hòa sắc lúc ban đầu bị đảo lộn, làm cho giá trị nghệ thuật của tác phẩm kém hẳn đi.

- Sơn vẽ, tô dù làm ít hoặc nhiều cũng nên đặt ủ ấm, không nên coi thường, cần phải để vào buồng ủ cẩn thận. Sơn bị bắt hanh sẽ không khô, làm ảnh hưởng đến các nước sơn kế tiếp.

- Khi vẽ các họa tiết có nhiều đường nét, các nét vẽ họa tiết đứng rời, thưa nét quá, không nên tô sơn cao quá. Sau khi sơn nền phủ tràn lên các nét vẽ cao quá, khi mài, nền nét thường chưa được mài phẳng với nền phong thì nền phong đã bị đứt sớm ở những nơi tiếp cận nét cao.

- Trong kỹ thuật sử dụng gồm a-ra-bích để tạo nét sẫm trên nền bạc, không nên pha gồm đặc quánh quá. Lúc tô nét gồm cũng không được tô dày quá với gồm đặc, khi sơn toát mỏng tràn, sơn sẽ vấp phải các nét vẽ cao quá, tụ dày ở mép gồm. Lúc đem rửa cho gồm hòa tan vào nước, các đường bờ của nét gồm bị cộm cao và đặc sơn sẽ sẫm màu, không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật là nền đều màu và phẳng tấp.

Khi làm pa-tin lên vàng thếp họa tiết, phải chuẩn bị sẵn hai miếng bông nõn, một miếng bông tăm ít dầu hoả và một miếng bông sạch không có dầu. Khi

pa-tin, ta quét một ít dầu lên họa tiết, đồng thời lấy bông khô lau và làm pa-tin ngay tức khắc. Nếu đầm dầu quá, vàng sẽ bị tẩy bột hết ngay. Dùng cán bút tre nhọn đầu cuộn bọc ít bông cho êm, sửa gọt các chi tiết nhỏ nét.

- Kết luận về phần thể hiện màu sắc

Ngoài giá trị về nội dung tư tưởng được biểu hiện qua nghệ thuật tạo hình, những tác phẩm sơn mài càng được ưa chuộng hơn với sự độc đáo của chất liệu. Các màu sắc và hòa sắc huyền ảo, ẩn ẩn hiện hiện trông rất hấp dẫn. Bên cạnh khả năng kỹ thuật sử dụng chất liệu đó vào nghệ thuật trang trí và tạo hình, chất sơn đã được nhiều nghệ sĩ cùng các nghệ nhân lão thành say mê tìm tòi, góp nhiều công phu làm cho nghiên màu của ngành nghề sơn ngày thêm phong phú. Cho đến nay, chúng ta rất phấn khởi thấy nền nghệ thuật sơn mài, với những kỹ thuật cổ truyền lâu đời đã đáp ứng được những yêu cầu của thời đại mà vẫn giữ được tính chất độc đáo dân tộc mà những người ưa chuộng nghệ thuật trong và ngoài nước đều hâm mộ.

Để vươn lên tầm cao của sáng tạo nghệ thuật, chúng ta càng thấy trách nhiệm lớn lao của những người làm công tác nghệ thuật, đặc biệt là những nghệ sĩ chuyên về sơn mài, là làm sao cho ngành nghề ngày càng được tín nhiệm về mặt nghệ thuật cũng như về mặt kỹ thuật thể hiện.

Trong quá trình chuyển biến từ kỹ thuật cổ truyền sang kỹ thuật làm màu sắc trong hội họa, trong sản xuất hàng mỹ nghệ, chúng ta có thể đúc kết được một số kinh nghiệm đáng lưu ý.

Thứ nhất, nói về kỹ thuật làm cốt vóc. Như trên đã trình bày, nền cốt sơn làm vóc là ở khâu bó và hom. Trong thành phần sơn bó, ngoài sơn ra là đất với mùn cửa. Mặt nền vóc để lâu ngày thường bị ngót, mặt sơn khô nứt lại, khi nhìn nghiêng ta vẫn thấy hiện lên hình nền sần da cam của lớp vải bọc trong, hoặc các thớ gỗ, sọc gỗ nếu nền cốt mộc không bọc vải. Qua kinh nghiệm, chúng ta nhận thấy rằng, mùn cửa là yếu tố gây ngót sơn nhiều nhất, vì mùn cửa khô khi nhào với sơn và đất ướt sẽ hút một lượng nước khá nhiều, làm nở mùn cửa ra. Qua thời gian, nước chứa đựng trong mùn cửa và đất bốc hơi khô dần, làm teo lớp sơn bó lại và do đó hiện nổi hẳn cốt lõi mộc.

Đã có thể nghiệm thay mùn cửa bằng thạch cao lão hoá, hoặc chất đất đô-lô-mít. Người ta còn sử dụng các cốt đúc hàng gốm, làm bằng thạch cao đã bị hỏng, đập vụn và xay nhỏ ra thành bột, đem pha trộn với sơn làm nước sơn hom. Cốt vóc đó danh mặt sơn, độ sơn khô, bị ngót không đáng kể.

Điều thứ hai là khâu kỹ thuật pha chế sơn. Phải thấy rằng trong khâu này, các cụ nghệ nhân lão thành rất giàu kinh nghiệm, chúng ta cần phải học

hỏi, khai thác. Trong tài liệu này tôi cũng đã trình bày một số kinh nghiệm học được ở các cụ. Hiểu biết kỹ các kỹ thuật điều chế sơn các loại cho phù hợp từng khâu trong cách pha màu là rất cần thiết trong kỹ thuật thể hiện màu sắc. Hiện nay, phần lớn các anh chị em làm sơn mài đều bị lệ thuộc vào bát sơn chín (sơn cánh gián) mà người pha chế sẵn giao cho. Thêm nữa, việc pha chế sơn lại một phần phụ thuộc vào nơi trồng cây sơn. Cho nên, việc trồng cây sơn, lấy nhựa cũng cần được khuyến khích thích đáng, đồng thời đầu tư khoa học kỹ thuật vào việc trồng tỉa, ta mới có được loại nhựa sơn tốt để dùng.

Điều thứ ba là kỹ thuật thể hiện màu sắc. Đã có câu "Đẹp vàng son, ngon mật mỡ". Các nghệ nhân xưa muốn ví: làm hàng sơn mà không có vàng ánh rực rỡ, không có son đỏ tươi thì khó mà lộng lẫy được, cũng như muốn nấu món ăn ngon mà không mỡ không đường thì thợ nấu khéo mấy cũng đành chịu.

Như chúng ta đã biết, màu sắc trong sơn mài khác hẳn màu sắc của mọi chất liệu khác. Cho nên, khi thể hiện màu sắc phải lưu ý làm nổi rõ được những sắc độ riêng biệt mà chỉ có trong sơn mới diễn đạt nổi. Với màu trắng men rạn của vỏ trứng, với ánh vàng kim loại, ẩn hiện tỏ mờ dưới lớp sơn cánh gián, với nền đen huyền trong vát sâu màu mà bóng láng, với nền son tươi, đỏ lộng lẫy, bàn tay người họa sĩ sơn mài khéo sáng tạo, sắp xếp cho hài hòa, có đủ khả

năng diễn tả không gian, ánh sáng cùng tả chất của cảnh vật v.v ...

Tuy nhiên, chúng ta cũng không quá lạm dụng cái độc đáo của chất liệu sơn mà làm cho nó không còn "độc đáo" nữa. Như ta đã biết, trong kỹ thuật thể hiện màu sắc, ta tạm phân ra hai loại màu: màu thể hiện cách pha trực tiếp và màu thể hiện cách làm nhiều lớp sơn, một thứ màu phải trông qua lớp sơn cánh gián mới thành được như các loại thếp vàng, bạc phủ cánh gián.

Một bức tranh nếu chỉ dùng màu pha lồi trực tiếp thì kinh nghiệm cho thấy chưa nêu được đặc thù của chất liệu sơn mài. Dùng nhiều bột màu: vàng, trắng, xanh, đỏ quá thì màu sắc của bức tranh làm người xem liên tưởng đến các chất sơn tổng hợp, sơn guốc chẳng hạn, màu sắc trông mất quý. Chỉ sau một thời gian sơn nhạt dần, màu sắc bị biến đổi, nhạt nhạt, trông rất vô duyên.

Trái lại, bức tranh sử dụng toàn lối thiếp bạc, hoặc toát mỏng màu, thì màu sắc kém đậm đà, thấy mỏng manh hời hợt, đôi lúc thấy hao hao với các loại ấn phẩm màu trên giấy pô-li-ê-ti-len để lâu ngày, màu bay nhạt đi, để lộ hết các màu toát nhũ, bạc hoặc phẩm bên trong. Màu sắc do đó trông sẽ rất rợt và sượng - Đây cũng là một nhược điểm của chất liệu sơn là để lâu ngày, sơn bị bay màu.

Cho nên trong khi thể hiện màu sắc, ta cần chú ý điểm này mà khéo dự tính trước, ngay trong lúc pha màu, bố trí cho hài hòa giữa các mảng màu pha lối trực tiếp và lối gián tiếp, các mảng có gắn vỏ trứng hay vỏ trai.

Biết lường trước để dung hòa, bố trí các mảng, áp dụng họa tiết nào nên làm màu pha trực tiếp, họa tiết nào nên làm màu pha lối gián tiếp, thì sau này, dù cho sơn có bay nhạt đi, bức tranh vẫn giữ được tương quan hòa sắc lúc ban đầu, đôi khi lại có phần lộng lẫy thêm. Để lâu ngày, sơn cánh gián bay nhạt bớt đi, nên sơn càng đỏ tươi lên. Màu nền sơn đen thì giữ y nguyên, gần như không thay đổi. Màu trắng vỏ trứng cũng gần như vẫn giữ được sắc độ ban đầu. Còn những chỗ mảng thể hiện lấy màu cách gián tiếp thì sao? Các họa tiết hoa văn nằm dưới nước sơn cánh gián già trông càng trong trẻo và sâu màu, càng duyên dáng, càng quý, ưa mắt.

Cho nên người họa sĩ sơn mài phải kiên nhẫn tìm tòi trên bảng màu của mình, đồng thời để tâm nghiên cứu trên các tác phẩm đã được thực hiện từ trước, và được lưu trữ trong các bảo tàng để tự rút ra những kinh nghiệm bổ ích.

Một vấn đề khác nữa không kém phần quan trọng trong kỹ thuật thể hiện màu sắc là quá trình mài để làm nổi hình, nổi sắc độ của các màu sắc. Mài sơn cũng coi như đang vẽ và sáng tác vậy. Cái thú vị

trong lúc tìm tòi màu sắc cùng sắc độ cho hài hòa là ở khâu mài vẽ này. Không phải mài là chỉ cốt cho phẳng mặt sơn và hiện nổi hết chi tiết hình lên. Đôi lúc, mài chưa được phẳng, nền sơn còn ráp cũng phải ngừng tay vì ta phát hiện được đến độ ấy, màu vừa tới độ hay. Cần ngừng tay mài để có thể sơn tiếp bổ sung một lớp sơn màu khác cho hài hòa với màu sắc chung của bức tranh, tiếp đó lại mài lại để lấy nền mặt sơn phẳng.

Cho nên làm nghề sơn, người nghệ sĩ cũng được rèn nhiều về đức tính nhẫn nại, cần cù, bình tĩnh đồng thời phát huy trí tưởng tượng với óc sáng tạo không ngừng.

CHƯƠNG V

CÁC THỂ LOẠI SƠN MÀI KHÁC

1. SƠN MÀI KHÁC

Thể loại ngành nghề này đối với nước ngoài đã có từ khá lâu, hơn mười thế kỷ nay, nhất là ở Trung Quốc. Các nước phương Tây ban đầu làm quen với những tấm bình phong sơn khắc do Trung Quốc làm ra, có thể là do các thương nhân mua các sản phẩm sơn khắc này ở Ấn Độ tại một địa phương tên gọi là Cô-rô-măng-đen. Do đó, nảy sinh ra danh từ do Tây phương đặt tên là hàng sơn ở Cô-rô-măng-đen. (La que du Coromandel) để nói đến thể loại sơn khắc này.

Sơn mài khắc khác với các loại sơn mài vẽ chìm được mài ra (kỹ thuật thể hiện loại sơn mài này đã trình bày ở trên). Loại này không dùng đến các nguyên vật liệu về màu sắc như các loại bột sơn, vàng bạc v.v... để vẽ họa tiết, mà dùng dao trở khắc lõm họa tiết. Tuy nhiên các chất liệu kể trên đều có thể sử dụng làm màu sắc cho nền vóc được cả. Nên

phông sơn khắc có thể là đen, đỏ, nâu, vàng, xanh, be v.v... tùy theo ý.

Kỹ thuật thể hiện chỉ gói trọn trong khâu làm nền phông sơn đánh bóng hoàn chỉnh. Sau đó dùng dao trổ, dao khắc để khắc lõm nét xuống nền sơn bóng. Các họa tiết được khắc lõm sâu, xong được tô màu cho đẹp.

Muốn thể hiện một tấm tranh sơn khắc, cần qua những phần việc như sau:

Làm nền vóc để khắc

Các kỹ thuật và các khâu thao tác nói chung cũng theo cách thức làm nền sơn vóc cho sơn mài bình thường nghĩa là từ cốt mộc đến nền sơn quang đều qua những khâu như sau:

- Gắn vá những lỗi của gỗ.
- Bọc vải hoặc bọc giấy.
- Sơn bó hai nước sơn đất rồi mài đá ráp
- Sơn lót hai nước sơn sống
- Sơn chín hai hoặc ba nước sơn thí
- Sơn quang và mài đánh bóng nền. Nước sơn này có thể quang sơn đen, sơn đỏ, nâu, trắng ngà, vàng, hoặc be v.v...

Phần khác biệt với nền vóc làm sơn mài là ở khâu sơn bó nước sơn đất. Theo yêu cầu, nền sơn phải dày và chất đất sơn phải tương đối mềm để giúp cho dao khắc gọt xúc được thuận lợi. Cho nên trong tỉ lệ pha

trộn đất sơn phải tăng tỉ lệ đất lên một chút. Có thể theo công thức:

Sơn sổng 45% pha với đất ngăm 55%. Còn mùn cửa khô được rây nhỏ vừa đủ trộn, khi miếng bó sánh đặc và không dính bay là được. Có thể làm hai nước sơn bó cho nền sơn đất được dày, nét khắc được sâu, đẹp.

Nhận xét: Nếu pha với tỉ lệ sơn cao hơn đất, miếng bó sẽ rắn quá, khắc bị vấp, dao chóng bị nhụt. Trái lại, đất quá nhiều, nền khắc thường bị tróc, lở và đôi khi bong cả lớp sơn chín quang ngoài. Khi gập những mảng có họa tiết nét nhỏ, mảnh dễ, các nét vẽ thanh dễ bị bong, gãy nét, làm hỏng cả họa tiết.

Dụng cụ khắc sơn - Các dụng cụ để khắc gọt, ngoài loại dao trở thường dùng, có các kiểu dao gọt, xúc nhiều dáng và nhiều cỡ to nhỏ.

- Dao mũi nhọn lưỡi cắt vát để gọt khắc nét.
- Dao xúc hình lòng máng để xúc nền đồng thời gọt đường lượn cong.
- Dao đục phẳng lưỡi để sửa nền cho phẳng.
- Dao xúc hình chữ V để gọt nét lõm nhỏ.
- Dao xúc hình chữ V đầu có mỏ nhọn để gọt tỉa các nét chi tiết rất nhỏ như sợi tóc.

Mỗi loại dao kể trên đều có thể có nhiều hình dáng với nhiều cỡ to nhỏ khác nhau. Người làm tùy theo yêu cầu kỹ thuật của việc đục gọt khắc nét mà tự tạo ra nữa.

Kỹ thuật sử dụng dao khắc, dao xúc

Trước khi sử dụng các loại dao, xin giới thiệu qua các hình họa tiết biểu hiện bằng nét khắc. Trong các họa tiết của tác phẩm, có những họa tiết mảng rộng cần đục nền sơn với diện tích rộng như các mảng tường, mảng núi, sông, có họa tiết là cành lá, hoa, có họa tiết nhỏ nét như lá tre, lá cây lẩn tẩn, có họa tiết thanh nét như cỏ, lá thông, cho nên tùy theo hình của họa tiết mà chọn mũi đục, mũi dao sử dụng cho thích hợp.

- Dao trở mũi nhọn gọt nét theo chu vi của một họa tiết có mảng nền rộng là thuận lợi hơn cả.

- Dao mũi hùm lòng máng dùng sức và gọt lượn nét được thanh thoát, ít làm bong rộp cạnh nét khắc. Nét gọt được hoạt, vững chân, vì nét khắc được gọt vát cạnh chéo chân dề. Nét khắc nhỏ và cao được vững chân khi bôi màu không bị bật, bị gãy do bút sơn hoặc khăn lau sơn cọ sát vào.

- Dao mũi chữ V xúc nét nhỏ và dài như lá thông. Dùng dao này, chỉ cần đưa một nét là gọt luôn cả hai bên bờ của nét họa tiết, không cần sửa gọt lại, nên nét khắc rất hoạt, đều nét và nhanh.

Còn những họa tiết như là hình tròn nhỏ, chỉ một mũi dao xúc hùm, đủ tạo ra hình lá rồi.

Khi cầm dao đưa gọt hoặc xúc nền, nên đặt ngón tay bên trái tì hãm mũi dao lại để tránh cho tay phải xúc quá tay, mũi dao có thể cào xước hồng nền và va

vấp lấy sang các họa tiết bên cạnh. Tay đưa dao hũm, ngoài cách đẩy xúc đưa mũi dao thẳng lên phía trước còn có thể vừa đưa dao đi, vừa nghiêng mũi dao lật qua bên này bên kia, đi lối cập kênh, dích dắc chữ chi (Z), xúc được nhanh mà nét khắc tạo chất nền khá độc đáo.

Đối với họa tiết có nét nổi là nền sơn cần giữ lại, chú ý nên dùng dao hũm sắc gọt cho nét vát thoải thoải ở cả hai cạnh, nét được vững chắc, ít khi bị buột, gãy, bong ra.

Kỹ thuật thể hiện một bức tranh sơn khắc

Bước đầu làm một bức vẽ bằng kích thước tấm vóc đã có sẵn. Bức phác thảo phải vẽ toàn cảnh bức tranh bằng đường nét, tả chi tiết tỉ mỉ từng họa tiết cành cây, khóm lá, người, vật, đường nét rõ ràng. Không có họa tiết nào là trông lơ mờ, đường nét vẽ phải dứt khoát, nét vẽ diễn tả cảnh vật phải là đường nét khép kín. Phân bố các mảng nền trông thành một bố cục hoàn chỉnh.

Tiếp đó đặt bản vẽ nét lên mặt tấm vóc sơn đã được đánh bóng hoàn chỉnh. Cũng dùng giấy xoa bột trắng ti-tan can-ke tranh xuống nền vóc. Trong quá trình khắc trên nền vóc tay tì lên mặt sơn có thể làm phai nhạt các nét phấn can-ke, làm mất hoặc làm sai lệch các hình nét vẽ. Cho nên, ta cần dùng gôm a-ra-bích pha bột trắng ti-tan, lấy bút lông cỡ nhỏ tô lại

các nét được can-ke bằng phấn, vừa tô lại vừa có ý gọt sửa điều chỉnh hình họa cho đẹp hơn.

Bây giờ ta bắt tay vào việc khắc. Nên lót tay bằng khăn tay hoặc tờ giấy mềm (giấy báo). Để sẵn một bút lông mềm, to bản để phẩy quét các mùn sơn đã đục, xúc ra, tránh làm sây sát mặt nền bóng của tấm vóc.

Khi khắc xong, đem tranh ra rửa nước sạch, té nước cho trôi hết mùn bụi sơn còn giắt vào các khe kẽ, lau sạch hết các nét phấn tô bằng gôm pha trắng còn sót lại trên nền. Nhớ xoa nhẹ tay, không kỳ cọ mạnh, có thể làm sút mẻ các nét khắc mỏng manh, các chi tiết nhỏ.

Rửa sạch, thấm khô, để ráo nước, chuyển sang khâu tô màu.

Kỹ thuật tô màu

Họa phẩm cần dùng có thể là bột màu hoặc màu dầu. Ta phải chuẩn bị nguyên vật liệu và những dụng cụ như sau.

Dụng cụ gồm có:

- Các loại bút dẹt, các cỡ to nhỏ.
- Bay nghiền màu (có thể bay xương, mo sừng hoặc bay sắt cũng được).
- Bảng ván lót để trộn, nghiền màu. Nên dùng miếng kính dày làm bàn lót, màu dễ nghiền và được mịn.

- Khăn lau mềm, có lót trong bằng miếng gỗ phẳng hoặc miếng cao su để lau chùi màu vẽ giấy loe ra nền phong.

Vật liệu gồm có:

- Bột màu (gu-a-sơ: gouache) pha chế sẵn đóng ống hoặc màu bột tự nghiền với gôm a-ra-bích (gomme arabique).

- Màu dầu (sơn dầu: peinture à l'huile) đóng ống sẵn hoặc màu bột tự nghiền với dầu lanh (dầu gai) (huile de lin).

- Dầu hoả, dầu thông, và ét-xăng thông (essence de térébenthine).

Cách thức tô màu

- Đầu tiên, tô toàn bộ họa tiết đã khắc một màu trắng đều để làm nước màu lót nền bên trong. Màu lót trắng này có tác dụng làm cho các màu sắc bôi trùm lên được tươi màu hơn là bôi thẳng lên nền đục. Để ngày hôm sau, màu nền khô, sẽ tiến hành bôi các màu sắc theo phác thảo. Lúc tô màu có thể bôi tràn liếm lên chút ít nền sơn vóc. Bôi trong phạm vi nhỏ, đừng bôi lan tràn rộng quá, khó điều khiển.

Nếu dùng bột màu tô họa tiết, dùng khăn sạch trong lót độn một mảnh gỗ nhỏ, thấm ảm nước để lau chùi chỗ màu bôi trùm lên nền phong. Lúc lau, cầm khăn đưa gọn tay từ ngoài mép họa tiết vào trong mảng màu. Làm đều gọn đấy, tránh bôi màu tràn

lan và lau chùi lung tung, màu sẽ bị kéo nhoè ra nền phong, chùi lâu sạch, ảnh hưởng đến nền sơn bóng. Nền bị ma sát nhiều sẽ kém bóng đi.

Nếu dùng màu dầu, ta chùi bằng khăn lau thấm ít dầu hoả hoặc ét-xăng. Chú ý sắp sẵn một miếng vải sạch và khô để lau lại. Sau khi lau lần thứ hai bằng khăn sạch, dùng gan bàn tay xoa tràn lên nền sơn bóng, nền sơn sẽ sạch bóng trở lại hoàn toàn.

2. SƠN MÀI KHẨM

Nghề khảm, nói chung đã có lâu đời ở nước ta. Dưới triều vua Lý Nhân Tông, cụ Trương Quang Thành người thôn Ngọ, Chương Mỹ, Phú Xuyên, Hà Tây biết chọn các mảnh vỏ trai, vỏ ốc xà cừ, ghép và cấn lên gỗ, tạo được những sản phẩm mỹ nghệ độc đáo. Cụ được nhân dân tôn là tổ của ngành khảm và nay còn đền thờ tại quê nhà. Kết hợp chất liệu vỏ trai và xà cừ với sơn mài, các nghệ nhân ngành sơn cũng đã làm ra những bức hoành phi, câu đối, lồng quả với nền sơn đen cấn chữ hoặc họa tiết chim hoa rất khéo, óng ánh ngũ sắc phản quang của áng cầu vồng, trông rất hấp dẫn. Nay ở xã Bối Khê, Phú Xuyên, Hà Tây và một số cơ sở khác ở Hà Nội, đã sản xuất rất nhiều hàng xuất khẩu về sơn mài khảm với những sản

phẩm phù hợp với yêu cầu thực dụng hiện nay như những bộ bình phong cỡ lớn, bộ tranh tứ bình cũng như tranh trang trí lấy đề tài lịch sử đất nước, và những bộ bàn cờ, khay, hộp lọ ...

Kỹ thuật thể hiện

Cốt vóc để làm các mặt hàng sơn mài khảm cũng không khác với các loại cốt vóc cho sơn mài nói chung. Về các khâu thể hiện khảm tiến hành như sau:

- Vẽ họa tiết lên các mảnh vỏ trai
- Cắt gọt các họa tiết đó
- Can-ke họa tiết đã được cắt gọt lên nền vóc sơn
- Đục sâu nền vóc sơn để căn họa tiết trai vào
- Sơn kết lấp kẽ hở giữa vỏ trai và nền sơn
- Sơn thí toàn bộ nền vóc, để ủ trong buồng ẩm cho sơn khô
- Mài nền sơn thí để thể hiện rõ các họa tiết trai
- Sơn thí lần thứ hai, sơn khô lại mài như trên
- Sơn quang, ủ khô rồi mài đánh bóng
- Tách các họa tiết cho rõ nền vỏ trai
- Gọt tỉa bằng mũi dao trở các chi tiết vẽ nhỏ trong mảng trai
- Xoa mực nho lọt vào các nét được khắc lõm

Trước khi đi sâu vào các khâu kỹ thuật, xin giới thiệu các dụng cụ và các nguyên liệu cần thiết cho ngành sơn này:

- Cưa nhỏ dùng cắt gọt họa tiết đã vẽ lên vỏ trai (cưa mỹ nghệ)

- Bàn tỉ tay để cưa giữa vỏ trai (bàn giữa)

- Mỏ kẹp dùng để cầm các mảnh vỏ nhỏ khi cưa, giữa.

- Dao bấm cưa.

- Đe bấm cưa, (dao và đe dùng để bấm lưỡi cưa cho nổi gai, cưa sắc).

- Giữa nhỏ các cỡ, các hình dùng để mài giữa các mạch cưa cho nét lượn thanh thoát.

- Bàn hộp kính để tô đậm nét vẽ lên mảnh vỏ trai.

- Bút lông cỡ nhỏ (bút tủa) để vẽ nét mực nho lên vỏ trai.

- Guốc gỗ lót tay để cầm các mảnh vỏ trai, mài trên đá ráp để có được những mảnh vỏ có một độ dày tương đương nhau (2 đến 3mm).

- Một bộ lưỡi đục các cỡ, các hình và dùi đục dùng đục nền để nạm họa tiết vỏ trai vào nền sơn.

- Bút đánh nhon dùng can-ke họa tiết lên nền vóc trước khi đục.

Và các loại dụng cụ như bay xương, mo sừng dùng chung cho việc làm vóc sơn...

Nguyên vật liệu cần thiết cho việc khảm trai

- Vỏ trai sông, bể, xà cừ, ốc bể. Vỏ trai được lựa pha ra từng thẻ mỏng, phẳng đều nhau, kích thước như con bài lá. Lúc pha vỏ trai, phải lựa theo hình cong lượn của vỏ để được những mảnh phẳng, dẹt. Sau đó, dùng guốc gỗ cài mảnh vỏ mới pha được mài lên đá ráp với nước tạo độ dày tương đối đồng đều cho tất cả các mảnh trai. Cải tiến kỹ thuật, người ta có thể cho chạy đá mài bằng mô-tơ điện, cầm guốc lót ốp mảnh trai vào mặt đá mài đang quay, vỏ trai được mài mòn dần, đồng thời dẫn một vòi nước nhỏ cho nước chảy liên tục.

- Chất gắn vỏ trai vào nền vóc vẫn là sơn sống nhào với bột ngà, bột xương tán rất nhỏ mịn.

Kỹ thuật trong từng khâu thực hiện sơn khảm.

a) *Vẽ họa tiết lên mảnh vỏ trai* - Các dụng cụ cần thiết: Một bàn hộp con, một bàn kính đặt chéch 45^0 , phía dưới mặt kính thấp ngọn đèn nhỏ, hoặc đặt bàn gần cửa sổ để lấy ánh sáng trời.

- Giấy can đã vẽ sẵn các họa tiết mẫu như chim muông, hoa lá, người, vật v.v...

- Các mảnh vỏ trai đã được chọn lọc để sẵn.

- Bút lông cỡ nhỏ (bút tía) và đĩa mực nho mài đặc.

b) *Cách can-ke họa tiết lên vỏ trai* - Đặt tờ giấy can có vẽ trước các mẫu họa tiết lên mặt bàn kính. Ảnh

sáng đèn hoặc ánh sáng trời phản chiếu dưới kính, làm các nét vẽ hình mẫu trông thấy rõ thêm. Đoạn, đặt một mảnh vỏ trai, lựa chiều cao cho gói gọn với một họa tiết. Nếu họa tiết lớn hơn mảnh trai, phải chọn ghép nhiều mảnh cho đủ họa tiết. Tùy theo hình dáng của họa tiết mà chọn vỏ trai có nhiều sắc ánh biếc cho thích hợp. Dùng bút lông cỡ nhỏ chấm mực nho tô đậm theo bóng nét vẽ họa tiết. Một họa tiết gồm nhiều mảnh trai ghép lại thì sau khi can ke xong, nhó gói làm một và đề chữ đánh dấu cho họa tiết đó khỏi bị các mảnh xáo trộn, mất công tìm kiếm. Nếu có một mảnh vỏ trai cỡ to, có thể can chung vào đó nhiều họa tiết nhỏ cũng được.

c) *Cắt gọt vỏ trai để lấy hình họa tiết* - Cần dùng đến cửa mỹ nghệ, bàn giũa, cái mỏ kẹp vỏ trai, và giũa nhọn để cắt gọt sửa các họa tiết vẽ lên trai.

Dùng mỏ kẹp để cầm mảnh trai được chắc tay. Tì tay vào cọc hãm trên bàn giũa và dùng cửa mỹ nghệ lựa cắt theo đường vẽ để bong lấy họa tiết ra. Lưỡi cửa phải lượn cho khéo, khỏi gãy các chi tiết nhỏ, mảnh nét. Cửa xong, muốn sửa gọt nét vẽ, mạch cửa gọt được chính xác, đường lượn cong được đẹp, ta dùng giũa nhọn mài sửa lại. Cửa gọt giũa xong họa tiết nào lại gói riêng từng họa tiết đó cho khỏi lẫn lộn vào nhau.

Trong trường hợp làm một bức tranh to, có nhiều chi tiết, nhiều họa tiết quá, nên để sẵn ít hồ bột dán,

cửa gọt xong miếng trai nào dính hồ dính ngay vào nền vóc đến đầy, tránh mất mát, lẫn lộn.

d) Can đánh dấu họa tiết bằng trai lên nền vóc sơn

Dựa theo bố cục chung và chọn lựa những họa tiết đã của gọt hoàn chỉnh mà sắp xếp bày lên toàn bộ bố cục của bức tranh, hoặc nắp hộp cần khắc. Lấy hồ nếp dính các họa tiết vỏ trai lên mặt tấm vóc sơn cho dễ làm, vì các mảnh đó được xếp đều yên vị đấy không bị xô dịch lung tung. Đoạn dùng mũi đinh sắt (dùi nhọn, sắc) vạch theo đường diềm của họa tiết trai cắt. Vạch khắc sâu hẳn xuống nền sơn xong khê bóc những họa tiết ra, gói xếp theo thứ tự đã đánh dấu số vào bì gói và vào nền để khắc.

f) Đục nền - Tiếp đến dùng lưỡi đục nhỏ và đập vỗ bằng dùi đục gỗ, khắc sâu nền vóc sơn tới cốt gỗ, những họa tiết vừa can xong. Chiều sâu của nền đục bằng chiều dày của vỏ trai (3mm). Trong khi đục, tùy theo theo hình vẽ của họa tiết mà dùng đục mũi lòng máng, mũi phẳng, bản to hay nhỏ v.v... Nền gỗ đục phải bạt phẳng, khi cần trai xuống không bị cập kênh. Đục mảng nào, uớm mảnh trai vào xem được chưa, cần đục thêm hay thôi. Đục xong đến đâu, đánh số làm dấu mảng đến đấy, tránh để lộn xộn.

g) Gắn trai xuống nền đục - Dùng bay xương hoặc mo sừng nhỏ nhào sơn sống với bột ngà mịn (bột xương tán rây nhỏ). Bôi sơn xuống nền gỗ đục và đặt

gắn từng họa tiết trai vào. Lấy ngón tay nén mạnh lên vỏ trai cho sơn thừa phòi ra mép. Dùng mo sừng vét sạch sơn thừa, để hàng đã gắn xong vào nơi mát, thoáng gió cho sơn chóng khô.

h) *Sơn thí* - Vài ngày sau, sơn đã thật khô, vỏ trai cần xuống nền gỗ đã bắt dính chắc xuống nền vóc, lấy dao trở sửa lại những chỗ sơn thừa liếm ra ngoài nền. Sau đó sẽ sơn thí một nước sơn chín (sơn đen). Để ủ khô trong buồng ủ và sau vài ba ngày đem ra mài cho lộ ra các họa tiết vỏ trai. Có thể sơn thí tiếp một nước sơn đen nữa và cũng mài như trên. Thêm nước sơn thí, hàng làm càng kỹ, đến nước sơn quang sau sẽ đẹp thêm.

i) *Sơn quang, mài đánh bóng* - Mài thí xong, tiếp đến sơn cuối là sơn quang (sơn đen loại tốt, đen lánh, có màu bóng đẹp). Nước sơn quang này, sau khi ủ trong buồng ẩm đã thật khô, ta dùng nước trong sạch, mài bằng đá màu (đá xanh), than xoan hay than thông mềm. Cuối cùng dùng tóc, bông với bột than mịn để nùn đánh bóng. Lúc này các họa tiết cần trai còn bị sơn quang phủ lấp kín.

k) *Tách họa tiết cho lộ rõ trai và khắc tủa chi tiết.*

Dùng dao trở lựa theo hần hiện rõ giữa mép cạnh trai và mép cạnh nền sơn, cạo tách phần sơn bám tràn lên mặt trai. Trong lúc tách sơn, chú ý làm ở nơi sáng sửa, đừng để mũi dao đưa quá đà cào trượt ra

ngoài nền sơn. Ở đây, đòi hỏi phải luyện tay nghề cho thật vững và luyện mắt cho tinh.

Tánh xong hoàn toàn các mảng họa tiết rồi, dùng mũi dao trở sắc vạch khắc vẽ các chi tiết nhỏ lên mặt vỏ trai, như kiểu vẽ nét bút sắt. Việc tĩa nét này áp dụng khi làm các chi tiết từng lá trong một mảng cây.

Công việc cuối cùng là bôi mực nho đặc phủ tràn lên các họa tiết trai vừa được tĩa nét xong. Sau đó lau sạch mực bôi loe ra ngoài nền. Mực sẽ bám vào các khe rãnh khắc do dao trở tạo nên. Các chi tiết đã tĩa tỉ mỉ được nổi rõ hình trên nền óng ánh của vỏ trai.

Trong ngành khảm này, người thợ lão thành có thể cắt gọt được nhiều chi tiết rất tỉ mỉ, mảnh trai nọ lại có thể nạm lồng vào mảnh trai kia, rất khéo. Theo từng chi tiết trang in, người ta chọn các mảnh trai có nhiều màu sắc cần giữa các mảnh trai ít sắc, tạo cho họa tiết thêm phong phú về màu và được tả chất rất khéo. Thí dụ, trong họa tiết quả lựu, từng hạt lựu là từng mảnh trai có nhiều sắc óng ánh được cắt gọt rất tinh vi. Trong cánh bướm có thể cắt chia ra từng mảnh hoa nhỏ để cần các mảnh trai màu sắc khác nhau, có thể cắt gọt từng nét gân cánh mà cần xen kẽ, tạo cho màu sắc của cánh bướm phong phú và hấp dẫn.

3. SƠN LÊN KIM LOẠI (sơn nóng)

Ngoài việc dùng sơn quét lên các loại cốt làm bằng gỗ, tre, nứa, giấy bồi, người ta có thể sơn lên cốt bằng kim loại như đồng, nhôm, bạc, vàng (đồ trang sức). Tuy vậy, sơn bám vào kim loại kém bền hơn quét lên gỗ. Muốn độ dính được vững chắc, các mặt hàng bằng kim loại, sau khi sơn cần qua khâu hấp nóng tới một nhiệt độ nhất định. Kỹ thuật làm sơn lên kim loại và hấp nóng sơn gọi là sơn nóng, thường được áp dụng vào những sản phẩm cao cấp như hộp thuốc lá, vỏ bật lửa, nhẫn đeo tay, vòng đeo tay, gọng kính, và các hàng trang sức v.v...

Ngoài việc thay cốt gỗ bằng cốt kim loại, các nguyên liệu như sơn sống sơn chín (sơn đen, sơn cánh gián) đất phù sa, các loại bột sơn, và các dụng cụ như bay, thép, mo sừng không có gì khác với các nguyên liệu vật liệu dùng trong kỹ thuật làm sơn mài nói chung. Riêng lò nhiệt dùng hấp sơn là đáng chú ý.

Lò hấp sơn

Lò làm bằng tôn ghép, kích thước to nhỏ tùy theo ý. Loại trung bình có thể cao 0,80m, rộng ngang 0,65m và bề sâu 0,35m. Thiết kế lò có 2 vỏ, vỏ trong cách vỏ ngoài chừng 0,02m đến 0,05m. Tôn thường dùng dày 1mm, riêng tôn làm miếng đáy nên dày 2mm. Dưới miếng tôn đáy đặt một bếp điện 500W.

Trên nắp lò đục nhiều lỗ thông hơi, đặt một miếng nắp nữa cũng đục lỗ y như trên và bắt ốc ở tâm liên với nóc lò. Khi vận xoay tròn miếng nắp cửa ấy ta có thể điều khiển mở cho rộng hoặc hẹp các lỗ thông hơi được ở phía mặt trong lò, trên hai vách đứng bên phải và bên trái, bố trí nhiều gờ bậc (nẹp ngang) mỗi bậc có thể cách nhau từ 0,06m đến 0,1m. Các bậc gờ này là chỗ tựa để xếp các phen tôn hoặc phen thép đan chứa đựng các sản phẩm đưa vào hấp sơn. Ở phía ngoài lò lắp giá đựng nhiệt kế đo nhiệt độ trong lò. Đây là kiểu lò hấp làm thủ công tự tạo. Hiện nay có nhiều kiểu lò sấy hiện đại dùng điện với nhiệt độ hấp từ 50⁰ đến 250⁰C, dùng rất thích hợp.

Kỹ thuật thể hiện sơn nóng

Các cách pha chế, nhào trộn sơn cũng như kỹ thuật làm từng nước sơn, đã được trình bày ở phần trước. Ở đây chỉ nói rõ thêm những công đoạn cần thiết theo yêu cầu của loại kỹ thuật sơn lên kim loại.

Từ cốt kim loại đến nước sơn hoàn thành sản phẩm, đòi hỏi phải qua các khâu thao tác như sau:

1. Đánh cát mặt kim loại
2. Sơn hom nước sơn đất và bỏ lò hấp cho khô
3. Mài nước sơn hom, sau lót nước sơn sừng
4. Sơn thí một nước sơn đen và bỏ vào lò hấp

5. Mài nước sơn thí và thí nước sơn thứ hai, không hấp lò mà ủ trong buồng ẩm

6. Mài nước sơn thí thứ hai và sơn quang nước sơn bóng, không hấp lò, ủ trong buồng ẩm.

7. Mài nước sơn quang

8. Nùn than đánh bóng

9. Tách họa tiết trang trí hoặc chữ trang trí chạm nổi và đánh bóng lại bằng sơn sống.

- *Đánh cát* - Mặt kim loại nói chung là nhẵn bóng, sơn quét lên dễ bị truội, bong rộp ra. Muốn cho sơn bám chắc, phải tạo cho mặt kim loại có nền ráp bằng cách dùng cát ẩm và sạch đánh cọ lên mặt hàng sơn. Có thể dùng giấy ráp nước to cát mài cũng được. Mài cát xong, rửa sạch lau khô.

- *Sơn hom* - Làm nước hom cần dùng đến:

+ Sơn sống 70⁰

+ Sơn chín (sơn đen hoặc sơn cánh gián)

+ Đất phù sa rây nhỏ mịn.

- *Cách pha miến sơn hom* - Cứ 200gr sơn sống pha trộn với 50gr đất bột mịn và 30gr sơn chín. Sơn, đất đều đặt lên mặt tấm kính, dùng mo sừng mềm trộn nhuyễn vào nhau cho thật đều và mịn, thấy sền sệt là được.

- *Cách hom vào sản phẩm* - Dùng thép tóc quét sơn đất lên sản phẩm đã được đánh cát sạch sẽ một lớp sơn trung bình, không dày sơn quá mà cũng không kiệt, khô sơn quá. Sơn mỏng quá thì thường

quét không được đều, mài dễ bị đứt. Sơn dày quá, mặt sơn dễ bị rạn nứt khi hấp nóng trong lò. Có thể làm hai nước hom mỏng, tốt hơn một nước hom dày.

- *Cách bỏ vào lò để hấp sơn* - Trước khi xếp hàng sơn hom vào lò, phải đốt lò cho nóng trong vòng mười phút, để hơi nước ẩm sót trong lò bốc đi hết. Hàng đã sơn xong, xếp gọn trên từng giá bằng tôn hoặc bằng lưới thép. Các giá hàng được xếp thứ tự từ trên xuống dưới. Giá dày đến đâu thì lửa dần từng chiếc một theo các bậc đặt ở hai bên vách lò hấp. Xong đóng cửa lò lại và cài then thật kín.

Có thể mở hé lò thông hơi đặt ở nóc lò để khí nóng trong lò có thể thoát bớt nhiệt. Độ 15 phút sau, nhiệt kế lên tới 80 hoặc 90° thì tắt lò ngay, không vội mở cửa lò. Để cho lò nóng âm ỉ và nguội dần trong thời gian từ 2 giờ đến 2 giờ rưỡi. Lò nguội, có thể mở lò và dỡ hàng ra. Tiếp tục để cho hàng nguội dần đến nguội hẳn. Tuyệt đối không được nhúng hàng còn nóng vào nước lạnh ngay vì như vậy sơn sẽ bị hạ nhiệt độ một cách đột ngột, dễ bị rộp và nước sơn hom sẽ bị hỏng.

Đối với các lớp sơn chín, cách bỏ hấp vào lò có khác. Sơn nước sơn chín xong, ủ bình thường trong buồng ủ ẩm để cho lớp sơn khô hẳn đi. Sau đó mới cho hàng vào lò hấp. Chú ý để nhiệt độ tới 80° hoặc 90° trong vòng 2 giờ, tiếp theo sẽ tăng nhiệt độ lên tới 125° và để ổn định trong vòng 4 giờ nữa. Đoạn sẽ tắt

lửa, để lò âm ỉ nguội dần từ 3 đến 4 giờ nữa mới mở lò để hả nhiệt bớt đi trước khi lấy hàng ra.

Nếu sơn chín xong cho hấp nóng ngay, sơn sẽ bị hơi nóng làm chảy loãng ra, đồng thời không thể khô được.

Mài nước sơn hom và sơn thí - Để hàng đã qua nước sơn hom thật nguội, lấy đá bọt nhỏ cát hoặc đá rập nhỏ cát mài với nước cho mặt sơn hom được nhẵn nhụi. Hàng muốn kỹ, có thể làm thêm một nước sơn hom nữa. Sau mỗi lần sơn hom, đều qua lò hấp và mài đá. Mài xong rửa sạch chuẩn bị vào nước sơn thí. Có thể thí sơn đen, hoặc sơn màu nhưng phải thấy rằng sơn màu qua nhiệt hấp sẽ bị xuống màu nhiều, không tươi như ta thường làm trong sơn mài.

Sơn thí có thể làm một vài nước. Sơn được nhiều nước thí, nền cốt vóc càng bền, nước sơn quang bóng cuối cùng càng mập sơn và bóng càng sâu màu.

Sơn thí nước cuối, kế cận nước sơn quang đánh bóng

Cứ mỗi lần sơn thí đều phải mài phẳng sau khi hấp trong lò đã nguội hẵn. Nhưng với nước sơn thí cuối cùng và nước sơn quang để màu đánh bóng, ta không cần bỏ hấp trong lò nữa. Các nước sơn hom sơn thí đầu đủ bảo đảm độ bền rồi. Sơn hấp nóng có nhược điểm là mặt sơn hơi bị tịt, nhất là đối với các loại sơn có pha màu sắc, thường màu sắc bị sẫm lại, kém tươi không đẹp. Cho nên, khi làm đến hai nước sơn này chỉ cần để ủ trong buồng ảm như thường lệ.

Sơn quang và mài đánh bóng

Dùng sơn chín, loại có màu bóng nhất, đỏ, đen tùy theo ý, sơn lên nền vóc đã qua nước sơn thí cuối cùng. Sơn xong, không bỏ lò hấp nhiệt mà cho ủ vào buồng ẩm, kín gió bụi. Sơn sẽ khô và sau hai hoặc ba ngày đem ra mài đánh bóng. Ở xứ lạnh, nhiệt độ thấp đến 5° hoặc 10° , sau khi sơn quang khô, có thể cho hấp lại vào lò từ 25 đến 30° trong 2 giờ để cho mặt sơn được đánh hơn đồng thời đảm bảo được độ bền hơn.

Hàng sau khi được nùn đánh bóng bằng than, có thể đánh thêm vài lượt bằng kỹ thuật đánh bóng bằng sơn sống (đã trình bày ở phần đánh bóng) để tăng độ bóng đẹp của sản phẩm lên một bậc nữa.

Tách gọt các chi tiết trang trí

Đối với các mặt hàng như nhẫn đeo tay, vòng đeo tay, lập lắc đeo cổ, bật lửa, hộp thuốc lá loại cao cấp v.v... có trang trí hoa lá hoặc nạm chữ bạc vàng, sau khi sơn thí và sơn quang đánh bóng, ta qua khâu tách gọt cho hiện rõ các họa tiết ra như ta tách gọt trong sơn mài khảm.

Khi vào nước sơn thí, chỉ việc mài mòn nước sơn thí cho tới hiện hình họa tiết. Còn khi sơn quang mài đánh bóng xong, ta dùng mũi dao trổ tách gọt lớp sơn phủ lấp họa tiết. Việc gọt tỉa này phải làm tỉ mỉ và cẩn thận, tránh để lỡ tay làm mũi dao cào xước lên nền sơn bên ngoài họa tiết.

Sau khi rửa gọt hiện rõ đầy đủ các nét chi tiết của họa tiết, ta lại xoa tay đánh bóng lần nữa, trăn cả lên mặt các mảng họa tiết cho bóng đều.

Nhận xét rút kinh nghiệm

- Hàng kim loại đánh cát kỹ, cát khá to thì sơn bắt dính vào nền rất chắc, nhất là nước sơn hom. Bỏ nước sơn hom, sơn thẳng sơn chín lên kim loại thì sơn dễ bị bong rộp, nước sơn quang đánh bóng cũng kém đẹp, mặt sơn không mập và kém sâu màu...

- Hàng sơn màu bỏ lò hấp nóng, màu sẽ bị ảnh hưởng nhiệt mà thâm màu xuống. Cho nên, nước sơn cuối để quang đánh bóng, không hấp lò. Còn đối với các nước sơn thí chưa cần màu tươi lắm, vẫn để hấp để tăng độ dính với kim loại.

Sơn màu, lúc khô thường bị xuống màu, màu bị sẫm đôi chút, chưa đạt yêu cầu. Vậy, mài đánh bóng xong, để mặt hàng hong ra ánh sáng, không phơi trực tiếp ra ánh nắng. Màu sơn sẽ bay nhạt dần, màu sắc của sản phẩm lại tươi sáng hơn. Mỗi ngày để hong ra vài giờ, sau mỗi ngày nên xoa bóng lại bằng dầu sỏ hoặc dầu lạc với bột lọc giác mịn.

PHỤ LỤC

THUẬT NGỮ CHUYÊN MÔN

Trong mỗi một ngành nghề, thường có những thuật ngữ riêng biệt của ngành đó. Riêng trong ngành sơn, mỗi một từ ngữ đã bao hàm cả về kỹ thuật riêng của từng khâu trong sản xuất. Cho nên chúng tôi nghĩ, lên bảng danh mục các thuật ngữ chuyên môn này, cũng nhằm giúp bạn đọc làm quen với ngành nghề sơn một cách thuận lợi hơn.

- A -

Ăn (sơn ăn mặt) - Trong chất nhựa sơn có a-xít uy-đuy-rich. Nó bay hơi bám vào da mặt, da tay làm ngứa ngứa khó chịu, gọi đó là bị ăn sơn, bị lở sơn.

Ám (sơn bị ám nước) - Đặt sản phẩm vào buồng ẩm hơi nước nhiều quá, nước bốc hơi bắt vào mặt sơn. Sơn lúc này khô không được bóng bẩy và bị lớp nước bao phủ làm mờ tịt như sương mù. Như vậy, người ta gọi là sơn bị ám nước, hoặc bị chấp nước.

- B -

Bàn vắn - Dụng cụ dùng vắt sơn, lọc cho sơn, sạch bụi.

Bay xương - Dụng cụ bằng xương sườn trâu, được xẻ bổ dọc và gọt sửa ra các dáng tùy tay thợ, để sử dụng trát bó hoặc nghiền sơn pha màu.

Bắt hanh - Về mùa rét, sơn không đặt ủ kín vào buồng ẩm, sơn bị lạnh gặp tiết trời khô ráo, thường không khô được. Sơn cứ bị đắp dính, để lâu cũng không khô hẳn. Như vậy, gọi là sơn đã bị bắt hanh.

Bó - Ba thứ: sơn, đất sét, mùn của nhò nhào luyện với nhau thành tảng đặc và dẻo, gọi là sơn bó. Dùng bay xương hoặc mo sừng trát sơn đất ấy một lớp dày từ 2 đến 3mm lên mặt gỗ gọi là bó sơn.

Buộc bạc, buộc vàng - Cứ 50 lá vàng, lá bạc dát mỏng được xếp đều nhau, mỗi lá vàng, lá bạc đặt cách nhau bằng một miếng giấy bản và buộc lại thành một xếp. Mười buộc (50 lá) phong vào một gói gọi là một quỳ, quỳ vàng, quỳ bạc.

- C -

Can (can sơn) - Sơn đỏ được chế biến từ chất thần-sa ra. Sau khi đã lọc gạn lấy ra các loại màu sơn trai, sơn tươi, sơn nhì, còn lại các hạt to, sạn rấn, không

lọc lấy sơn nữa mà thu lại để dùng làm tiếp với các mẻ sơn sau.

Cầm (sơn cầm) - Là loại sơn chín có pha dầu trẩu, dùng trong việc thếp vàng bạc.

Cầm thếp: chỉ khâu thao tác sơn nhằm dán lá vàng lá bạc vào sản phẩm. Muốn cầm thếp một sản phẩm, người ta quét lên sản phẩm đó một nước sơn cầm đặt ủ trong buồng ẩm, đợi vài bốn giờ sau, mặt sơn se, đem ra dán vàng bạc quỳ vào. Dùng bút lông thật mềm quét lau cho các lá vàng, bạc dính đều khắp lên mặt sơn.

Cháy (sơn cháy) - Mặt sơn hong ra ngoài khí trời bị se lại và sẫm màu dần. Để lâu, sẽ đóng váng ngày một dày và khô lại thành mảng rần. Như vậy gọi là để sơn bị cháy. Sơn để cháy vừa lãng phí hao sơn, lại tạo ra những mảnh sơn khô dễ dang, gây sạn bẩn. Lúc dùng đến phải cho vận lọc lại qua vải, bông để sơn được mượt.

Chấp nước: - Sơn chín quét xong để ủ sát mặt nước, hơi nước bốc nhiều bám vào mặt sơn làm bạc trắng, mất tuyết bóng. Sơn bị bạc màu như vậy gọi là bị chấp nước, hoặc bị ám nước.

Chiếng - Trước khi đánh sơn chín, người ta quét thử sơn lên một thanh tre đã cạo sạch tinh, để xem lúc sơn khô được bóng hay mờ, trong hay đục. Việc thử sơn như vậy gọi là chiếng thử. Trong thời gian

đánh sơn chín, cần phải chiếu thử sơn hàng ngày để biết đánh sơn đã chín tốt chưa.

Cườm (sơn cườm) - Sơn chín quét lên nền, lúc sơn khô, các khe cạnh bị đọng sơn nhiều nên nhẵn, gọi là cườm. Trong trường hợp trời nồm nhiều, sơn dễ khô, phải hong sản phẩm ra ngoài buồng ủ để đỡ bị nhẵn.

- D - Đ -

Dong (sơn dong) - Sơn loãng quá, dùng không được tốt. Nước sơn quét không được đầy mình, khi mài dễ bị thủng. Khi đánh sơn chín mà gặp sơn dong, ta khuấy mỗ vẩy nhanh và mạnh hơn, tạo cho sơn chóng quánh lại.

Đánh (đánh sơn) - Chế biến sơn sống (nhựa cây sơn chích ở thân cây sơn ra) thành sơn chín gọi là đánh sơn chín, hoặc ngả sơn chín.

Đánh vải, đánh giấy là dùng sơn sống dán vải, dán giấy bản lên mặt gỗ.

Đấu (đấu sơn) - Pha trộn hai ba loại sơn vào nhau để lấy một loại thích hợp với yêu cầu. Thí dụ: đấu sơn đặc Hưng Hoá với sơn loãng loại tốt của Phú Thọ để lấy sơn loại trung bình.

- G -

Gân (sơn gân) - Ý nói sơn chín đánh chưa đến nơi, quét lên lúc khô không tan hết vệt thép sơn. Sơn loại xấu thường hay gân vì sơn đặc quá. Trái lại sơn mượt, óng đẹp gọi là sơn tủa.

Gầy - Đang lúc pha trộn bột sơn tươi vào với sơn cánh gián, người ta bảo gầy ít sơn trai thì có nghĩa là pha thêm ít bột sơn trai vào để cho màu đỏ thêm tươi. Sơn cánh gián phủ lên bạc thép có thể gầy tí sơn đen.

Giấy lĩnh - Loại giấy lót màu đen lảnh, dùng cách li từng lá vàng lá bạc cho khỏi dính vào nhau, lá đập quỳ. Giấy này là loại giấy bản đặc biệt, được tẩm mực nho và đập búa nên rất đánh mặt, dai sợi và đen trơn bóng.

Giật bông - Chỉ động tác dàn đều bông nồn thành nền mỏng, dùng lót với vải để lọc vụn sơn cho sạch sạn bụi.

Hoàn kim - Sơn phủ hoàn kim có nghĩa là sơn xong dán đều khắp một lớp bạc lá, hoặc thiếc lá. Tiếp sau phủ trần một nước sơn trong, vàng cái gọi là sơn phủ nước sơn quang dầu tạo thành màu vàng kim óng ánh rất đẹp.

Hom - Nhào trộn nhuyễn sơn sống với đất phù sa hoặc đất sét gọi là nhào sơn hom. Dùng bút hoặc mo sừng phết sơn đó lên sản phẩm gọi là hom. Khi nói

hom, ta hiểu ngay chỉ dùng sơn cộng với đất, nói *bó* có nghĩa là phải thêm mùn cửa mịn nhào với sơn và đất sét. Khi nói *lót* có nghĩa là chỉ dùng nguyên sơn sống quét lên sản phẩm thôi.

-K-

Ket - Pha sơn chín (sơn đen) với ít vôi tôi cho sơn sánh đặc lại và chổng khô bít các lỗ nứt mẻ lõm trũng trên mặt sơn đã qua nước sơn thí đầu tiên. *Ket* sơn xong phải mài lại cho chuyên mép trước khi quét nước sơn thí thứ hai.

- L -

Lá quỳ - Tờ giấy bản dùng lót cách từng lá bạc không cho lá nọ dính vào lá kia, khi thếp vào sơn, tách rời từng lá vàng, lá bạc được dễ dàng thuận tiện. Lá quỳ có loại được tẩm mực nho và đập cho đánh mặt, dùng lúc dát vàng bạc thành lá mỏng. Giấy đen ấy gọi là giấy lĩnh.

Lót - Một chữ lót bao hàm cả một khâu kỹ thuật. Khi nói lót, có nghĩa là quét sơn sống lên sản phẩm. không pha trộn thêm thứ gì khác nữa. Tẩm nền sơn sau khi được mài nước sơn bó hoặc nước sơn *hom* ta vào nước sơn lót. *Ván lót, kính lót*: là miếng ván gỗ hoặc miếng kính dùng làm bàn nhào trộn sơn lên trên.

Lở sơn - Nhựa cây sơn có chất a-xít-uy-đuy-rích tỏa hơi, bám vào da mặt hoặc bắn vào tay chân, gây ngứa ngáy khó chịu. Như vậy là lở sơn hay nói là bị sơn ăn mặt (xem mục *Chữa lở sơn*).

Lộc giác - Bã sừng hươu đem nung lửa cháy thành than trắng và bỏ. Tán nhỏ ra và rây qua vải, lựa mịn dùng làm bột xoa đánh bóng với dầu lạc, dầu sỏ.

Lộng sơn - Trong nền chạm gấm của các hoành phi, câu đối các chỗ hoa văn nổi được thếp bạc phủ hoàn kim, nền trũng được sơn son đỏ. Như vậy người ta bảo: nền gấm được phủ hoàn kim và lộng sơn. Tục ngữ có câu: "Đẹp vàng son, ngon mật mỡ" để nói cái hào nhoáng của nước sơn son thếp vàng.

Lường sơn - Dụng cụ chứa đựng sơn sống làm bằng tre, nửa đan và được bít sơn kín kẽ hở. Lường có cổ to, thể tích chứa được hàng tạ sơn.

- M -

Màu (sơn màu) - Sơn có màu không có nghĩa chỉ về màu sắc mà muốn nói loại sơn tốt bóng đẹp. Sơn *sâu màu*: nước sơn bóng đẹp, trông sâu thẳm.

Màu thếp sơn - Phần tóc hoặc lông dài hay ngắn của bút dẹt dùng quét sơn. Bút sơn dùng lâu bị cùn, *ra màu* có nghĩa là gọt sửa bút lại cho phần tóc được dài thêm ra. Quét sơn sống nhẹ loảng, ta dùng thếp

dài màu. Quét sơn chín đặc quánh, ta dùng thép ngắn màu mới kéo được sơn cho đều.

Mật dầu - Sơn sống chứa vào bình để lâu ngày, lắng xuống tự phân chia ra nhiều lớp. Lớp sơn có tỉ lệ nước nhiều lắng xuống dưới, lớp có chứa nhiều dầu thì nổi lên trên. Lớp dầu sơn này màu nâu sẫm, là loại sơn quý nhất. Gọi là mật dầu vì nó sánh, trong như mật đường.

Mo sừng - Dụng cụ bằng sừng trâu được lạng mỏng và gọt sửa, dùng miết, bả sơn bó, sơn hom hoặc để là vuốt lên sơn chín cho tỏa đều và tan vệt thép. Mo sừng có sức đàn hồi rất dẻo nên dùng rất tốt, hơn loại mo làm bằng gỗ mềm. Có thể sửa gọt mo sừng theo nhiều cỡ thích hợp. Dùng mo sừng nhào màu rất mịn.

Mỏ vẩy - Dụng cụ bằng gỗ, đi đôi với thùng đánh sơn, dùng để quấy sơn, chế biến sơn sống thành sơn chín. Đánh sơn cánh gián, dùng mỏ vẩy gỗ. Đánh sơn đen, dùng thanh sắt non thay mỏ vẩy gỗ. Sắt mòn, thôi ra sơn làm cho sơn ngả sang màu đen.

Mỏ kẹp - Dụng cụ nhỏ gồm có hai mảnh gỗ được lắp ghép vào nhau như hai mũi kim, có vòng đai sắt ôm giữa. Đầu mũi kim được cắt vát để kẹp giữ mảnh trai, đằng chuôi có nệm chốt cho mũi kim kẹp được chắc. Dùng mỏ kẹp cầm vỏ trai của gọt rất thuận tiện.

Nấu dầu cao kim - Khi nấu dầu trầu pha chế vào sơn quang dầu, người ta kiểm tra độ quánh, cô đặc của dầu bằng cách giở một vài giọt dầu nóng lên miếng sắt lạnh cho dầu mau nguội. Chấm ngón tay vào giọt dầu đó, lấy hai ngón tay chập dính vào nhau, mở ra từ từ kéo giọt dầu thành sợi dài. Dầu nấu lâu càng cô đặc sánh lại. Nếu kéo sợi dầu dài ngang với chiều dài của chiếc kim khâu, được gọi là dầu nấu cao một kim. Nấu thêm dầu đặc sánh nữa, có thể kéo sợi dầu tới 2 hoặc 3 kim. Quá lửa, dầu cô đặc cứng lại và bị hỏng gọi là dầu bị *phối bò*.

No dầu, no nhựa - Tỷ lệ pha dầu hoặc nhựa vừa đủ, ta bảo là sơn đã no dầu, no nhựa, không được pha thêm dầu, nhựa nữa. Quá liều lượng, sơn sẽ khó khô hoặc lâu khô, không tốt. Nếu pha tỷ lệ dầu hoặc nhựa chưa đủ, sơn chóng khô quá thường bị nứt, ta gọi là sơn còn đói nhựa, cần chế thêm nhựa cho đủ. Tỷ lệ pha chế nhựa vào sơn cánh gián cho phép từ 150gr đến 200gr nhựa vào 1kg sơn sống.

Ngả sơn - Tức là đánh sơn sống thành sơn chín. Trong lúc phân loại sơn sống và chọn sơn tốt, xấu, nếu thấy loại nào thích hợp để đánh được sơn chín, người ta bảo là loại sơn này ngả được.

Ngã lửa, ngã nắng - Sơn kỵ hơi lửa và hơi nóng mặt trời. Cho nên, bảo quản sơn thường để nơi râm

mát, thoáng gió. Về mùa rét lạnh, sơn chín thường quánh đặc, khó vắt. Muốn cho sơn loãng ra, cần đun trực tiếp với lửa, sơn sẽ không khô được, ta gọi là sơn đã bị ngả lửa. Bảo quản sơn mà vô ý để ánh nắng mặt trời chiếu rọi hàng ngày, sơn âm i bị nung nóng, sơn đó cũng sẽ rất khó khô, gọi là sơn đã bị ngả nắng.

Nùn - Là động tác cầm nắm tóc rối, nắm bông thấm vào nước cùng bột than mịn, xoa đều khắp lên mặt sơn đã mài quang. Nùn than có tác dụng làm biến các vết mài tuy rất nhỏ của cát đá, của thố than, tạo cho mặt sơn thật nhẵn trơn. Sau đó lấy gan bàn tay xoa mạnh, đánh cho mặt sơn bóng lộn.

Nước thiếc - Trong một sải sơn sống đã để lâu ngày, phần nước chứa đựng trong nhựa sơn có tỉ trọng nặng hơn cả nên lắng đọng xuống đáy thùng sơn. Nước đó gọi là nước thiếc. Tỉ lệ sơn chứa trong đó còn rất ít không dùng vào việc làm sơn được chỉ sử dụng miết vào các mắt đan thủng rõ rá thông thường.

- P -

Phủ - Nước sơn sau quét trùm lên nước sơn trước gọi là phủ. Phủ hoàn kim có nghĩa là quét một vài nước sơn quang dầu lên nền thép bạc để lấy màu sơn ánh như thép vàng. Trong khi thể hiện màu sắc, việc

phủ lớp sơn sau cần thận trọng. Phủ sơn đen, sơn cánh gián, hoặc sơn màu, màu gốc sẽ biến sắc tùy theo thuộc ở nước sơn phủ.

- Q -

Quang - Khi nói sản phẩm vào nước quang, ta hiểu ngay sản phẩm đó đã qua đủ các nước sơn sẵn sàng đợi vào nước sơn cuối cùng. Sơn quang phải tốt, bóng đẹp, khi mài đánh bóng mới đạt yêu cầu.

Quỳ vàng, quỳ bạc - Vàng, bạc được dát mỏng thành lá vuông, mỗi cạnh đo được 4cm. Các lá vàng, bạc được xếp thành tập, để cách lá nọ với lá kia bằng một tờ giấy bản cũng kích thước như trên, gọi là lá quỳ. Cứ 500 lá phong vào một bao gọi là một quỳ. Trong một quỳ có mười buộc, như vậy mỗi buộc có 50 lá vàng, bạc. Cứ 1kg bạc 10 tuổi dát được 480 đến 490 quỳ bạc. Cứ 1 đồng cân vàng 10 tuổi, dát được 2,2 quỳ vàng.

- R -

Rây bạc - Nói động tác gỡ lá bạc rời lá quỳ ra và bỏ vào trong lòng cái râu lược. Dùng bút lông cứng cọ lên bạc, làm lá bạc bị vỡ rách vụn ra thành bột nhỏ

lột qua mắt lùa. Như vậy, người ta tạo bạc lá thành thứ bạc vụn nhỏ dùng để rắc lên sơn ướt.

- S -

Sỏi sơn - Dụng cụ bằng tre nửa đan có trát bít kẽ đan bằng sơn, dùng chứa đựng sơn sống. Sỏi có nhiều cỡ, chứa từ vài ba cân đến hai mươi cân. Sơn đựng vào sỏi có nắp giấy được quét trước một lớp sơn có pha dầu trẩu để giữ mặt sơn khỏi bị cháy.

Sơn - Bột đồ chế biến từ thân sa ra (sun-phuy thủy ngân). Qua sự chế biến đặc biệt, thân-sa tạo ra được bốn màu sơn sắc độ khác nhau - là sơn trai, sơn tươi, sơn thắm và sơn nhì, các loại bột màu thông thường không dùng pha vào sơn được, vì các màu đó sẽ bị sơn làm biến sắc hoá đen cả.

Sơn - Chỉ chất nhựa lấy ở cây sơn ra, lại có nghĩa là làm động tác quét một lớp sơn lên gỗ như ta nói: Cái hộp này được sơn bốn nước. Có hai loại sơn - sơn nguyên chất chích lấy ở cây ra gọi là sơn sống. Từ sơn sống chế biến pha thêm dầu hay nhựa gọi là sơn chín.

Sơn cánh gián - Là sơn chín màu hung hung nâu, bôi lên mặt kính soi lên ánh sáng thấy trong suốt hung nâu như màu cánh của con gián nên được đặt tên là sơn cánh gián.

Sơn gioi - Là loại sơn sống tốt, tỉ lệ nước chứa trong sơn khoảng 25 đến 30%. Loại sơn này được chọn dùng ngả ra sơn chín. Sơn gioi loại hai dùng vào nước sơn lót và pha chế sơn bó là tốt.

Sơn then (sơn đen) - Là tên gọi sơn chín màu đen. Sơn gioi loại một cho vào chảo gang hoặc lon sành, dùng thanh sắt non khuấy liên vài ba ngày, sắt thôi ô-xy sắt vào sơn, làm cho sơn xám đen lại. Sơn đen tốt phải thật đen lánh, sâu màu và bóng mượt. Sơn then Đình Bảng nổi tiếng là đẹp hơn cả.

Sơn thit (sơn bánh dúc) - Chỉ loại sơn sống xấu, tỉ lệ nước chứa đựng trong sơn có thể tới trên 50%. Loại sơn này sánh đặc, trông trắng nhạt, dùng việc bọc vải. Nên pha thêm ít sơn gioi loại hai mới được.

- T -

Tĩa (vẽ tĩa) - Vẽ tỉ mỉ các chi tiết bằng đầu ngòi bút lông cỡ nhỏ như tĩa lá tre - vẽ cả bụi tre bằng nét đưa bút, mỗi nét bút là một lá tre.

Tách tĩa - Dùng mũi dao trở khắc vạch nét vẽ sâu lên nền khảm trai, hoặc cây bả lớp sơn phủ trùm lên các họa tiết cần trai.

Tĩa gọt (gọt tĩa) - Dùng dao trở sửa cho gọn và rõ nét các chi tiết bằng sơn đắp, hoặc các chi tiết đi nét dày bị loe ra trông không gọn nét.

Tịt (sơn tịt) - Sơn không có màu bóng. Sơn chín mà tịt chỉ dùng làm sơn thí được thôi.

Thoảng (sơn thoảng) - Là loại sơn loãng và mượt. Độ loãng vừa dễ làm, được tốt và thường là tỏa. Đây là loại sơn khá tốt. Trái lại, loãng quá gọi là sơn dong và đặc quá là sơn quánh, đều khó làm và đều không được tốt.

Tỏa (sơn tỏa) - Sơn đánh chín đúng độ, mặt sơn quét xong tự tan biến hết vệt bút thép, óng mượt, nước sơn trông đầy mình, ít bụi và đẹp. Sơn đánh chưa chín hay sơn quánh đặc quá thường để rõ vệt bút thép gọi là sơn gân.

Toát (toát sơn) - Là xoa một nước sơn rất mỏng lên sản phẩm, đoạn dùng gan bàn tay đánh lấy hết sơn ra. Sơn còn bám lại chỉ là một lớp mỏng như xoa xi. Tranh mài đánh bóng xong cho toát lại một lượt đều khắp, có tác dụng độ bóng đều, đồng thời bảo vệ các mảng màu rắc bạc vụn khỏi vì lâu ngày bị ám bụi mà thay đổi sắc độ. Tỷ lệ dầu hỏa pha với sơn nhiều hay ít, ta có thể điều khiển toát dày sơn hoặc toát mỏng sơn.

Thảo (thảo sơn) - Có nghĩa là dùng sơn sống quét khô thôi, không cần đều lắm. Việc này thường làm trước khi bó nước sơn đất lên sản phẩm đã được bọc vải.

Thép sơn - Là loại bút quét sơn hình dẹt, to nhỏ nhiều cỡ. Có loại làm bằng tóc, và loại làm bằng lông

đuôi bò. Loại thép lông cứng, dùng quét sơn chín đặc, dai khó làm. Tóc hoặc lông màu thép sơn bị cùn, ta gọt sửa cho màu thép dài thêm như ta gọt bút chì.

Thí - Là dùng sơn chín loại trung bình để sơn sản phẩm. Sau đó mài phẳng để sơn tiếp nước thứ hai. Lớp sơn đó chỉ có tác dụng làm nước độn. Mài có bị thủng cũng không quan trọng, chỉ cần mặt sơn được phẳng đều. Có thể sơn thí nhiều nước trước khi vào nước sơn quang. Sơn thí nhiều nước, sơn quang càng đẹp.

Thúc sơn - Bột sơn to hạt, không mịn đều cần lọc qua mắt lùa. Cầm miếng lùa lên miệng bát, dùng thìa hoặc vỏ trai xát lên bột sơn. Những hạt nhỏ sẽ lọt qua mắt lùa mịn rơi xuống bát. Động tác lọc bột sơn như vậy gọi là thúc sơn.

Thúng đánh sơn - Là thúng tre đan bình thường, nhưng sửa lại cho hình bè ra và được bó sơn đất trong ngoài, mặt phía trong lòng thúng được mài nhẵn nhụi. Trút sơn vào trong thúng, dùng mỏ vẩy quấy, đánh thành sơn cánh gián.

Thuộc đá - Trước khi dùng đá để mài lên mặt sơn, ta phải thuộc đá, nghĩa là mài sửa viên đá cho nhọt cạnh và phẳng đều, mặt viên đá được tiếp giáp sát vào mặt nền sơn. Đá không thuộc để sắc cạnh, những mảnh tước rụng gây làm sây sát, vạch xước, làm hỏng mặt sơn.

- U -

Ủ sơn - Sơn xong một sản phẩm phải dùng chiếu, tải ẩm ướt che đậy kín cho sơn chóng khô. Làm như vậy gọi là ủ sơn. Trong mùa rét lạnh, việc ủ sơn rất quan trọng. Nếu để phong phanh, sơn gặp giá lạnh sẽ bắt hanh không khô được. Sơn ủ không kỹ thì khô không đều, mài bị bột dính đá, đánh bóng không đẹp.

- V -

Vóc sơn - Cốt gỗ đã qua các khâu bọc vải, bó đất, sơn thí có thể đem vẽ được, gọi là tấm vóc sơn, vóc hộp, vóc lọ v.v... thí dụ: đã làm xong vóc cho tấm tranh này.

Vĩ (sơn vĩ) - Sơn già quá rất loãng, không có màu bóng, bị tịt. Sơn đã vĩ dùng không tốt, nên pha chế thêm loại giội nhĩ để có thể dùng.

- X -

Xổ sơn - Là động tác nhào trộn sơn chín với dầu trẩu đã nấu rồi.

Xuống mặt sơn - Sơn sơn lúc đang ướt màu sắc tươi đẹp, nhưng lúc ủ khô màu thay đổi sắc độ và bị sẫm lại, gọi là sơn đã xuống mặt, xuống màu. Cho

nên, khi nhào màu không nên vội sơn ngay lên sản phẩm. Phải chống thử nhiều lần xem độ xuống màu chóng hay lâu, để biết được màu sắc sẽ bị sẫm nhiều hay ít mà pha thêm bột sơn vào.

SÁCH THAM KHẢO

1. Laccase et Laccool
2. Les laques d'Extrême-Orient...Ballot (M M.J.)
(Chine et Japon (8c 5859. Thư viện Khoa học.
3. Laques (les) du Coromandel. Fol 154. Thư viện Khoa học
4. La laque - Ay mé (Alix)
France illustration N0 Spécial sur L'Indochine
Fol 337 Thư viện Khoa học.
5. L'art de la laque
Tropique - Revue des Troupes coloniales.
Décembre 1950 - 4c - 2550 Thư viện Khoa học
6. L'art de la laque
Eludes d'Outre-mer - Revue mensuelle
Décembre 1952.
7. UCKYCCTBO số 9 năm 1971.
8. Sự phát triển ngành nghề thủ công của
Việt Nam (Phan Gia Bền)
9. Báo Văn nghệ số 130 tháng 10 năm 1965
10. Renseignements sur l'arbre à laque du Tonkin
(R. du Pasquier)

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
Chương I - Vài nét lịch sử ngành nghề sơn mài	6
Chương II - Kỹ thuật làm nền vóc sơn mài	20
Gọt sửa các dụng cụ	21
Gắn gỗ	29
Bọc vải, bọc giấy	34
Bó sơn	40
Mài bó	44
Các loại vóc sơn	45
Mài sơn	49
Sơn thí	54
Sơn quang	56
Cách ủ sơn	58
Mài đánh bóng	62
Kỹ thuật làm cốt bằng giấy các tông bồi hồ	68
Chương III - Kỹ thuật pha chế sơn chín	75
Cây sơn và nhựa sơn	75
Đặc tính của nhựa sơn	77
Thành phần hóa học của nhựa sơn	79
Bệnh lở sơn và cách chữa	82

Kinh nghiệm phân loại và chọn sơn	84
Kỹ thuật ngả sơn chín	85
	107
Chương IV - Kỹ thuật thể hiện màu sắc	
Nguyên liệu dùng pha màu trong sơn mài	108
Các dụng cụ dùng vẽ tranh sơn mài	110
Giới thiệu nghiên màu sơn mài	111
Phương pháp thể hiện một tác phẩm sơn mài	113
Kỹ thuật thể hiện màu sắc	119
Kỹ thuật làm một số nền hoa văn	141
Một số kỹ thuật đánh bóng sơn	146
In nét can bằng giấy sếp	149
Sơn đắp nổi	152
Một số nguyên tắc và kinh nghiệm trong việc sử dụng chất liệu sơn	155
Chương V - Các thể loại sơn mài khác	166
Sơn mài khắc	166
Sơn mài khảm	173
Sơn lên kim loại	181
Phụ lục - Thuật ngữ chuyên môn	188
- Sách tham khảo	205
- Bản vẽ kèm theo có 11 bản minh họa	

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

43, Lò Đúc - Hà Nội

KỸ THUẬT SƠN MÀI

PHẠM ĐỨC CƯỜNG

Chịu trách nhiệm xuất bản

BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm bản thảo

PHẠM NGỌC LUẬT

Biên tập lần đầu: **Hoàng Công Luận**

Biên tập tái bản: **Lại Giang**

Trình bày : **Hồng Nhung**

Sửa bản in: **Khánh Linh**

Bìa:

In 1000 cuốn, khổ 13x19 cm, tại Công ty Hữu Nghị

Giấy phép xuất bản số 1830 XB – QLXB/83-VHTT

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2005.

Kỹ thuật SƠ N MÀI

